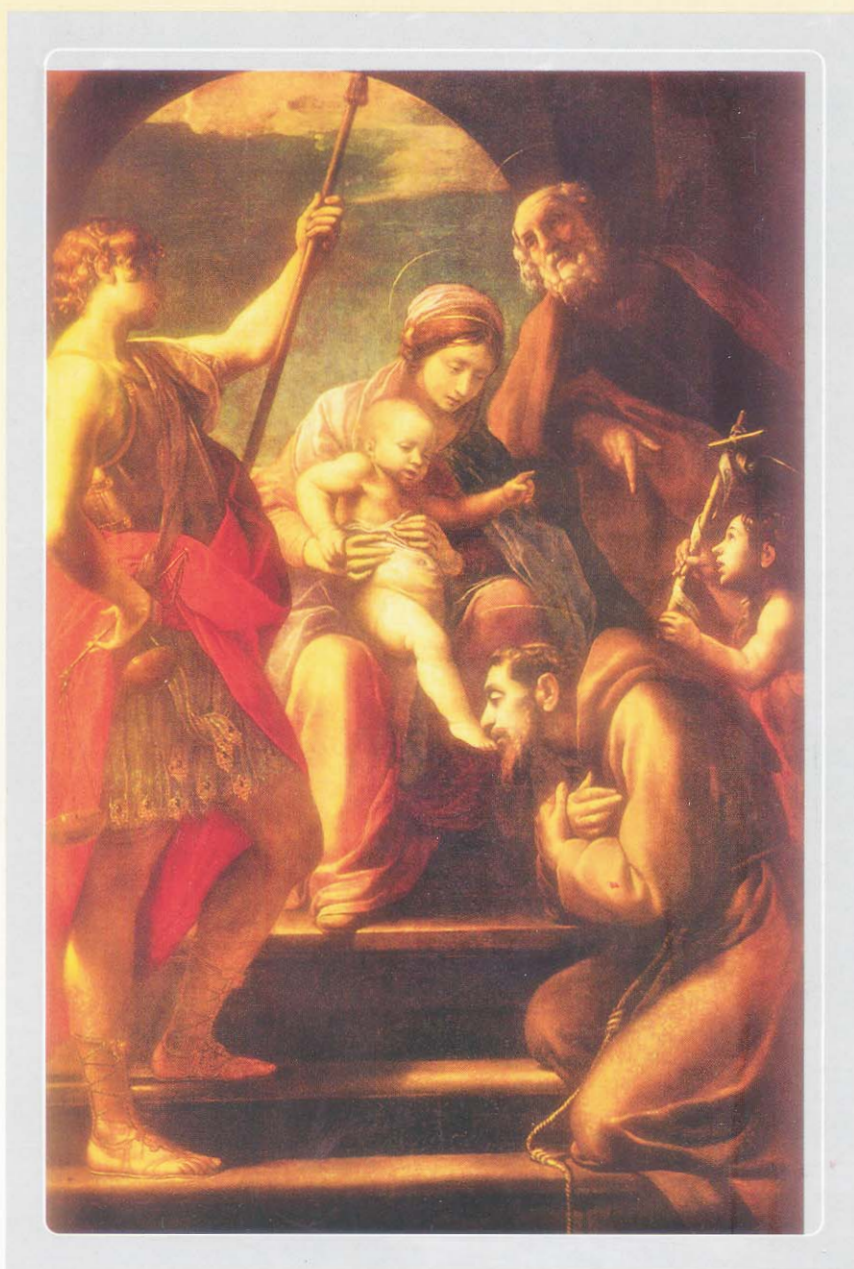




Chia Sẻ

12
2009 (295)

Nội san thông tin Tỉnh Dòng Anh Em Hèn Mọn Việt Nam. Bình An và Thiện Hảo - Pax et Bomun



Địa chỉ liên lạc: 50 Nguyễn Đình Chiểu, Đakao, Quận 1 - TP. HCM

☎ (08) 822-2294

✉ ofmvietnam@gmail.com

🌐 www.ofm.vn.org



Lịch gửi bài

Tháng	Cộng đoàn – Điểm	Ban Ngành	GD. PS
01 & 02 - 2010	Thanh Hải, Cư Thịnh, Cầu Ông Lãnh, Sông Bé, Pleiku, Du Sinh	Phúc Âm Hóa	PSTT
	Vĩnh Phước, Đất Sét, Đồng Dài, Thủ Đức, Cồn Én, Hòa Hội	Huấn Luyện	CPS
03 - 2009	Suối dầu, Đakao, Xuân Sơn, Cù Lao Giêng, Bình Giả, Vinh	Thường Huấn	CLARA- FMM
04 - 2009	Thanh Hải, Cư Thịnh, Cầu Ông Lãnh, Sông Bé, Pleiku, Du Sinh	Phúc Âm Hóa	PSTT

Nội Dung :

Thư Anh Giám Tỉnh	03	Tin Nhà	
Thư Anh Tổng Phục Vụ	05	➤ Tin Bình Giả	21
Tin từ Văn Phòng Tỉnh Dòng		➤ Tin Cộng đoàn Đakao	22
Tin Tỉnh Dòng		➤ Tin Cộng đoàn Vinh	24
➤ Hợp Ban Huấn Luyện Tỉnh Dòng	09	Trang Clara	25
➤ Tỉnh Tâm lãnh nhận chức Thánh Phoc Tể	09	Trang Thường Huấn	
➤ Lãnh nhận Thừa tác vụ Phó tế	10	➤ Đại hội Truyền giáo	
➤ Đan viện Clara-Khẩn Trọng	10	tại Giáo hạt Chợ Mới và Long Xuyên	27
➤ Dòng Phan sinh Thừa sai Đức Mẹ-Vĩnh Khẩn	11	Chia sẻ trong Chia-sẻ	
➤ Chị Chết	11	➤ Một chỗ cho Giêsu?	33
➤ Tỉnh Tâm Mùa Vọng-PSTT	12	➤ Đời sống Đức trinh nữ Maria	
➤ Gặp gỡ Mục vụ và Truyền giáo	12	trước biến cố Truyền tin	34
Tin Fraternitas và www. ofm. org		➤ Người khách không quen:	
➤ Cử hành kỷ niệm 800 năm		Người khách thứ mười một	37
Phong trào Phan sinh tại Hoa Kỳ	13	➤ Vài nhận xét	
➤ Tây Ban Nha-Trung tâm “Hong Y Cisneros”	13	về Thông điệp Caritas In Veritate (tt)	39
➤ Tân Giám mục Phan sinh	14	➤ Một số từ ngữ Phan sinh	
➤ Người điếc trong đời sống Giáo Hội	14	trong Tự điển thuật ngữ Công giáo (tt)	44
➤ Vinh danh anh em Phan sinh tại Pêru	14	➤ 15 ngày cùng với Thánh Phanxicô	
➤ Albani-TTN Dòng PSTT	15	cầu nguyện-Ngày thứ nhất	46
➤ Các tin khác	15	Chữ Đỏ	52
➤ Công lý, Hoà bình		Các ngày ghi nhớ	54
và sự toàn vẹn tạo thành	17		
➤ Phúc âm hoá “thông thường”			
nhiều hình thức nhưng chỉ một sứ điệp	19		



Kính gửi toàn thể anh chị em trong Đại Gia Đình Phan sinh Việt Nam

Anh chị em thân mến,

Xin Chúa ban bình an cho anh chị em!

Chúng ta vừa bước sang tuần thứ ba Mùa Vọng, tâm trí chúng ta càng tha thiết hướng đến ngày lễ Chúa Giáng Sinh. Qua một vài chia sẻ sau đây, tôi mong được hiệp thông với anh chị em để mừng đại lễ Giáng Sinh sắp tới, cũng như để kết thúc Năm 2009 và bước sang Năm 2010.

“Ngôi Lời đã trở nên người phạm và cư ngụ giữa chúng ta” (Ga 1,14). Lời chứng này của thánh tác giả *Tin Mừng IV* vẫn đúng cho ngày hôm nay. Ngôi Lời vẫn đang “cư ngụ giữa chúng ta” như ở giữa “nhà của Người”, và bi kịch vẫn đang diễn ra: “người nhà chẳng chịu đón nhận” (Ga 1,11). Nhưng thôi, hãy để lại nơi đây những lời than trách “thế gian”, chỉ trích người khác, là chẳng chịu đón tiếp Đấng Cứu Thế, để mà tự hỏi về chính mình: “Phần tôi, tôi có thật ý thức rằng Chúa Kitô sẽ đến, nhưng cũng đã đến rồi, và đang ngự trong trái tim tôi chẳng?”, và hỏi thêm một câu nữa, nhưc buốt hơn: “Người có thật đang ở trong trái tim của tôi chẳng?”.

Bạn có thể trả lời: “Tôi không thấy là mình có phạm tội gì nghiêm trọng trong đời tôi, nên tôi được phép kết luận rằng Chúa Kitô đang ở trong tôi”. Tuy nhiên, khi viết cho người Rôma rằng: “Nếu Đức Kitô ở trong anh em, thì dầu thân xác anh em có phải chết vì tội đã phạm, Thần Khí cũng ban cho anh em được sống, vì anh em đã được trở nên công chính” (Rm 8,10), thánh Phaolô muốn nói nhiều hơn là bạn nghĩ. Đức giáo hoàng Bênêđictô XVI thách đố chúng ta theo kiểu tương tự khi bảo chúng ta rằng Chúa Kitô “đang cần những chứng nhân đã từng gặp Người, đã từng biết Người cách thân tình xuyên qua sức mạnh Chúa Thánh Thần, đó là những người nam người nữ đã chạm tay đến Người, đó là một cách nói, nên có thể làm chứng cho Người” (Tiếp kiến ngày 9-5-2005). Kết quả của việc Chúa chúng ta cư ngụ nơi chúng ta là, cho dù thân xác chúng ta có chết do nó còn lệ thuộc vào vương quyền của tội lỗi và sự chết, Thánh Thần mới chính là “Sự Sống” thật của nó. Chúng ta không thể đóng kịch, làm bộ như những người Do-thái thuở xưa xưa, chưa hề biết Đấng Cứu Thế đã sinh ra làm người. Chúng ta biết Người đã chào đời, đã chia sẻ kiếp sống phạm nhân, để ở lại với chúng ta. Vậy, nếu gắn bó với Chúa Kitô, để có Thánh Thần, tinh thần của chúng ta được chia sẻ phẩm chất của Thánh-Thần-là-Sự-Sống và như thế đã được ở trong vương quốc Sự Sống,. Khi đó, bởi vì chúng ta thông phần vào sự công chính của Chúa Kitô và đang được mời gọi đi tới sự công chính tròn đầy này, đó là được kết hợp với Chúa Ba Ngôi và được biến đổi để chia sẻ sự sống vĩnh cửu với Người, hẳn chúng ta phải sống “khác”. Trong thực tế, một thứ ích kỷ tinh vi dường như vẫn được ấp ủ, một thứ giả hình khôn khéo dường như vẫn được nuôi dưỡng, khiến sự kết hợp của chúng ta với Thiên Chúa và sự hiệp thông của chúng ta với anh chị em vẫn chỉ là chuyện lý thuyết?

Thánh Phaolô mong muốn chúng ta được sống và được thông phần vào kinh nghiệm chết và sống của Chúa Kitô, Đấng đang ở trong chúng ta, để chúng ta trở nên “khác”. Vậy, cần phải cầu nguyện mỗi ngày. Cần phải đi tìm sự hiện diện của Chúa Kitô. Cần phải lắng nghe lời Người đề nghị giúp chúng ta đoạn



tuyệt với tội lỗi và bóng tối. Quả thật, Người đang dẫn đưa chúng ta đi tới một ý thức sắc bén về sự gần kề của Người với chúng ta, về tình yêu của Người đối với chúng ta. Khi chúng ta cầu nguyện, Người bảo chúng ta: “Con được Ta quan tâm đến một cách trọn vẹn”. Vậy, “Hãy vui luôn trong Chúa”, như thánh Phaolô mời gọi (Pl 4,4). Hãy vui lên, vì chúng ta được Thiên Chúa yêu thương trọn vẹn. Hãy để Chúa Thánh Thần cho chúng ta thấy được sự thật này.

*Lạy Chúa Giêsu Phục Sinh vinh hiển,
Thánh Thần đưa Chúa đến ở trong lòng con.
Xin dẫn con ra khỏi bóng tối, xin củng cố con
để con chết cho tội lỗi và sống cho Chúa,
xin giúp con đón nhận hoạt động của Thần Khí Chúa,
vì Người đang nhào nặn trái tim con cho giống với trái tim Chúa,
khi chúng con yêu mến Chúa Cha và thánh ý Ngài,
và trở nên khí cụ của Chúa trong thế giới hôm nay.*

Cầu chúc anh chị em một đại lễ Giáng Sinh chan hòa niềm vui. Chúng ta tạ ơn Chúa cho nhau về Năm 2009 đang qua đi và cầu chúc cho nhau Năm Mới 2010 dồi dào nghị lực để đi tới.

Thân ái chào tất cả anh chị em.

ts FX Vũ Phan Long, OFM
Giám Tỉnh



Thư Anh Tổng Phục Vụ

Ngôi Lời đã trở nên xác phàm

Được kêu gọi dâng trả Tin Mừng của Chúa Cha

Anh em thân mến,

Xin Chúa ban bình an cho anh em!

Đệ bát bách chu niên Thành lập Dòng

Chúng ta sắp kết thúc năm thánh, kỷ niệm 800 năm thành lập Dòng, đã được Đức Giáo hoàng chuẩn nhận như thể thức sống, đã được Đấng Tối Cao mạc khải cho Phanxicô, và đến lượt ngài, thánh nhân đã viết ra bằng những lời đơn sơ (cf. DC 14, 15). Vào lúc kết thúc các cử hành này, chúng ta muốn tôn vinh và chúc tụng Đấng Tối Cao là Chúa Toàn năng và Nhân hậu, về quà tặng Phanxicô đã mang tới cho cả Giáo Hội và thế giới. Chúng ta cũng muốn tạ ơn Ngài vì quà tặng là rất nhiều anh chị em, được Chúa Thánh Thần linh hứng (cf. Lksc 2, 1), họ đã trung thành sống cách tươi vui và sáng tạo lối sống đã được Phanxicô trao lại vào tay chúng ta. Trong số những anh chị em đó, gương mặt Clara nổi bật lên như là Cây Nhỏ của Phanxicô.

Cuộc cử hành Đệ bát bách chu niên ngày thành lập Dòng Anh em Hèn mọn đã bắt đầu bằng một lời mời gọi cấp bách phải xây dựng lại, nghĩa là một lời kêu gọi quay trở về với điều cốt thiết, với những nguyên tắc căn bản trong đoàn sủng của chúng ta, và với những cội rễ trong linh đạo chúng ta. Đồng thời, chúng ta được kêu gọi nhận ra, đọc ra và giải thích dưới ánh sáng Phúc âm những dấu chỉ thời đại, vì chúng giống như “những tia sáng trong bóng đêm u tối của đời sống chúng ta và của dân chúng, những ngọn hải đăng sản sinh ra niềm hy vọng” (TK Pêruxia 6), như “những lời Thần Khí van xin và yêu cầu chúng ta đưa ra một câu trả lời” (NNMQTPA 14). Vì thế, lời kêu gọi cấp bách phải “tái sinh” (Ga 3, 3) vang lên mãnh liệt trong trái tim chúng ta, không phải để thuần dưỡng những lời Phúc âm mang tính ngôn sứ hoặc làm cho chúng phù hợp với một lối sống thoải mái (TK Pêruxia 2), nhưng là để “từ đó nuôi dưỡng thế giới bị phân mảnh và bất công của chúng ta, nghĩa là một thế giới đang đói khát ý nghĩa, với quà tặng mang tính giải phóng, là Phúc âm, giống như Phanxicô và Clara đã làm trong thời đại các ngài” (TK Pêruxia 2);



chúng ta được kêu gọi trở nên những dấu chỉ rõ ràng cho một thế giới đang khao khát một “trời mới đất mới” (Is 65, 17; Kh 21, 1 [TK Pêruxia 2]). Cũng lời kêu gọi hoán cải này đang tiếp tục thúc giục chúng ta hôm nay, hối thúc chúng ta báo hiệu một kỷ nguyên mới và đánh thức viễn ảnh mới về đời sống được thiết lập trên công lý, yêu thương và hòa bình (x. TK Pêruxia 2).

Nhờ việc trở về lại với những điều cốt thiết, những cội rễ và nền móng của chúng ta, mà chúng ta tìm được Phúc âm. Sẽ không có con đường nào khác, vì huynh đệ đoàn của chúng ta được đâm rễ và có nguồn gốc trong việc lắng nghe Phúc âm, và Chúa Kitô nói với chúng ta qua Phúc âm (NNMQTPA 6). Nhờ nhớ lại quá khứ của chúng ta với lòng biết ơn, chúng ta càng trở nên ý thức hơn rằng: để cảm nếm được ân sủng cội nguồn, để say mê sống ân sủng đó và để ôm lấy được tương lai với niềm hy vọng (cf. TVNNM 1), thì cần phải quy hướng về Phúc âm và đặt Chúa Kitô như trung tâm điểm cho đời

sống của chúng ta, vì chỉ bằng cách đó mà đời sống chúng ta mới có thể khôi phục lại được vẻ đẹp, sự thi vị và niềm mê say cội nguồn.

Nhờ trực giác, chúng ta cũng đi tới chỗ biết được con đường đưa dẫn chúng ta tới không chỉ điều cốt thiết trong kinh nghiệm đức tin và linh đạo, nhưng còn tới chỗ trả lời được cho những khát vọng sâu sa nhất của xã hội chúng ta. Chúng ta đã xác định con đường này bằng ba từ: xác định tâm điểm cho mình, tập trung, ra khỏi mình là tâm điểm. Xác định tâm điểm cho mình có nghĩa là lấy Thiên Chúa làm trung tâm điểm, Đấng là Tất cả của chúng ta, là mọi sự Thiện nơi chúng ta, là Tất cả sự Thiện và là sự Thiện Tối cao như đối với Phanxicô (x. KNKTC 4). Đây là lý do chúng ta phải “giữ tâm hồn mình thường xuyên quy hướng về Chúa” (Lksc 22, 19) như là ưu tiên của mọi ưu tiên. Hơn nữa, chúng ta phải gạt bỏ ra bên ngoài mọi cản trở và nỗi lo lắng để phục vụ, yêu mến và tôn vinh Chúa là Thiên Chúa với lòng thanh trí sạch (x. Lksc 22, 26). Điều này xem ra là thách đố lớn lao nhất trong thời đại hiệu động này, thậm chí dù đó là hoạt động tông đồ. Thật vậy, có những khi hoạt động tông đồ có thể xảy ra như một tránh né chiến đấu một cách vô ích, nhằm lấp đầy một khoảng trống trong cuộc sống của chúng ta mà chỉ có Thiên Chúa mới có thể lấp đầy.

Và chúng ta tập trung vào những yếu tố cốt thiết trong đoàn sủng của chúng ta với mục đích tránh sự phân mảnh và phân tán đang ảnh hưởng rất nhiều đến chúng ta. Thật vậy, những yếu tố cốt thiết này đã được chọn ra trong các Ưu tiên đã được kể vào hàng đầu kể từ Tu nghị 1997, như là “chìa khóa để đọc ra được cách giúp sống căn tính của chúng ta và hiểu được những khát vọng của thế giới” (TK Pêruxia 4). Các Ưu tiên đó là: tinh thần cầu nguyện và sốt mến, đời sống huynh đệ trong cộng đoàn, tính hèn mọn, sự nghèo khó và liên đới, phúc âm hóa và huấn luyện; chúng sẽ tiếp tục bước đi với chúng ta ngay cả trong nhiệm kỳ 6 năm này – như đã được Tu nghị Hiện Xuống 2009 diễn tả (x. Nghị Quyết TTN 1). Chúng không phải là các giá trị tùy chọn, nhưng là các giá trị giúp nhận biết chúng ta là những anh em hèn mọn, những trụ cột nâng đỡ chúng ta trung thành với Phúc âm, những hệ quả của một lối sống triệt để Phúc âm, như Thánh Phanxicô đã sống và đề nghị chúng cho chúng ta trong bản luật sống ngài của ngài.

Chúng ta cũng phải ra khỏi mình như là trung tâm để đi tới với thế giới là tu viện của

chúng ta và tại đó, giữa muôn dân, để loan báo chỉ mình Thiên Chúa mới là Đấng Toàn Năng (x. L. 9). Ngày nay, chúng ta càng ý thức hơn bao giờ hết rằng chúng ta không được kêu gọi cho chúng ta, nhưng là cho những người khác; và các huynh đệ đoàn của chúng ta không chỉ sống cho mình mà thôi, nhưng là để làm cho mọi người nhận biết Vương Quốc của Thiên Chúa. Chúng ta là và muốn tiếp tục là những anh em của dân chúng và trong tư cách là những người mang quà tặng Phúc âm, sống giữa họ mà đi khắp thế giới.

Hướng nhìn về Tương lai

Một khi chúng ta làm được việc là chọn tâm điểm cho chúng ta là Chúa, tập trung vào việc chúng ta là những anh em hèn mọn và ít tập trung vào chúng ta, thì chúng ta sẽ có thể đi tới với thế giới *inter gentes* (ở giữa muôn dân) và *ad gentes* (đến với muôn dân). Bằng cách này, với lời nói và việc làm, chúng ta mới mang Tin Mừng đến được với những người nam người nữ thiện chí. Thật ra, Tổng Tu nghị 2009, trong bản văn chung kết “*Những Người Mang Quà Tặng Phúc Âm*”, đã mô tả chúng ta như “đang lữ hành qua các nẻo đường của thế giới trong tư cách là các Anh em hèn mọn và các nhà Phúc âm hóa với trái tim quy hướng về Chúa” (NNMQTPA 10). Thế thì hãy để ý tới chương trình của chúng ta trong hiện tại! Đó là một chương trình đầy say mê đối với Vương quốc Thiên Chúa và vì một tương lai đầy tràn niềm hy vọng, bao gồm việc sống lại đoàn sủng và làm cho việc truyền giáo của chúng ta càng thêm năng động. Rồi hãy để ý tới việc dần thân của chúng ta trong một vài năm tiếp đến là: chấn hưng lòng nhiệt thành truyền giáo và phúc âm hóa nơi chúng ta, để dâng trả quà tặng Phúc âm như là điểm nhấn bên trong các biên giới địa lý của dân tộc chúng ta và, nếu Chúa muốn, thậm chí cho tới tận cùng trái đất.

Vâng! Ý thức rằng “Phúc âm là một quà tặng có nghĩa là phải được chia sẻ”, chúng ta được kêu gọi ra đi tới với thế giới, băng qua các ranh giới, vượt qua những biên cương địa lý và văn hóa, và “công hiến đức tin nhờ chia sẻ chứng từ” (NNMQTPA 11), với hết mọi tác nhân phúc âm hóa khác, chẳng hạn như các linh mục, các tu sĩ và giáo dân. Việc này luôn được thực hiện khi tập trung vào “Thiên Chúa Ba Ngôi như là nguyên lý của toàn bộ đời sống chúng ta, các huynh đệ đoàn chúng ta và quà

tặng là các anh em” (NNMQTPA 12). Chỉ bằng cách nhìn xuyên qua giả định đức tin này, chúng ta mới có thể hiểu được rằng sứ vụ phúc âm hóa tự yếu tính gắn liền với ơn gọi Phan sinh của chúng ta (NNMQTPA 12). Do đó, không một điều gì có thể chặn bước của người đã được quyền lực của Phúc âm chạm tới.

Nỗ lực liên tục bằng qua các biên giới này cho phép chúng ta ở tại những chỗ rạn nứt của một thế giới bị phân mảnh, nhiều lúc mang dấu ấn của “sự phân biệt đối xử, sự loại trừ và đi tới cực điểm là bạo lực về thể lý, tâm lý và ý thức hệ” (NNMQTPA 22). Lịch sử của chúng ta là một lịch sử hội nhập văn hóa và nhập thể, đặc biệt giữa những người không được ưu đãi. Từ viễn ảnh của căn tính Phan sinh chúng ta, chúng ta nhận ra việc cấp bách là để cho chính chúng ta bị thu hút bởi những tu viện bị quên lãng, những tu viện phi nhân, nơi mà vẻ đẹp và phẩm giá của con người liên tục bị bồi nhọ (x. Lksc 9, 2 [TK Pêruxia 37]). Cũng có việc cấp bách phải dứt khoát chọn lựa “những địa điểm ở vùng biên và ở bên lề” (CNVCTTĐĐ 33), nhưng cả hai nơi đều được chọn từ lô-gích của quà tặng và việc phục vụ nhưng-không. Hơn nữa, chúng ta phải dâng trả quà tặng Phúc âm như tâm điểm chú ý với sự sáng tạo và trí tưởng tượng, đặc biệt cho những người nghèo là thầy của chúng ta (x. Đức GP. II, Sứ điệp ngày 08. 02. 2004). Dưới ánh sáng của những nguyên tắc này, chúng ta được kêu gọi lượng giá lại sứ vụ phúc âm hóa của chúng ta và lót đường cho những sự hiện diện Phan sinh chưa từng có trước đó và những chứng tá sáng ngời và táo bạo (x. CNVCTTĐĐ 33, 35).

Lúc này, chúng ta cần phải nhận ra rằng: nhiệt tâm truyền giáo ở nơi chúng ta đã suy yếu trong những năm qua. Thật vậy, thực đau xót khi nhìn thấy sự ù lì đang đe dọa làm tê liệt nhiệt huyết nơi một số anh em và các Đơn vị. Một vài cơ cấu nào đó cũng đe dọa chúng ta không thể tự do đứng lên và đi tới những vùng đất khác hoặc mở ra những vùng hiện diện mới ở ngang tầm với các nhu cầu hôm nay. Vì lý do này, Tu nghị 2009 mời gọi chúng ta bớt lấy mình làm trung tâm theo khuôn mẫu của Đức Giêsu Kitô (x. Pl 2, 6-7); bớt quy chiếu về mình; bớt quan tâm tới sự sống còn của bản thân; vượt qua một nỗi trạng chỉ lo cho Tỉnh Dòng của mình; và thay vào đó, để cho cảm thức thuộc về Hội Dòng được lớn lên (x. NNMQTPA 14. 31).

Càng lúc tôi càng xác tín rằng: nếu chúng ta muốn đáp trả lại ơn gọi truyền giáo *ad gentes* (đến với muôn dân) của chúng ta, nếu chúng ta muốn các huynh đệ đoàn của chúng ta trở nên các huynh đệ đoàn mẫu mực, mang tính ngôn sứ và nếu chúng ta muốn đáp trả lại ơn gọi truyền giáo *ad gentes* (đến với muôn dân) của chúng ta, thì chúng ta cần phải tái cấu trúc các kiểu hiện diện của chúng ta và cổ vũ một nền huấn luyện khởi đầu và thường xuyên thích hợp, phát xuất từ viễn ảnh một sứ vụ phúc âm hóa. Vì lý do này, sự ngoan ngùy đối với Thánh Thần càng trở nên cấp bách, vì Thánh Thần thổi ở đâu và bằng cách nào theo như ý Người muốn, Người đang đẩy chúng ta vào trong sứ vụ và đi mà gặp gỡ anh em chúng ta và truyền đạt Tin Mừng cho họ. Cần thận đọc ra các dấu chỉ thời đại và các nơi chốn cũng là việc cấp bách tương tự. Chúng ta phải để cho các dấu chỉ thời đại khuấy động chúng ta lên, làm sao cho chúng ta thực sự nhập thể hữu hiệu vào trong thực tế xã hội văn hóa của dân chúng và xã hội của chúng ta. Càng quan trọng hơn nữa là việc chúng ta phải trau dồi một niềm tin và linh đạo Ba Ngôi.

Trong bối cảnh đó, chúng ta cần phải biết tự phê theo cách thức thích hợp và tự chất vấn mình, như Tổng Tu nghị 2009 yêu cầu chúng ta thực hiện, để giải mã xem phải chăng tình trạng ù lì và mất tinh thần này đang đe dọa làm tê liệt bất kỳ một hình thức phúc âm hóa nào và, có lẽ, báo hiệu một cơn khủng hoảng đức tin đang ảnh hưởng trên một số người trong chúng ta (NNMQTPA 12). Tuy nhiên, chính Thiên Chúa, Đấng là Một và Ba, hỏi thúc chúng ta đi ra khỏi chúng ta để hướng tới gặp gỡ kẻ khác, gặp gỡ điều khác biệt (x. CNVCTTĐĐ 22). Vâng, một lần nữa, có lẽ tình trạng ù lì của chúng ta không phải là do thiếu một kinh nghiệm trung thực về Thiên Chúa sao? Thật vậy, chỉ “một kinh nghiệm trung thực về Thiên Chúa mới có thể đặt chúng ta vào thể chuyển động, bởi vì không thể nào cảm nếm tình yêu vô biên của Thiên Chúa, Đấng là tình yêu và chỉ là tình yêu, yêu đến mức điên cuồng, mà lại không cảm thấy phải cấp bách chia sẻ kinh nghiệm ấy cho người khác” (NNMQTPA 11). Chẳng phải là vì chúng ta quá tập trung vào mình mà không chịu để cho mình bị chất vấn bởi các hiện tượng chẳng hạn như tình trạng liên văn hóa, đòi hỏi và bảo vệ nhân quyền, cơn khủng hoảng kinh tế, nạn huỷ diệt môi sinh và sự nghèo túng tâm linh và vật chất quanh chúng ta đó sao? (NNMQTPA 14). Đó

không phải, có lẽ, là bởi vì chúng ta đang quay lưng lại với tương lai của thế giới, khi mà trong thực tế, sứ vụ của chúng ta rõ ràng là bước đi với thế giới, không phải như một người có sẵn những câu trả lời cho mọi chuyện, nhưng như một kẻ đi hành khất ý nghĩa giống như những người đương thời với chúng ta sao? (x. NNMQTPA 219, CNVCTTĐĐ 6).

Lễ Giáng Sinh đã tới !

Anh em thân mến, Lễ Giáng Sinh đã tới! Chúng ta có niềm phúc là được nhận một quà tặng, một quà tặng tuyệt hảo đang tuôn đổ xuống từ tình yêu của Chúa Cha đối với nhân loại, ấy là “Người Con ân phúc và vinh hiển đã sinh ra cho chúng ta” (IILF 11). Tin Mừng này chúng ta đã nhận được như một quà tặng, mà chúng ta không được chiếm hữu làm của riêng, buộc chúng ta phải dâng trả lại như điểm nhắm “Phúc âm của Đức Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa” (2 Xêl 15); và quả là Anh Phanxicô đã sống lễ Giáng Sinh như một quà tặng phải được dâng trả như tâm điểm.

Hãy trỗi dậy! Hãy lên đường!

Anh em thân mến, tôi cảm thấy Chúa đang nói với chúng ta, hay đúng hơn đang la to lên với chúng ta: “Hãy trỗi dậy! Hãy lên đường! Hãy trỗi dậy! Hãy lên đường! Hãy chữa lành những vết thương của thế giới! Hãy giúp đỡ các anh chị em đang sống trong các thế giới rạn nứt của họ, với một kế hoạch sống hòa bình và công lý với nhau đậm rẽ trong Phúc âm. Theo gương của Con Thiên Chúa, anh em hãy làm cho mình ra không và nhận lấy thân phận của những người nam người nữ trong thời đại của anh em (x. Pl 2, 6-7), và giống như Phaolô, hãy trở nên mọi sự cho mọi người và làm tất cả vì Phúc âm (x. 1Cr 9, 22-23).

Hãy trỗi dậy! Hãy lên đường! Hãy xét lại phẩm chất Phúc âm trong đời sống huynh đệ đoàn của anh em! Hãy bảo đảm rằng đời sống cầu nguyện được sống như một ưu tiên rõ ràng, để trở nên như “những trường dạy cầu nguyện”,

nơi đó sự truyền thông được trong sáng đến nỗi khuyến khích sự diễn tả và cử hành ơn gọi và kinh nghiệm đức tin trong niềm vui, và nơi đó anh em quan tâm tới nhau từng người một, như một người mẹ và với tinh thần biện phân.

Hãy trỗi dậy! Hãy lên đường! Hãy đón nhận Phúc âm vào trong đời sống của anh em! Hãy để cho Phúc âm ở lại trong anh em và đến lượt Phúc âm biến đổi đời sống anh em giống như đã biến đổi đời sống của Phanxicô, nhờ đó làm cho ngài trở nên một quyền Phúc âm sống động (x. NNMQTPA 5). Hãy để anh em được Phúc âm nuôi dưỡng, sao cho cơn khát đã được thỏa mãn của anh em có thể biến thành một sứ điệp – như trong trường hợp của người phụ nữ xứ Sa-ma-ri (x. CNVCTTĐĐ 17). Hãy đi khắp thế giới trong tư cách là một huynh đệ đoàn và trong huynh đệ đoàn, nhưng cũng trong sự hèn mọn và từ thứ lô-gích của quà tặng với sự trong sáng và táo bạo Phúc âm, trong sự hiệp thông với Giáo hội, mà loan báo Đức Giêsu, Đấng là Phúc âm của Chúa Cha cho toàn thể nhân loại, là sự hiển lộ của tình yêu Thiên Chúa, là người anh và là Đấng Cứu độ nhân loại.

Một lần nữa, Hãy trỗi dậy!

Hãy lên đường và

CHÚC MỪNG LỄ CHÚA GIÁNG SINH CHO MỌI NGƯỜI !

Rôma – Ngày 08. 12. 2009

Lễ trọng kính Đức Mẹ Vô Nhiễm.

Nữ Hoàng và Hiền Mẫu của Dòng AEHM.

ts José Rodríguez Carballo, ofm

Tổng Phục Vụ

Prot. 100409



TIN TỈNH DÒNG

Họp Ban Huấn luyện TD

Đakao, 03 – 05. 12. 2009, Ban Huấn Luyện Tỉnh Dòng đã có cuộc họp tổng kết cuối năm vào các ngày từ 01 – 03 /12/ 2009, với sự hiện diện của anh Giám tỉnh. Các anh Giám sư các giai đoạn Thỉnh tu, Tập viện, Khấn tạm, anh Linh hoạt viên mục vụ ơn gọi và anh Điều phối viên Thường huấn đã báo cáo các sinh hoạt trong năm 2009.

- Công tác huấn luyện của Tỉnh Dòng ngày càng đi vào ổn định hơn và có chất lượng hơn. Tuy nhiên vẫn còn nhiều điều cần phải quan tâm thực hiện :

- Về chương trình: Một chương trình rõ ràng, xuyên suốt giữa các giai đoạn cần được hoàn chỉnh sớm.

- Về phía người huấn luyện: Anh em được thúc đẩy học hỏi thêm về phương pháp huấn luyện. Anh Giám tỉnh khuyến khích anh em tự tìm hiểu về những đòi hỏi trong công tác huấn luyện theo các tài liệu của Hội thánh và của Dòng, và cũng động viên anh em bồi dưỡng ngoại ngữ để có thể tham dự các khoá bồi dưỡng và hội họp ở nước ngoài.



- Về phía người thụ huấn: Ngoài những mặt tích cực thì cũng còn một số biểu hiện cần được quan tâm về :

+ Thái độ sống : thiếu nỗ lực trong đời tu. Một số thay đổi nhanh chóng thái độ trước và sau khi khấn trọng hay làm linh mục, trong các mối tương quan, với anh em và đối với người khác, trong việc sử dụng các phương tiện vật

chất. Việc huấn luyện đoàn sủng chưa sâu sát đưa tới tình trạng thiếu nề tảng trong căn tính Phan sinh.

+ Học tập, làm việc : Chưa tận dụng phương tiện, thời gian... trong học tập, làm việc: Trình độ tiếng Anh không cải tiến bao nhiêu, cho dù hiện nay tại Học viện đã có giáo sư nước ngoài giúp anh em với tất cả nhiệt tình. Chỉ có một số rất ít có thể theo được các giáo trình, nếu dạy theo tiếng Anh.

Thời gian tới, trình độ tiếng Anh sẽ được yêu cầu gắt gao hơn, đúng quy định, vì các nhu cầu khách quan của xã hội, của Hội Dòng.

+ Có vẻ xa lạ với lao động tay chân cho dù hầu hết phát xuất từ vùng quê làm nghề nông. Thời gian càng về sau thì điều này càng rõ nét.

Fakir tổng hợp

TỈNH TÂM LÃNH NHẬN CHỨC THÁNH PHÓ TẾ

Chuẩn bị cho việc lãnh nhận chức thánh Phó Tế, Cha Phaolô Nguyễn Đình Vịnh, Giám sư Học viện, đã sắp xếp và tổ chức cho anh em những ngày tĩnh tâm tại Nhà Tĩnh Tâm Đaminô, thuộc Cộng Đoàn Thủ Đức. Bốn anh em: Giuse Lê Thanh Đề, Giacôbê Hồ Viết Thế, Giuse Nguyễn Đình Trí và Giuse Trần Đức Trí đã tập trung tại Nhà Tĩnh Tâm Đaminô từ chiều ngày 09 đến chiều ngày 11.12.2009. Cha Antôn Vũ Hữu Lệ, người hướng dẫn, đã trình bày cho anh em các đề tài liên quan đến chức thánh Phó Tế. Nội dung trình bày tuy ngắn gọn nhẹ nhàng nhưng sâu sắc và ý nghĩa. Hơn nữa, các đề tài đều mang tính thực tế; vì anh em sẽ áp dụng những gợi ý đó vào trong thực hành nay mai. Nội dung các bài chia sẻ xoay quanh bốn chủ đề như sau:

Bài 1: Chức Phó Tế theo giáo luật hiện hành.

Bài 2: Người Phó Tế Phan Sinh đi theo Đức Giêsu, Đấng đã đi tận cùng của sự khiêm hạ.

Bài 3: Phó Tế phục vụ theo gương của Đức Giêsu.

Bài 4: Chức vụ Phó Tế theo Công Đồng Vaticanô II và những đòi hỏi của một Phó Tế tu sĩ.

Nhìn chung, anh em được Cha Giảng Phòng hướng dẫn để trở về với ý nghĩa cốt lõi của chức thánh Phó Tế. Hầu như các bài chia sẻ đều có liên hệ đến bốn yếu tố: nền tảng Kinh Thánh, nhất là Tin Mừng, những quy định của Giáo Luật liên hệ đến chức thánh Phó Tế, đối chiếu với tinh thần của Luật Dòng và cuối cùng là những áp dụng cụ thể vào cuộc sống.

Có lẽ trong các bài chia sẻ, anh em bị đánh động nhiều nhất bởi bài 2 và bài 3 (tinh thần khiêm tốn và tinh thần phục vụ theo gương Đức Giêsu). Sở dĩ như thế là vì, khi được Cha Giám Tỉnh và Hội Đồng Tỉnh Dòng chấp thuận cho anh em tiến lên lãnh nhận chức thánh Phó Tế, anh em đã đi tìm các bản văn, các tài liệu liên quan đến nhiệm vụ của người Phó Tế để làm cho đúng. Sau khi được hướng dẫn, anh em mới nhận ra rằng, đây chỉ là những yếu tố bên ngoài, chứ chưa đi vào cốt lõi của chức thánh này. Cái mà anh em cần quan tâm hơn nữa là đừng dừng lại nơi những quy định bên ngoài, nhưng cần đi vào chiều sâu bên trong để thấu hiểu ý nghĩa ẩn chứa dưới những quy định bên ngoài ấy. Bởi lẽ, người thi hành chức vụ này dưới ánh sáng của Tin Mừng Đức Giêsu là để phục vụ Cộng Đoàn; và việc phục vụ chỉ có ý nghĩa đích thực khi người cử hành mặc lấy cung cách của Đức Giêsu, mẫu gương của *“hiền lành và khiêm nhường”* (Mt 11,29), là Đấng đã đến trần gian *“không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ và hiến dâng mạng sống”* (Mt 20,28 ; Mc 10,45).

Bên cạnh những giờ nghe gọi ý tĩnh tâm, anh em còn có những giờ chia sẻ trong Thánh Lễ, có giờ lượng định cũng như giờ Châu Thánh Thể tạ ơn.

Anh em được hưởng những ngày tĩnh tâm sốt sắng là nhờ sự giúp đỡ và cộng tác của rất nhiều người: Cha Giám Tỉnh, Cha Giám sư, Cha Giảng Phòng, Cha Phụ Trách nhà Tĩnh Tâm Đamianô, Anh Em lo ẩm thực tại nhà Tĩnh Tâm, và ngay cả sự trợ giúp của bầu khí thuận lợi nơi môi trường này. Xin cảm tạ ơn Chúa và cảm ơn tất cả những ai đã âm thầm hy sinh giúp đỡ anh em chúng con.

Lãnh nhận TTV Phó tế

Thủ Đức – 12. 12. 2009, Sáng nay, vào lúc 06 giờ ngày 12-12-2009, tại Học viện Phanxicô Thủ Đức, Đức Cha Phaolô Nguyễn Thanh Hoan, nguyên Giám mục giáo phận Phan Thiết đã phong chức phó tế cho bốn Thầy thuộc Dòng Anh Em Hèn Mọn là: Giuse Lê Thanh Đề, Giacôbê Hồ Viết Thế, Giuse Nguyễn Đình Trí, và Giuse Trần Đức Trí.

Buổi lễ diễn ra trong bầu khí đơn sơ, giản dị, nhưng thực ấm cúng và sốt sắng. Đức Cha nhấn nhủ các tân chức phó tế luôn ý thức điều mình được mời gọi thi hành. Cuối Lễ, Đức Cha chúc mừng các tân chức, các gia đình đã dâng hiến con cho Thiên Chúa. Ngài cũng xin Nhà Dòng tiếp tục cầu nguyện cho Tu Đoàn do ngài thành lập được phát triển.

Thay lời cho các tân chức, một đại diện đã nói lời cảm ơn. Đối với Thiên Chúa, các thầy mượn tâm tình của Cha Thánh: *“Hãy dâng trả mọi sự tốt lành về cho Thiên Chúa”*. Các thầy cũng đã nói lên tâm tình tri ân Đức Cha Phaolô, Anh Giám Tỉnh, Hội Đồng Tỉnh Dòng, Anh Giám Sư và Ban Huấn luyện, Anh Phụ trách và cộng đoàn Thủ Đức, anh em Học viện và Tim hiểu, các thân ân nhân. Điều các thầy ước ao đó là tiếp tục được anh em nâng đỡ và cầu nguyện để chu toàn thánh chức đã lãnh nhận.



Xin chúc mừng các tân chức phó tế, xin hiệp thông sâu xa với các thầy trong sứ vụ vừa lãnh nhận. Hy vọng với ơn Chúa các thầy trung thành với sứ vụ của mình, đem lại nhiều lợi ích cho mọi người.

Văn Tĩnh lược ghi

Dòng Thánh Clara – Thủ Đức Ngày 21. 11. 2009 – Khấn Trọng

Hôm nay, ngày 21. 11. 2009, lễ Đức Maria Dâng Minh Trong Đền Thờ, trong thánh lễ cử

hành lúc 09. 00 tại Nhà nguyện của Đan viện các Chị em Clara Thanh bản, hai Chị Maria Têrêsa Nguyễn Thanh Hoá và Anna Chúa Thánh Thần Nguyễn Thị Thông đã tuyên khấn trọng thể.



Anh Giám tỉnh Tỉnh Dòng Anh Em Hèn Mọn Việt Nam đã chủ sự thánh lễ, cùng với một số linh mục khác gồm: cha xứ Thánh Linh, cha Bê trên Đan viện Phước Sơn là người giảng phòng cho các Chị em, cha Tuyên úy Đan viện, một số cha khách và anh em linh mục Dòng I. Trong bài giảng, Anh chủ sự đã mời gọi hai Chị sẵn sàng chết đi cho cái tôi thế gian ích kỷ luôn muốn chiếm hữu, để có thể dứt khoát sống trọn vẹn và luôn mãi cho Đức Kitô, qua cuộc đời cầu nguyện, làm việc và phục vụ trong đơn sơ và vui tươi.

Thánh lễ trang trọng và sốt sắng kết thúc sau 11g00. Cùng với toàn thể chị em trong Đan viện, với gia đình và đặc biệt với hai Chị vừa tuyên khấn, mọi người chia vui trong bữa cơm trưa vui vẻ và thân mật. Tạ ơn Chúa và xin Người ban muôn ơn lành xuống trên hai Chị và gia đình Đan viện.

Dòng Phan Sinh Thừa Sai Đức Mẹ Ngày 08. 12. 2009 – Vĩnh Khấn

Sáng ngày 08. 12. 2009, nhân lễ trong kính Đức Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội, vào lúc 08. 00, tại Nguyện đường Thánh Tâm – Bình Thạnh của các Chị em FMM, Đức Giám mục Phêrô Nguyễn Văn Khảm, GM Phụ tá Tổng Giáo phận Sài Gòn đã chủ sự thánh lễ tuyên khấn vĩnh viễn của Chị Maria Nguyễn Thị Bé Sáu.

Nguyện xin Thiên Chúa, qua lời chuyển cầu của Đức Trinh Nữ Maria, ban nhiều ơn phúc xuống trên nữ tỳ của Người, trên toàn thể gia đình Chị em thuộc Tỉnh Dòng Thánh Tâm Việt Nam, để các Chị em luôn nhiệt thành trong sứ vụ loan báo Tin Mừng và như Mẹ Marie de la

Passion, Đấng Sáng lập, nói lên rằng: “Tôi đã được thánh hiến cho Thiên Chúa. Cùng đích của đời tôi là Tình yêu”.

Chị Chết

Sáng ngày 11.12.2009, tại Nguyện đường Thánh Tâm thuộc Dòng Phan Sinh Thừa Sai Đức Mẹ, đã diễn ra thánh lễ an táng Chị nữ tu Têrêsa Trần Thị Huệ. Hiện diện trong



thánh lễ có rất đông đảo các Chị em trong Hội Dòng và các Hội Dòng bạn, cùng với nhiều giáo dân và gia đình của Chị, đặc biệt là sự hiện diện của Chị Bê trên Tổng quyền và Chị Tổng Cố vấn nhân dịp viếng thăm Tỉnh Dòng FMM Việt Nam. Cùng với 11 linh mục đồng tế, đa số là các anh em thuộc Dòng I, Anh Giám tỉnh FX. Vũ Phan Long đã chủ sự và giảng lễ.

Chị sinh ngày 21.05.1970 tại Bình Định, thuộc Giáo phận Quy Nhơn, trong một gia đình Công giáo đạo đức. Từ năm 1975, cùng với gia đình định cư tại giáo xứ Cư Thịnh, Diên Khánh, Nha Trang; gia nhập Dòng FMM năm 1992; vào Nhà tập ngày 26.06.1994; khấn lần đầu ngày 12.06.1996 tại Suối dầu và khấn trọn đời ngày 31.08.2001 tại Thanh Hải.

Với tinh thần khiêm tốn vâng phục và vui tươi, Chị Têrêsa đã sống qua nhiều cộng đoàn và phục vụ trong nhiều lãnh vực công tác khác nhau theo sự phân công của Hội Dòng như: dạy giáo lý, tập hát ca đoàn, dạy nhạc lý, đệm đàn nhà thờ, nội trợ và tham gia sứ vụ truyền giáo tại Lạng Sơn ...vv.

Tháng 06.2009, vì lý do sức khỏe, Chị phải tạm dừng theo học chương trình sư phạm âm nhạc tại Nhạc viện Thành phố Sài Gòn để tập trung vào việc chữa trị. Sau hơn 5 tháng điều trị, vào lúc 01g30 ngày 09.12.2009, Chị đã được Chúa gọi về Nhà Cha. 15 năm Tu Dòng và hưởng dương 39 tuổi.

Xin Chúa đủ lòng thương và ban cho người tôi tớ bé mọn sớm được vui hưởng hạnh phúc vinh quang trong Nước Trời.

Tĩnh tâm Mùa Vọng Dòng Phan Sinh Tại Thế

Chúa Nhật 06. 12. 2009, tại Nhà Tĩnh tâm Damianô Thủ Đức, anh chị em PSTT miền Sài Gòn Đông đã họp mặt với nhau trong một ngày tĩnh tâm sốt sắng, để chuẩn bị tâm hồn mừng đón Đại lễ Chúa Giáng Sinh sắp tới. Anh Đaminh Sang, Trợ úy miền, đã đồng hành với anh chị em. Và tiếp đến, vào Chúa Nhật 13. 12. 2009, anh chị em PSTT miền Sài Gòn Tây cũng đã về nơi đây, để tham dự một ngày tĩnh tâm, dưới sự hướng dẫn của Anh Antôn Lê, với chủ đề liên quan tới việc tôn trọng, xây dựng và bảo vệ sự sống con người, nhân dịp thế giới sắp mừng Sinh nhật lần thứ 2010 của Chúa Giêsu Kitô, Đấng Cứu độ nhân loại.



Cũng trong CN 13. 12. 2009 này, tại giáo xứ Kim Lâm thuộc Giáo phận Xuân Lộc, đông đảo anh chị em PSTT đã tập trung tĩnh tâm và thảo luận về đề tài “Sứ mạng của chúng ta, người PSTT”, như một cách giúp nhau đồng hành với Giáo hội trong dịp mừng Năm thánh GHVN, “góp phần xây dựng và phát triển Giáo hội cùng xã hội theo như lòng Chúa mong muốn” và theo linh đạo Phan sinh.

GẶP GỠ MỤC VỤ VÀ TRUYỀN GIÁO



Trong hai ngày 18 và 19 tháng 11 năm 2009, tại tu viện Du Sinh Đalat xứ lạnh, các anh em làm mục vụ và truyền giáo đã cùng gặp gỡ với các thành viên trong Ban Phúc Âm Hoá để hâm nóng bầu nhiệt huyết truyền giáo và tấm lòng chăm lo mục vụ. Anh Thư ký Phúc Âm Hoá Vương đình Khởi hiện diện với anh em trọn vẹn thời gian và công sức, 3 anh thành viên khác của ban Phúc Âm Hoá cùng đồng hành với anh em dịp này (anh Quý, PÁH bằng truyền giáo, anh Công Minh, mục vụ, và anh Hoa, trợ úy quốc gia PSTT). Anh Giám Tỉnh không hiện diện bằng con người được, thì đã hiện diện bằng tư tưởng chỉ đạo qua một lá thư dài gồm 5 điểm đề nghị cụ thể gửi tới anh em. Anh em đã trân trọng đọc và khắc ghi.

Chương trình của 2 ngày gặp gỡ gồm có bài nói chuyện của anh thư ký PÁH về “những môi trường (arêopagô) truyền giáo,” phỏng theo bài thuyết trình của anh Giám tỉnh tại Saigon mới đây; bài nói chuyện của cha Tuyên (mới học luân lý ở Roma về) “Vài suy nghĩ về luân lý trong đời sống và sứ vụ linh mục;” anh Xuân Quý nói về công tác truyền giáo đã thực hiện; và phần còn lại là “chia sẻ về mục vụ” và “chia sẻ những cách thức sống Năm Thánh hiệu quả.”

Ngoài những bữa ăn tại tu viện, giáo xứ Du Sinh chiêu đãi anh em một bữa cơm chiều, chỉ bắt tội anh em phải đi bộ lên ăn và lội bộ trở về!

Các anh em từ Pleiku (3 anh), từ Nha-trang (không thiếu một ai trong số người được mời), từ Saigon (2 anh, thiếu 1), từ Bình Giả, Xuân Sơn, Hoà Hội đã hội tụ tại Du Sinh. Vắng Vinh và Cửu Long do “kỹ thuật”.



Anh em chia tay và hẹn gặp lại trong tương lai.

AP ghi

Cử hành kỷ niệm 800 năm Phong trào Phan sinh tại Hoa Kỳ

Tỉnh Dòng Thánh Gioan Tẩy Giả, tại Cincinnati, bang Ohio: Năm 2009 là một năm của những ngày kỷ niệm đối với Tỉnh Dòng Thánh Gioan Tẩy Giả. Chẳng hạn Tỉnh Dòng cử hành hai ngày kỷ niệm 150 năm: 1) việc thiết lập Hạt Dòng và 2) Nhà thờ mẹ, thánh Phanxicô. Cuộc cử hành diễn ra hôm 16 tháng 04 bằng một thánh lễ và sau đó là một cuộc tiếp tân. Cả Tổng Giám mục Cincinnati là Đức Cha Daniel Pilarczyk và Giám mục Montego Bay, nước Jamaica, là Đức Cha Daniel Dufour, đã hiện diện trong dịp này.

Tỉnh Dòng Thánh Barbara, tại Oakland, bang California: Biến cố có tác động lớn nhất đối với anh em là Anh Tổng Phục Vụ đã tham dự Tu Nghị Tỉnh Dòng vào tháng 01/2009. Suốt năm, anh em đã công bố cho dân chúng những bài viết đặc biệt về các Truyền thống Phan sinh trong tờ bán nguyệt san của Tỉnh Dòng.

Tỉnh Dòng Thánh Danh, tại New York: Các anh em thuộc Tỉnh Dòng Thánh Danh và những cộng tác viên của anh em trong sứ vụ đã kỷ niệm 800 năm Hội Dòng bằng nhiều sự kiện khác nhau trong năm. Các sự kiện liên hệ tới nhiều đề tài, đặc biệt là giáo dục và linh đạo. Vào tháng 4, khoảng thời gian kỷ niệm việc chuẩn nhận Bản Luật của Thánh Phanxicô, Tỉnh Dòng đã tổ chức một ngày học tập cho tất cả các nhánh thuộc Gia đình Phan sinh.

Tỉnh Dòng Thánh Tâm, tại St. Louis, bang Missouri: Năm 2008, Tỉnh Dòng Thánh Tâm đã cử hành kỷ niệm 150 năm thành lập Tỉnh Dòng do Tỉnh Dòng Thánh Giá Đức. Tất cả các biến cố khác trong năm 2008 là khúc dạo đầu cho cuộc cử hành kỷ niệm 800 năm ngày khởi xướng Phong trào Phan sinh vào năm 2009. Hai biến cố đặc biệt có ý nghĩa. Biến cố thứ nhất diễn ra đúng vào ngày 16. 04. 2008, anh em trong Tỉnh Dòng cùng đến với nhau, mỗi người tại vùng của mình, để công khai lập lại lời khấn trước các tu sĩ khác, các anh chị em Phan Sinh

Tại Thế, các gia đình, bạn hữu và giáo dân. Biến cố thứ hai được đánh dấu bằng một cuộc hòa nhạc mừng Năm Thánh được tổ chức tại Quincy, bang Illinois, hôm Chúa Nhật 26. 10. 2008. Anh Bob Hutmarcher, người đứng ra tổ chức sự kiện, cùng với Anh Dennis Schafer và Anh Gary Jeriha đã trình diễn nhiều nhạc phẩm với cả đàn Organ lẫn đàn Piano, kèm theo những bài đọc ngắn được trích từ các nguồn Phan sinh. Một buổi hòa nhạc thứ hai, *Một Lễ hội của Hy vọng và Hòa bình*, được tổ chức vào hai ngày 26 – 27. 06. 2009, tại River Forest, bang Illinois. Chắc chắn, những buổi hòa nhạc như thế là một kinh nghiệm vừa tươi vui vừa thoải mái về tài năng nghệ thuật để mừng 800 năm của gia đình Phan sinh. Anh Bob Hutmarcher cũng đã biểu diễn một số nhạc phẩm.

Đại học Thánh Bônaventura: Nhân dịp kỷ niệm 800 năm ngày theo truyền thống Đức Innocent III phê chuẩn luật sống của thánh Phanxicô và các bạn tiên khởi của ngài (16. 04. 2009), Đại học Thánh Bônaventura đã tổ chức một cuộc hội thảo từ ngày 17 – 19. 04. 2009; cuộc hội thảo đã quy tụ các chuyên gia về Lịch sử thời Trung cổ và những học giả đương thời về Luật Phan sinh lại với nhau, đã có nhiều bài trình bày và những cuộc thảo luận.

Tại Milwaukee, bang Wisconsin: Hôm 18. 04. 2009, anh em đã kỷ niệm 800 năm ngày Bản Luật tiên khởi, bằng một cuộc hội thảo chuyên đề tại Đại học Hồng y Stritch. Chương trình bao gồm một cuộc giới thiệu “Quyển sách lễ của Thánh Nicôla/Bản Luật của Thánh Phanxicô”, và một bài nói chuyện về “Lãnh đạo Phan sinh trong tương lai”. Các anh em thuộc những nhánh chính, các tu sĩ Dòng Ba và các anh chị em Phan Sinh Tại Thế đã tham dự vào biến cố ý nghĩa này.

Tây ban nha, Trung tâm “Hồng y Cisneros” tại Madrid

Nhân dịp cử hành 800 năm thành lập Hội Dòng, Trung tâm “Hồng y Cisneros” tại Madrid đã tổ chức hai chu kỳ các cuộc thuyết trình vào

đầu năm 2009 và tiếp tục khi bước sang năm 2010. Cuộc thuyết trình lần thứ nhứt tập trung vào con người của Thánh Phanxicô, qua việc tái khám phá những khía cạnh nổi bật nhất trong nhân cách phong phú và sự thánh thiện có sức thu hút của ngài.

Mặt khác, cuộc thuyết trình lần thứ hai liên hệ tới Học thuyết Phan sinh và sự thánh thiêng của Học thuyết Phan sinh trong xã hội chúng ta. Một bài trình bày về chủ đề Phan sinh sẽ đưa những vấn đề nóng bỏng nhất của ngày nay ra ánh sáng. Các cuộc hội thảo sẽ kết thúc vào tháng 12. 2009 với hai hành vi mang bản sắc Phan sinh. Hành động thứ nhứt sẽ giới thiệu “Phanxicô Átxidi Ngày nay” tại Câu lạc bộ Báo chí Quốc tế ở Madrid, PPC và các nhà xuất bản Cisneros đã phát hành 8 cuốn sách. Sau đó, buổi trình bày sẽ do Tổng Giám mục Seville, Đức Hồng y Carlos Amigo OFM, chủ tọa, hiện diện còn có Anh Joseph Antonio Merino, giám đốc tuyển tập hiện nay, Anh Fernando Sanchez Drago, giám đốc nhà xuất bản *the Popular Catholic Propaganda* (Anh Drago cũng còn là một triết gia, nhà sử học và nhà văn) và Chị Maria Angeles Fernandez, người giới thiệu các chương trình tôn giáo trên truyền hình Tây-ban-nha.

Hành vi công khai thứ hai sẽ là một cuộc thảo luận bàn tròn trên truyền hình Madrid. Cuộc hội thảo này sẽ được phát đi trong một ngày gần đây mà chúng ta có thể theo dõi vào những ngày nghỉ lễ Chúa Giáng sinh, trong đó những chủ đề về Phan sinh sẽ được các phóng viên và các nhà văn yêu thích các đề tài về tôn giáo và Phan sinh yểm trợ. Cũng còn có một buổi trình diễn của Hội các Nghệ sĩ Làm Máng Cỏ.

Tân Giám mục Phan sinh

Vatican – ngày 11. 11. 2009: Đức Bênêdictô XVI đã bổ nhiệm Anh Irineu Andreassa, thuộc Hạt Dòng Thánh Tâm tại Braxin làm Giám mục Lages, nước Braxin (diện tích: 18. 416 km²; dân số: 357. 000 người; Công giáo: 305. 000 người; linh mục: 54; tu sĩ: 194). Sinh năm 1949 tại Iacri, Bra-xin, Anh Irineu tuyên khấn vào năm 1977 và thụ phong linh mục vào năm 1978. Cho tới nay, anh đã phục vụ trong tư cách là cha xứ tại Giáo phận Marilia, Braxin, trong các giáo xứ Thánh Anna và “Đức Mẹ hiện ra” (Nossa Senhora Aparecida).

Effata! : Người điếc trong đời sống Giáo Hội

Hội nghị Quốc tế lần thứ XXIV đã diễn ra tại Vatican từ ngày 19 – 21. 11. 2009, với nhan đề

Ephata: Người điếc trong đời sống Giáo Hội. Chủ đề do chính Hội nghị Quốc tế này chọn nhằm đáp trả lại nhiều lời thỉnh cầu đã được gửi tới Vatican, để tổ chức một hội thảo chuyên đề cho những người khiếm thính. Việc làm này giúp Giáo Hội chứng tỏ sự nhạy cảm của Giáo Hội đối với những người điếc, với lòng kính trọng sâu sắc đối với phẩm giá và các quyền của họ. Hơn nữa, làm như thế, Hội nghị sẽ đến gần được với không chỉ là những người khiếm thính, mà còn đến được với tất cả các gia đình của họ và tất cả những ai làm việc với họ, bất kể là trong Giáo Hội, trong một cơ cấu thể tục, y tế hoặc bác ái nào hoặc bất cứ ai quan tâm tới mục vụ sức khỏe, như những người điều hành tại các quốc gia, tại các giáo phận, v. v.

Trong số các tham dự viên có Anh Bogdan Knavs thuộc Tỉnh Dòng Thánh Giá tại Slovenia; anh là người tiếp xúc với các người điếc trong nước. Truyền thống làm việc với những người điếc này tại Slovenia đã có từ năm 1845, khi ngôi nhà đầu tiên dành cho trẻ em điếc được thành lập. Trong những năm tiếp sau đó, chúng ta đã gặp thấy có nhiều người khác nữa đã hiến mình cho công việc này. Tuy nhiên, sau Chiến tranh Thế giới lần thứ II, việc phục vụ này đã tạm dừng cho tới năm 1970, khi Anh Jakop Bijol tiếp tục làm việc với người câm điếc; hiện nay, Anh tiếp tục công việc này với Anh Bogdan là người đã tổ chức được một nhóm chuyên nghiệp lo cho những người này. Vị thánh bổn mạng của người câm điếc là Thánh Philip Smaldone.

Vinh danh anh em Phan sinh tại Pêru

Chủ tịch Quốc hội Pêru, ông Luis Alva Castro, đã trao tặng huân chương Danh Dự của nước Cộng hòa cho anh em Phan sinh nhân dịp kỷ niệm 800 năm thành lập Dòng Anh em Hèn mọn. Người nhận được vinh dự này là Anh Emilio Carpio Ponce, Giám tỉnh Tỉnh dòng XII Thánh Tông đồ. Trong bài diễn văn, ông Chủ tịch Quốc hội đã nói tới Thánh Phanxicô trong tư cách là “Vị Tông đồ Hòa bình”, nêu bật công việc phi thường mà Dòng đã thực hiện tại đất nước này. Trong bài trình bày của mình, Anh Emilio nhấn mạnh vinh dự này là một thách đố đối với Dòng ngày nay tại Pêru ra sao, khi họ tiếp tục công việc phúc âm hóa và văn hóa trong những thế kỷ qua. Chúng ta, những anh em Phan sinh, đã hiện diện tại Pêru từ năm 1531, nghĩa là 478 năm.

Albania –

Kinh lý huynh đệ và mục vụ;

Cử hành Tu nghị bầu cử Dòng PSTT

Cuộc kinh lý huynh đệ, mục vụ và cử hành Tu nghị bầu cử Dòng PSTT Quốc gia đã diễn ra tại Albania từ ngày 12 – 18. 10. 2009. Hiện diện trong tư cách Kinh lý huynh đệ là Anh Benedetto Lino, Cố vấn Hội đồng Chủ tịch CIOFS và Anh Ivan Matic trong tư cách Kinh lý mục vụ. Cả hai vị Kinh lý đã gặp gỡ các thành viên Hội đồng Quốc gia Dòng PSTT và GTPS, cũng như các anh chị thuộc ba huynh đệ đoàn địa phương tại Scutari, Bajza và Lac. Có khoảng 120 thành viên PSTT tại Albania. Trong suốt cuộc kinh lý, đã diễn ra các cuộc gặp gỡ với Đức Cha Angelo Massafra, Tổng Giám mục Scutari, Đức Cha Rrok Mirdita, Tổng Giám mục Tirana, Anh Gasmend Tinaj, Giám tỉnh và các Chị Clara tại Scrutari. Cuộc họp bầu cử đã được cử hành vào buổi chiều Chúa nhật 17. 10, Ndreke Ndreka được bầu chọn làm Phục vụ Quốc gia. Tu nghị kết thúc bằng một Thánh Lễ long trọng và trong Thánh lễ, tân Hội đồng Quốc gia đã được xác nhận.

Các tin khác

Các cuộc hội trại của Giới Trẻ tại Columbia: Nhân dịp 800 năm ngày Chương trình sống của Anh em Hèn mọn được chuẩn nhận (1209 – 2009), Tỉnh Dòng Đức Tin Thánh tại Columbia đã hoàn tất cuộc hội trại đầu tiên dành cho giới trẻ thành phố Armenia, tại Quindio, từ ngày 28 – 31. 10. 2009. Tất cả giới trẻ, tuổi từ 14 đến 25 và có chân trong các tổ chức giáo xứ hoặc giáo dục thuộc Tỉnh dòng đều được mời tham dự cuộc hội trại này. Sau đó, các bạn đã được Giám mục Giáo phận là Đức Cha Fabio Duque Jamarillo OFM và Giám tỉnh là Anh Fernando Garzon Ramirez OFM tiếp đón.

Hội nghị thường niên của COMPI (Hội đồng các Giám tỉnh Ý và Albania) đã diễn ra trong một bầu khí huynh đệ từ ngày 12 – 16 tháng 10. Các cuộc gặp gỡ đã diễn ra trong cầu nguyện, suy tư và chia sẻ. Đời sống của Hội đồng đã có nhiều sáng kiến tốt đẹp bất kể nhiều vấn đề hiện nay, chẳng hạn như cuộc khủng hoảng về ơn gọi, tuổi tác, tính cách liên Tỉnh dòng và những vấn đề mục vụ. Hội nghị đã đánh giá nhiều khía cạnh trong kế hoạch cho 3 năm sắp tới, thông qua các bản báo cáo một số anh đã trình bày. Vấn đề lớn là hỏi xem chúng

ta phải sống lối sống của chúng ta tại Ý trong tư cách là anh em hèn mọn như thế nào. Trong hội nghị, Anh Francesco Patton, Giám tỉnh Trent, đã được bầu chọn làm Chủ tịch; Anh Sabino Iannuzzi (Benevento) làm Phó; và hai Anh Paolo Fantaccini (Tuscany) và Anh Mario Vaccari (Liguria) làm cố vấn. Anh Donato Sardella thuộc Tỉnh dòng Puglia-Molise được chỉ định làm thư ký của Hội đồng.

Thánh Phanxicô thành Átxidi và một Hành trình tươi đẹp 800 năm: Nhân dịp Đệ bát bách chu niên ngày thành lập Lối sống Phan sinh sẽ có một cuộc triển lãm; cuộc triển lãm sẽ diễn ra tại Phòng Nghệ thuật của Đại học Thánh Tâm Chúa Giêsu từ ngày 04. 10 đến 04. 12. 2009: Hạt Dòng Đức Maria Hy vọng của anh em Phan sinh vùng Caribê.

Đây là cách anh em Phan sinh muốn liên kết với mọi cuộc cử hành trên khắp thế giới: nhờ kiến tạo một nhịp cầu hiệp thông giữa quá khứ với điều chúng ta có thể trở thành – nếu chúng ta để cho mình được đốt cháy lên bởi nỗ lực cùng đi tìm ý nghĩa trong việc tôn vinh cái đẹp. Do chúng ta trung thành với viễn ảnh toàn vẹn về cội nguồn, sự bùng nổ của sức sáng tạo do nhiều người chia sẻ với nhau sẽ được tháp tùng bằng nỗ lực liên đới đón nhận tiếng kêu của những người nghèo nhất trong xã hội Caribê. Ma lực của nghệ thuật tuôn trào ra thành những cung cách công hiến không thể tưởng tượng nổi. Việc bán được một số tác phẩm trong cuộc triển lãm này sẽ giúp tạo ra Quỹ xã hội đầu tiên cho Hạt dòng Phan sinh của anh em vùng Caribê; mục đích của Quỹ là hỗ trợ những dự án xã hội mà anh em đã khởi xướng tại các khu vực khác nhau thuộc vùng Caribê.

Hành trình vào Rôma Kitô giáo từ những năm 1500 – 1700: Lần đầu tiên, các ngôi nhà của 7 vị thánh đã được mở cửa. Các thánh đó là Thánh Antôn M. Zaccaria; Thánh Camilô Lenli, Thánh Charles Sezze, Thánh Gioan Lêônardô; Thánh Giuse Calaxan; Thánh Inhaxiô Lôlôla, Thánh Lêôna Porto Mauzirio; các ngài là những tác nhân chính đưa đến các biến cố văn hóa và thiêng liêng tại Rôma khoảng giữa những năm từ 1500 – 1700. Hôm 05. 11, biến cố đã bắt đầu tại Nhà Hát Baldini tại quảng trường Campitelli với một Hội nghị có tên là “Các Thánh và Các Dòng Tu tại Rôma Thời Hiện đại. Những Nơi chốn và Hình ảnh”. Từ ngày 06 – 07. 11. 2009, nhờ những cuộc tham quan miễn phí có người hướng dẫn, công

chúng đã có cơ hội biết một số những địa điểm mang tính chất biểu tượng cao đối với Thành phố Vĩnh cửu.

Những ngôi nhà được coi như thuộc về những tác phẩm kiến trúc của Giáo Hội. Việc tiếp cận với những ngôi nhà nơi các thánh đã sống, cho phép chúng ta dần bước vào một cuộc hành trình mang tính chất nghệ thuật, lịch sử và tâm linh, dựa trên kinh nghiệm của mỗi một vị thánh, kéo dài cho tới ngày hôm nay. Sự kiện này lại được thêm phong phú nhờ hai buổi tối hòa nhạc của Marco Ferretti; chương trình âm nhạc này do *Trung tâm Văn hóa Ngoài trời của Anh em Hèn mọn thuộc Tỉnh Dòng Rôma* tổ chức và dựa trên bản văn *Bài ca Tạo vật* của Thánh Phanxicô Átxidi. Vào cửa miễn phí.

“Đường Dòng Phan sinh” tại Ramleh, nước Israel. Nhân dịp Đệ bát bách chu niên ngày thành lập Dòng Phan sinh, Hạt Dòng tại Thánh Địa và Hội đồng Thành phố Ramleh đã đặt tên cho một con đường là “Đường Dòng Phan sinh”. Nghi thức đã diễn ra hôm 10. 11. 2009 và được mở đầu bằng một cuộc diễu hành từ quảng trường của Hội đồng Thành phố tới Đường Dòng Phan sinh. Sau đó, một nghi lễ chính thức đã diễn ra tại sân của trường Thánh Địa.

Hội đồng Đông Á tại Hồng Kông: Hội đồng Đông Á đã được Chủ tịch là Anh Baltazar A. Obico triệu tập từ ngày 13 – 15. 10. 2009 về họp tại Hồng Kông. Có 26 anh em tham dự biến cố này. Trong số đó có các Giám tỉnh, các Giám hạt, các Thư ký Học vấn & Huấn luyện, các Thư ký Phúc âm hóa, các Điều Hợp viên JPIC đến từ Philippin, Triều Tiên, Việt Nam, Nhật, Đài Loan và các tân thành viên từ Hạt dòng Thánh Antôn Padôva tại Philippin và Hạt dòng Thánh Phanxicô tại Trung Hoa lục địa. Tuy nhiên, Anh Trưởng của Myanmar đã không thể đến tham dự vì lý do đau mắt. Chắc chắn cuộc tụ họp này được diễm phúc là có sự hiện diện của Anh Paskalis Bruno Syukur, Tổng Cố vấn. Anh đã chủ sự Thánh lễ khai mạc vào sáng ngày 13 tháng 10. Chúng tôi cũng may mắn là có sự hiện diện của Anh Reu Jose Galoy, Điều phối viên và Anh Joseph Ha, Tổng ủy Dự án Trung Quốc đã phụ trách việc tiếp đón. Cuộc họp đã đạt được các mục đích của mình, để đi

tới một viễn ảnh, sứ vụ và các mục tiêu của Hội đồng cho giai đoạn 6 năm từ năm 2009 – 2015; cuộc họp cũng đạt được điều mà Trung tâm Truyền giáo nhắm tới, cũng như các kế hoạch cụ thể khác, tạo thuận lợi cho dự án phúc âm hóa tại Châu Á.

100 năm Phân khoa Thần học Phan sinh tại Sarajevo, nước Bosnia-Herzegovina: Từ ngày 06 – 08. 11. 2009, anh em đã cử hành biến cố quan trọng thuộc di sản trí thức Phan sinh này tại Bosnia-Herzegovina. Bất chấp hai cuộc Chiến tranh Thế giới, Phân khoa đã không bỏ bất kỳ một học kỳ nào kể từ khi được thành lập cách đây 100 năm về trước. Cho tới hôm nay, Phân khoa vẫn tiếp tục là trung tâm huấn luyện cho anh em, cũng như là Trung tâm Văn hóa đối với cả hai Thành phố Sarajevo và Bosnia-Herzegovina.

Gặp gỡ các Tổng Kinh lược: Từ ngày 16 – 19. 11. 2009, cuộc gặp gỡ thường niên của Tổng Phục Vụ và Ban Cố vấn của Anh với các vị Tổng Kinh lược trong Hội Dòng đã diễn ra tại Nhà Trung Ương. Tất cả có 23 vị Kinh lược đã tham dự cuộc họp kéo dài 4 ngày này.

Hoa Kỳ - Cử hành Tu nghị bầu cử Quốc gia Dòng PSTT: Tu nghị bầu cử Quốc gia Dòng PSTT Hoa Kỳ đã được cử hành từ ngày 20 – 25. 10. 2009, tại Rio Rancho gần Albuquerque thuộc New Mexico. Cả Anh Ivan Matic lẫn Phó Tổng Phục vụ là Anh Doug Clorey đã hiện diện nhân danh Hội đồng Chủ tịch CIOFS. Tu nghị đã được tổ chức rất chu đáo nhờ nỗ lực của Huynh đệ đoàn PSTT cấp miền tại New Mexico. Cuộc cử hành đã nổi bật với sự hiệp thông huynh đệ và việc chia sẻ với nhau những kinh nghiệm cuộc sống và sứ vụ truyền giáo từ các huynh đệ đoàn khác nhau trong miền. Thêm vào đó là các buổi họp khác về thường huấn đã được chuẩn bị và hướng dẫn bởi các Trợ úy Quốc gia và những người lo công tác huấn luyện.

Huynh đệ đoàn Quốc gia Mỹ gồm có 30 Huynh đệ đoàn cấp miền với 15. 000 thành viên đã tuyên khấn và cộng thêm 1. 300 ứng viên chuẩn bị tuyên khấn. Có khoảng 674 Huynh đệ đoàn địa phương đã được thiết lập theo giáo luật và 44 huynh đệ đoàn khác vẫn đang chờ. Cũng có những nhóm GTPS.

CÔNG LÝ, HÒA BÌNH VÀ SỰ TOÀN VỆN TẠO THÀNH (JPIC)

Một lối sống, xây dựng một thực tại mới

Các nguyên tắc và phương pháp luận

Theo truyền thống Kinh Thánh (đặc biệt bản văn phúc âm *Tám mối Phúc*) và các chỉ dẫn của Công đồng Vatican (Hiến chế *Vui mừng và Hy vọng*), các Anh Em Hèn Mọn đã thiết lập vào năm 1980 Ủy ban “Công lý, Hòa bình và sự Toàn vẹn Tạo thành”. Mục đích của Ủy ban này là hành động theo điều đã được các giám mục khẳng định, nghĩa là “hành động vì công lý và tham gia vào việc biến đổi thế giới rõ ràng được coi như một phần cốt thiết của Phúc âm” (Thượng Hội đồng Giám mục 1971, Công lý trên thế giới). Vấn đề không phải là một chuyện mới mẻ, nhưng là một phương thế để tái khẳng định rằng: việc dân thân này liên hệ tới toàn bộ đời sống và linh đạo của anh em Phan sinh theo hàng ngang. Tình yêu của



Thánh Phanxicô đối với tạo thành đã được biết rõ, “đã được hiểu” theo nghĩa không phải là một thực tại tuyệt đối, nhưng như một phản ánh về Đấng Sáng tạo, một dấu ấn qua đó có thể nhận ra được các đường nét của vị Thiên Chúa mà ngài yêu thương. Ở tại trung tâm của tạo thành là con người: đối với con người, bất cứ một cố gắng nào làm cho công lý và hòa bình có thể ngự trị trên trái đất cũng đều có giá trị. Và đến lượt mình, trái đất có quyền được kính trọng theo các thời tiết và quy luật của nó, phù hợp với sự hài hòa vốn có của nó.

Việc lắng nghe thế giới, với các niềm vui và các niềm hy vọng, các thành đạt và các thất bại của nó, trong nỗ lực liên tục tìm kiếm tự do, bình đẳng và công lý, được biến thành một lối sống, bằng cả gương sáng lẫn việc làm, sẽ đưa ta tới chỗ phục vụ những người nghèo, những người bị gạt ra bên lề và những người bị áp bức, để biến đổi thế giới phù hợp với các giá trị của Nước Thiên Chúa. Tông huấn *Loan báo Tin Mừng* nói ở số 31: “Không thể chấp nhận việc phúc âm hóa lại có thể hoặc phải bỏ qua các vấn đề quan trọng ngày nay đang

được bàn cãi rất nhiều, liên quan tới công lý, sự giải phóng, sự phát triển và hòa bình trên thế giới. Như thế hẳn là quên bài học mà Tin Mừng về tình yêu đối với người thân cận đang đau khổ và túng thiếu đã dạy chúng ta”.

Các Anh Em Hèn Mọn cảm thấy chính mình được kêu gọi sống và rao giảng Phúc âm bằng các hoạt động hòa giải, hòa bình, công lý và chăm sóc tạo thành. Tuy nhiên, đây không phải là một vấn đề về một hoạt động trong số những hoạt động khác, nhưng là một yếu tố cốt thiết trong ơn gọi của anh em, giống như việc cầu nguyện, tình huynh đệ và nghĩa hèn mọn. JPIC là một lối sống và truyền giáo, bị thôi thúc bởi nhiều mục tiêu lớn lao của nhân loại và dân thân vì lợi ích của mọi con người, sao cho họ có thể sống cuộc sống đúng phẩm giá. JPIC là một trục cốt ngang qua tất cả mọi chiều kích và mọi giai đoạn của đời sống Phan sinh: cầu nguyện, tình huynh đệ, huấn luyện, bồi dưỡng, khấn hứa và truyền giáo.

Anh em không phải chỉ trở nên nghèo, nhưng cũng còn phải sống với người nghèo, để hiểu các nhu cầu và các vấn đề của họ, và sẵn sàng bảo vệ các quyền lợi của họ. Anh em phải sống một lối sống hợp với sinh thái, kính trọng tạo thành và các tài nguyên của tạo thành. Anh em được kêu gọi tố giác những giá trị giả dối, dân thân cùng với mọi người thiện chí để xây dựng một xã hội công lý, tự do và hòa bình.

Các lãnh vực hành động của Ủy ban JPIC là: công lý, hòa bình, nhân quyền và sinh thái. Các phương tiện để Ủy ban thực hiện

vai trò của mình là: lưu tâm đến tình trạng của thế giới, cởi mở cõi lòng ra đối với các nhu cầu của những người chung quanh và làm việc bác ái, đặc biệt là phạm vi “chính trị”, liên quan tới việc loại trừ những nguyên nhân gây ra sự chênh lệch giữa con người, việc vi phạm nhân quyền và sự khai thác phi lý các nguồn tài nguyên của địa cầu.

Việc huấn luyện và các sáng kiến

Việc huấn luyện, cung cách sống và các dự phóng là ba sức mạnh hướng dẫn cuộc sống đặt nền tảng trên các giá trị của JPIC.

Trong giai đoạn 2003 – 2009, nhiều việc đã được thực hiện để thuyết phục anh em và người giáo dân chấp nhận nã trạng này:

- * Qua cách soạn ra các cẩm nang và các tài liệu: *A New World is possible* 2004; *JPIC Office plan of action:2003-2009*; *Franciscan Non-violence* 2003; *The Ten Commandments of the animators of JPIC* 2004; *Embracing today's marginalized* 2006; *Pilgrims and Strangers in this world* 2008; *Directions for animating the JPIC* 2009.
- * Xuất bản tờ tin tức *Contact* (bằng 4 thứ tiếng)
- * Tổ chức ba Khóa học JPIC tại Đại học Giáo hoàng Antonianum ở Rôma (năm 2007, 2008 và 2009) và Hội nghị Quốc tế lần thứ hai tại Uberlandia (Bra-xin) vào năm 2006.

Ngoài việc mỗi cá nhân và các cộng đoàn Phan sinh áp dụng các giá trị JPIC vào trong đời sống thường ngày (chia sẻ tiền bạc và cơ sở với người nghèo, tránh lãng phí), giữa năm 2003 – 2009, các thực thể khác trong Hội Dòng đã khởi xướng nhiều dự án đặc biệt: *Baketik*, Trung tâm phục vụ hòa bình và phương cách đạo đức giải quyết các xung đột tại xứ Basque; các cuộc tuần hành thỉnh nguyện tại nhiều thành phố nước Pháp; các huynh đệ đoàn sống và đồng hành với những người “không có đất canh tác” tại Braxin và những người *deplazados* (sống bên lề hoặc phải di dời ra khỏi thành phố)



tại Colombia; *Dự án Mục vụ Sinh thái* tại Indonesia.

Những sáng kiến khác đã được phát sinh và đã được các nhánh thuộc gia đình Phan sinh làm theo: Tổ chức Phi chính phủ *Franciscans International* tại Liên Hiệp Quốc (hoạt động từ năm 1990), cổ võ các giá trị Phan sinh trong tất cả các cuộc gặp gỡ của Liên Hiệp Quốc, với các văn phòng đặt tại Geneva, Nữ Ước và Băng-cốc; *Khóa Hội học về Liên đới Phan sinh* do *Missionszentrale* Đức đỡ đầu và điều hành với sự trợ giúp của Diễn đàn Xã hội Thế giới; *Văn phòng JPIC của Gia đình Phan sinh tại Naibori* (Kenya) được thành lập năm 2007 như một điểm quy chiếu cho tất cả các tổ chức đang hoạt động trong lãnh vực này; *Mạng lưới Hành động Phan sinh của Hoa Kỳ*, bắt đầu vào năm 2008 trong tư cách là một văn phòng bảo vệ công ích tại Oa-sinh-ton DC.

Với những đường lối khác nhau, nhiều khu vực trên thế giới đã đóng góp cho các sáng kiến, đã được những hiệp hội trong Giáo Hội hoặc những phong trào xã hội gợi ý, thí dụ như hỗ trợ bảo vệ các quyền lợi kinh tế của cư dân trên đảo Lembata (In-đô-nê-xi-a) vào tháng 05. 2007.

Bằng cách này, việc huấn luyện các giá trị cơ bản về công lý, hòa bình và sự toàn vẹn tạo thành tạo ra khả năng luôn sẵn sàng đón nhận thách đố mà mỗi thời đại mang tới cho các xã hội và các nền văn hóa. Đồng thời, việc huấn luyện đó làm cho chúng ta có thể công hiến những câu trả lời thông minh, được sự khôn ngoan của Phúc âm gợi hứng, cho việc xây dựng nhân loại và một thế giới mang dấu ấn của Đấng Tạo Thành.

PHÚC ÂM HÓA “THÔNG THƯỜNG”

Nhiều hình thức, nhưng chỉ một sứ điệp

Đặc điểm hoạt động phúc âm hóa của Dòng Anh Em Hèn Mọn không chỉ là truyền giáo tại những vùng đất mới, đối thoại với các nền văn hóa và gặp gỡ các tôn giáo tại nơi đó. Việc dẫn thân của anh em cũng rõ ràng tại những thực tại truyền thống hơn như công tác mục vụ tại các giáo hội địa phương. Trong “những hoạt động phúc âm hóa thông thường” này, như chúng ta gọi thế, thường xuyên cần phải xem lại và cập nhật hóa liên tục. Cộng thêm vào đó là những hình thức mới để tiếp xúc với dân chúng và làm lan tỏa sứ điệp Phúc âm, thể theo các nhu cầu hiện nay và các thách đố chúng đặt ra, ngay cả tại những nơi mà niềm tin Kitô giáo đã từng là di sản chung hoặc đã hiện diện từ lâu đời.

Các thực tại truyền thống:

- * *Các giáo xứ.* 30% anh em dẫn thân trong lãnh vực này. Trong những năm gần đây, mục tiêu nhắm tới là bảo đảm việc điều hành các giáo xứ đó không phải là do một cá nhân anh em nào nhưng là do cộng đoàn, theo 3 tiêu chuẩn: huynh đệ, hèn mọn và đồng trách nhiệm. Một Ủy ban Quốc tế đã được thành lập để đưa thay đổi này vào thực hành. Cùng với Văn phòng Tổng Thư ký Phúc âm hóa, Ủy ban đã đưa ra một cuốn cẩm nang hướng dẫn công tác mục vụ trong giáo xứ, theo kiểu Phan sinh: *Được sai đi truyền bá Phúc âm trong tình huynh đệ và hèn mọn, tại giáo xứ*, năm 2009. Cuốn sách cung cấp những yếu tố cốt thiết giúp hoạch định chương trình giáo xứ theo kiểu Phan sinh.
- * *Truyền giáo đại chúng.* Các hoạt động này cả kiểu cách lẫn nội dung đều được đổi mới. Qua các hoạt động này, các nhóm anh em (cùng với các chị em và giáo dân) đến gặp được tất cả các tầng lớp dân chúng hiện diện trong một vùng nhỏ, để tái củng cố đức tin và tái phát động các hoạt động của Giáo Hội vì lợi ích của cộng đoàn tín hữu.
- * *Công tác mục vụ tại các Đền thánh.* Ở đây, sự đổi mới không chỉ liên quan tới những gì được cung ứng cho khách hành hương, mà còn là trong cách thức cung ứng. Tại địa điểm này, điều quan trọng

cũng còn là lắng nghe những người đến thăm và ân cần mời gọi họ mở lòng ra với Thiên Chúa.

- * *Công tác mục vụ cho những người ốm đau và các tù nhân.* Có nhiều anh em đang đồng hành với những người này trong những hoàn cảnh rất khó khăn.

Những hình thức mới thêm vào các hình thức truyền thống:

- * *Huynh đệ đoàn quốc tế tại Palestrina (Rôma).* Một dự án trong lãnh vực phúc âm hóa mang tính thử nghiệm, qua một lối sống đơn sơ gần gũi với những người nghèo khổ. Đó là một huynh đệ đoàn hướng đến toàn thể châu Âu trong hoạt động phúc âm hóa của mình.
- * *Các phương tiện truyền thông như những dụng cụ phúc âm hóa.* Có nhiều trang mạng Phan sinh đặc biệt nhắm tới giới trẻ. Cũng có nhiều anh em cộng tác với các đài truyền hình và truyền thanh công cộng và tư nhân. Cũng không thiếu các sáng kiến cá nhân nhằm tạo ra những công cụ để truyền bá phúc âm và sứ điệp Phan sinh: *truyền hình, truyền thanh và internet.*
- * *Hoạt động mục vụ du lịch.* Đôi khi hoạt động này được thực hiện trong phạm vi giáo phận, có lúc thì trong phạm vi riêng của anh em. Hoạt động này cho phép tiếp xúc trực tiếp với dân chúng, không chỉ để nghỉ ngơi mà cũng còn để cầu nguyện và gặp gỡ.

Có một dấu nhân đặc biệt được dành cho sự hiện diện thình lặn của anh em tại những “tu viện mới” trên thế giới: giữa những người *desplazados* (sống bên lề hoặc phải di dời ra khỏi thành phố), người phung cù hoặc bệnh nhân AIDS, giữa những tầng lớp người nghèo cũ và mới.

Một dấu hiệu hy vọng khác là sự hiện diện của anh em tại những khu vực biên giới, những vùng ngoại vi và những khu dân cư bị bỏ quên và sống phi nhân. Có nhiều anh em lo chăm sóc những người nghiện ma túy, nghiện rượu, và những phụ nữ bị khai thác tình dục. Trong nhiều hoàn cảnh cực kỳ nghèo khổ và bạo lực, với sự

can đảm lớn lao và sự táo bạo của Tin Mừng, rất nguy hiểm tới tính mạng, anh em đang dựng xây Vương Quốc của Thiên Chúa: một Vương Quốc của công lý, hòa bình và tình thương.

Các hoạt động này và nhiều hoạt động khác nữa của anh em hoàn toàn nằm trong sứ vụ truyền bá Phúc âm.

Huấn luyện để truyền bá Phúc âm

Trong lãnh vực này, cũng cần phải được giáo dục và học cách đối phó với những vấn đề mới của thời đại trong đó chúng ta đang sống đặt ra. Vì lý do đó, trong giai đoạn 6 năm, 2003 – 2009, đã có nhiều cuộc hội họp dành cho anh em ở nhiều cấp khác nhau.

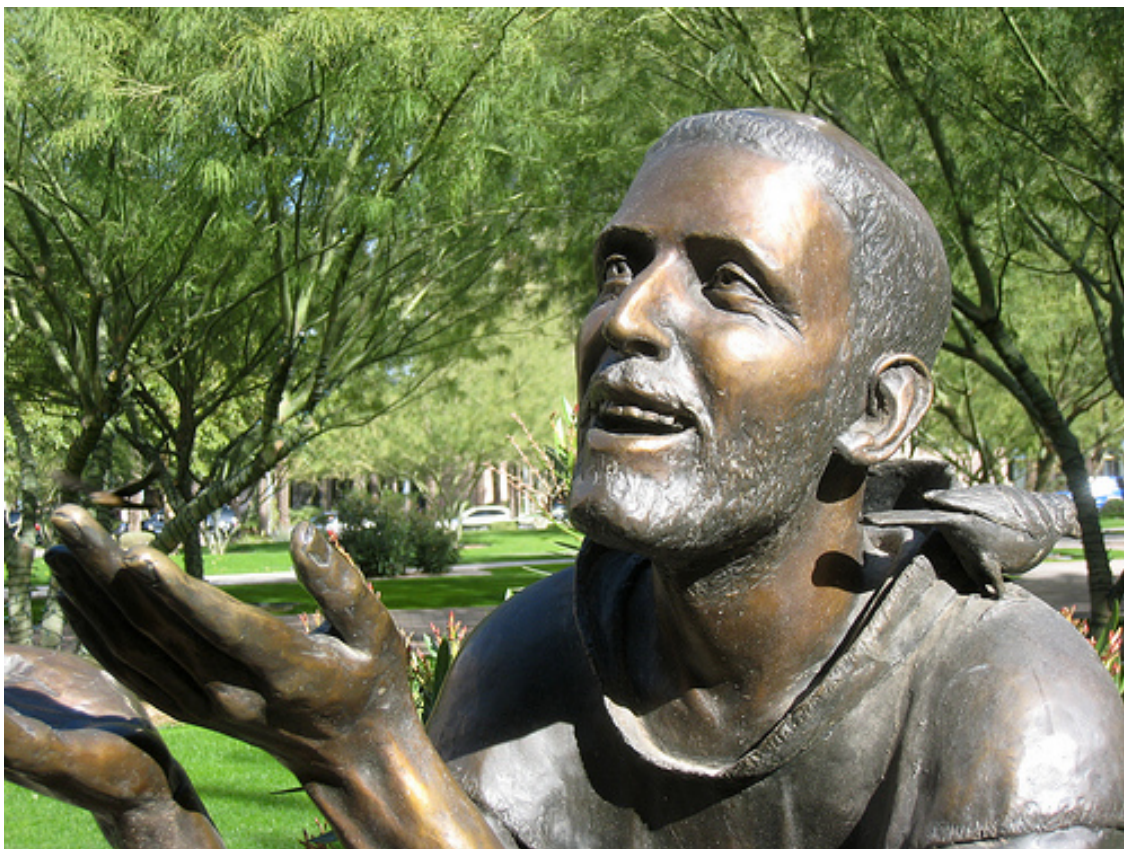
- * *Hai cuộc hội thảo* về “các hình thức mới phúc âm hóa” liên quan tới tình trạng tại châu Âu. Từ ngày 20 – 24. 03. 2005 tại Átxidi; từ ngày 07 – 10. 01. 2009 tại Frascati (Rôma).
- * *Ba cuộc họp cấp Miền*. Từ ngày 03 – 09. 08. 2004 tại Lusaka (Zambia), với Thư ký các Văn phòng và/hoặc những người hữu trách tại các đơn vị châu Phi phụ trách linh hoạt phúc âm hóa, truyền giáo, huấn luyện và học vấn. Từ ngày 26 – 30. 09. 2005 tại Nairobi (Kenya), với những người chịu

trách nhiệm về phúc âm hóa và các vị Điều phối công tác Truyền giáo tại châu Phi. Từ ngày 21 – 25. 05. 2007 tại Querétaro (Mexico), bàn về những hình thức mới và những khu vực phúc âm hóa mới.

- * *Ba cuộc họp của Hội đồng Quốc tế về Phúc âm hóa*. Từ ngày 13 – 19. 10. 2004 tại Grottaferrata (Rôma), với chủ đề *Truyền bá phúc âm trong một thế giới thay đổi*. Từ 13 – 21. 02. 2006 tại Santo Domingo với chủ đề *Ký ỨC và Ngôn sứ trong Truyền giáo và Phúc âm hóa*. Từ 20 – 28. 10. tại Maniila (Philippines) bàn về *Huynh đệ đoàn Phúc âm hóa*.

Những dấu hiệu tích cực trong những năm vừa qua

Trong những năm gần đây, anh em đã ý thức hơn rằng đường lối chính để truyền bá Phúc âm là sống phù hợp với điều mình rao giảng; lời rao giảng và các dự án sẽ tiếp theo đó. Do vậy, đã có một sự dẫn thân mạnh mẽ hơn trong việc đưa ra nhiều cách thức khác nhau, để loan báo sứ điệp Phúc âm trong tư cách là một cộng đoàn anh em chứ không chỉ mang tính cách cá nhân.





BẢN TIN NHÀ BÌNH GIÃ.

Savio Chúc.

Cộng đoàn Phanxicô Bình giả xin gửi đến tất cả anh chị em gần xa lời chào chứa chan hy vọng : AN BÌNH VÀ THIÊN HẢO.

Bình giả đã vào mùa khô gần 2 tháng nay. Ban ngày thì trời nắng nóng, ban đêm thì không biết, vì mất ngủ. Nhưng nhìn ra vườn, thấy cây cối vẫn còn xanh tươi. Chưa thấy cây nào *ủ rũ héo tàn*. Nhưng nếu không có nước thì héo tàn là cái chắc trong một thời gian ngắn thôi. Trái lại, các loài cỏ thì đã thoi thóp. Nhìn kỹ xuống đất, thì thấy mặt đất đã nứt nẻ. Do đó, các cánh tay mạnh mẽ của các em Thỉnh sinh đang tranh thủ vét bồn cà phê để chuẩn bị tưới. Đồng thời cũng cho tiêu và bầu gió được tắm mát.

Số lượng nhân khẩu trong nhà vẫn ổn định (24 người), và sinh hoạt trong nhà vẫn bình thường. Anh Giám sư Minh chuyên lo huấn luyện cho các Thỉnh sinh. Anh Quản lý Thiện lo cái ăn, đồ dùng cho cả nhà. Anh Phụ trách Chúc thì lo việc chung cả nhà. Các em Thỉnh sinh, ngoài giờ học, thì lao động vườn tược. 20 Thỉnh sinh, 40 cánh tay : trong vườn chỗ nào có cánh tay Thỉnh sinh, chỗ ấy có phải lùi bước. Đất đã khô, thiếu nước, lại càng khô. Lưỡi cuốc đôi khi đội lại vì lớp đất bề mặt cứng như đá.

Bình giả cùng chung nhịp sống với Tỉnh dòng trong Năm Thánh: đã cử hành lễ kết thúc Năm Thánh ngày 4-10-2009. Tối hôm trước, anh em đã cử hành nghi thức tưởng niệm giờ Cha Thánh từ trần. Năm nay không làm hoạt cảnh. Mục đích là muốn đi vào chiều sâu của biến cố. Tuy nhiên cũng phải có một dấu chỉ bề ngoài, một biểu tượng.

Trên bàn thờ, đặt tượng thánh Phanxicô, giữa hoa nến lung linh. Trước bàn thờ, giữa nền gạch, trải một chiếc chiếu, trên đó đặt một chiếc áo dòng, có lúp, có giây, tượng trưng cho Cha Thánh trong giờ lâm chung. Ở 4 góc chiếu, 4 em Thỉnh sinh, trong y phục áo dòng, quỳ nghiêm

trang trong thái độ cầu nguyện. Trong giờ tưởng niệm, có các chị FMM, một số anh chị em Phan sinh tại thế Bình giả và bà con người dân tộc tham dự.

Sáng hôm sau, chính ngày lễ, nhằm ngày Chúa nhật, sáng vẫn có thánh lễ tại cộng đoàn, vì có một số anh chị em người dân tộc đi lễ. Nhưng đến 9 giờ, cả nhà đã kéo sang Xuân sơn để cử hành lễ kết thúc Năm Thánh. Nhà thờ Xuân sơn là 1 trong 8 nhà thờ được chọn để hưởng ơn toàn xá. Số người tham dự đông đảo. Ngoài giáo dân xứ nhà, còn có anh chị em Phan sinh tại thế từ xa đến : vùng Bà rịa, Phan thiết. Trong dịp này, các chị nhà kín Clara cũng được ra khỏi nhà để đến tham dự tại nhà thờ giáo xứ Xuân sơn.

Buổi chiều cùng ngày, 3 anh em nhà Bình giả lên Saigon để tối hôm đó bắt xe đi Nha trang dự lễ an táng cha Đỗ long Bộ hôm sau. Buổi tối hôm nay trùng với tết Trung thu. Các em Thỉnh sinh có tổ chức vui chơi cho các thiếu nhi đồng bào dân tộc Bàu Chinh.

Tháng 10-2009 kết thúc với buổi kính Đức Mẹ.

Sang tháng 11-2009, tháng các linh hồn. Theo tập tục mấy năm trước, trong những ngày đầu của tháng, các em Thỉnh sinh đi viếng đất thánh của họ Phi Lộc. Trong cả 3 làng Bình giả, có một tập tục rất đẹp. là trong 8 ngày đầu của tháng, mỗi tối, giáo dân kéo nhau ra đất thánh của làng mình, đốt nhang, thắp nến, ca hát, cầu nguyện cho những người đang an nghỉ tại những nơi đây.

Trong tháng 11 nay, cộng đoàn Bình giả được đón tiếp những vị khách quý. Đó là, ngày 5-11, anh em tiếp đón cha Giám tỉnh tỉnh dòng Pháp chân phước Pacifico, Benoit Dubigeon và anh Yannick le Maou. Các vị từ Saigon xuống và đi về trong ngày, nên không gặp gỡ được

nhiều giờ. Khách đến lúc 11 giờ. Chào hỏi, cơm nước. Sau đó mới trò chuyện, trao đổi với các em Thánh sinh. Đến 14 giờ thì đoàn lên xe trở về, sau khi đã chụp hình lưu niệm. Những vị khách khác, do là một nhóm anh em OFM (Mỹ) do anh Rufino hướng dẫn, cũng đã đến thăm cộng đoàn.

Một sinh hoạt mới của cộng đoàn đó là bắt đầu thử chăn nuôi gà. Mục đích là để có phần thực phẩm thêm cho nhà bếp. Và nếu thuận buồm xuôi gió, thì bổ sung cho nguồn thu. Nhưng không dám mơ ước cao xa đâu.

TIN CỘNG ĐOÀN ĐAKAO

Cuối cùng, một điều hấp dẫn của Bình giả vào giai đoạn này, đó là đất đai Bình giả đang tỏa hương thơm. Ban đêm, các rẫy cà phê thi nhau nở hoa. Đồng thời cũng tỏa hương đặc biệt của cà phê. Sáng mai, khi ra ngoài, mùi hương cà phê đón chào.

Trong bầu khí Mùa Vọng, xin kính chúc tất cả anh chị em, không tỏa hương hoa nào, mà tỏa hương Hy vọng ; Xin cho Thế giới được AN BÌNH VÀ THIỆN HẢO.

Người đưa tin

*“Hãy kể cho muôn dân biết,
Chúa thật là vinh hiển”.*

Trời đất vẫn xoay, hôm nay đến lượt, cộng đoàn Đakao thân ái chào tất cả anh chị em trong đại gia đình Cha Thánh Phanxicô, đồng thời xin chia sẻ đôi dòng về sinh hoạt và các biến cố trong nhà ngoài phổ để anh chị em xa cũng như láng giềng gần hiệp thông.

Điểm đầu tiên là một vài thông tin về nhân sự: đầu tháng 09 anh Phêrô Bá Đình rời cộng đoàn để đi về thành phố biển mộng mơ và thay vào đó là anh Giuse Đề và Giuse Tính đến gia nhập cộng đoàn. Thêm người trẻ nhưng sức trẻ chưa thấy phát huy, còn sức trung và “hơi già” thì đang đậm đà phát huy tác dụng. Đúng là gừng càng già càng cay. “Nói có sách mách có chứng”: với sự tha thiết có được những Thánh Lễ ban sáng trong tuần của các chị em Dòng MTG Đà Lạt, hai anh Paul Hoa và Antôn Lê đã tình nguyện đến dâng lễ vào hai buổi sáng trong tuần bắt đầu từ tháng 09. Chắc là với sự trẻ trung của anh Hoa và sự sâu lắng của anh Lê, đời sống tinh thần của các chị em sẽ được dưỡng nuôi đầy đủ, như “trẻ thơ bú no bầu sữa mẹ”. Riêng về “cây cổ thụ” của cộng đoàn Đakao là cha già Gentil Thi vẫn còn phong độ như ngày nào. Phong độ đó được thể hiện qua việc cha đã rông rã một tháng về thăm quê hương và phục vụ tại đó. Cuối tháng 09, cha trở lại cộng đoàn mà vẫn mạnh khỏe, vui vẻ và bình an. Còn về cha Phụ trách Cộng đoàn sau 2 tuần xuất cảnh qua Thái Lan tham dự khóa học do Phan Sinh quốc tế (Franciscan International) tổ chức, ngài đã trở về bình an với một chứng chỉ quốc tế rất đẹp mắt. Một bất ngờ nữa, đó là đến



Đakao dịp này anh em sẽ được chiêm ngắm cái đầu tóc đẹp, không sợ gàu của thầy Paul Trí. Anh xuống tóc không biết vì lý do gì, nghe nói vì anh rất thích như thế cho nhẹ nhàng, nên bây giờ bà con gọi anh là “Thích Minh Trí”.

Điều xin chia sẻ kế tiếp đó là việc tiếp đón quan khách. Khởi đầu của cuộc tiếp đón khách được tính vào ngày 10/09: Biễn cô chị H1N1 viếng thăm nhà tìm hiểu Thủ Đức, đưa đến việc Cộng đoàn Thủ Đức áp dụng kế “tẩu vi thượng sách”. Một số cha già và bệnh đã lên làm khách ở nhà Đakao ít ngày. Sau khi cơn dịch đã lắng dịu, các ngài về lại Thủ Đức trong bình an. Ngoài ra thỉnh thoảng một số anh em các cộng đoàn thường ghé thăm và lưu lại một vài ngày. Đặc biệt cộng đoàn đã tiếp đón các anh em về

tham dự các cuộc họp HĐTD vào tháng 11, Ban huấn luyện vào đầu tháng 12.

Không chỉ tiếp đón anh em trong nước, cộng đoàn còn tiếp đón nhiều phái đoàn hải ngoại. Cụ thể vào khoảng cuối tháng 10, Anh Giám Tỉnh cùng với anh Thư ký Huấn luyện và Học vấn Nhật đến thăm. Hai anh đã lưu lại cộng đoàn Đakao mấy ngày, đi thăm một vòng thành phố và vài cộng đoàn. Vào đầu tháng 11, cộng đoàn lại tiếp đón anh Giám Tỉnh, và anh Cố vấn Tỉnh Dòng Chân phước Paxificô – Paris. Cộng đoàn và hai anh đã dành cho nhau một tối huynh đệ để chia sẻ những thông tin, những ưu tư, những dự phóng. Cũng trong dịp này (trung tuần tháng 11) có cuộc thăm viếng của một anh linh mục OFM và 3 giáo dân Indonesia. Sau đó là cuộc viếng thăm và dùng cơm trưa của một số cha, thầy và giáo dân đến từ Mỹ – họ là bạn của anh Rufinô.

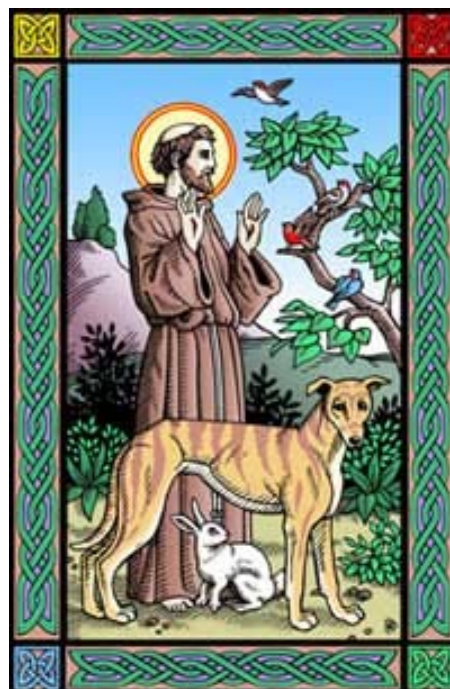
Tiếp theo, một thông tin quan trọng khác không thể không nhắc đến – mặc dù đã trôi qua, đó là việc cộng đoàn cùng Tỉnh Dòng tổ chức mừng lễ Cha Thánh 04/10, kết thúc Năm Thánh Phan Sinh. Cuối tháng 09, cộng đoàn rộn lên sự chuẩn bị cho ngày đại lễ. Trước đó đã có sự chuẩn bị xa của ban tổ chức ngày lễ. Mọi công việc đã được phân chia cho từng ban ngành. Nói chung anh em trong nhà ai cũng có việc, và có thể nói ai cũng có chức vụ. Tuy nhiên khó hơn cả là anh Giuse Thảo, với công tác tổ chức diễn nguyện, và anh Giuse Sáu Vinh với mảng trưng bày Nghệ Thuật Phan Sinh. Nhìn chung việc tổ chức khá chặt chẽ, có đủ bề trong bề ngoài. Trưa thứ bảy ngày 03/10 cộng đoàn đã tổ chức bữa ăn huynh đệ mừng lễ cho nhau. Chiều đó, hơn 10 anh em trong cộng đoàn ra giáo xứ hiệp dâng thánh lễ Cha Thánh với Giáo xứ. Sau lễ anh em lại nhận được những món quà là sản phẩm X-men tôn lên vẻ đẹp nam tu sĩ. Buổi tối, anh em quây quần bên nhau trong nhà nguyện âm cúng tưởng niệm ngày Cha Thánh về trời vinh quang trong bầu khí thánh thiêng và trầm lắng. Cũng phải kể đến bầu khí mừng lễ của cộng đoàn đã được rộn lên với sự hiện diện của trên dưới 80 anh chị em dân tộc đến từ Pleiku – nơi mà một số anh em Phan Sinh chúng ta đang phụ trách. Tiếng công-chiêng, tiếng đàn Tơ-rung đã được tấu lên như mời gọi muôn vật hãy trở về với nguồn cội của mình là Thiên Chúa. Ngày 04/10 từng đoàn anh chị em từ nhiều nơi đổ về nhà thờ Đakao mừng Cha Thánh Phanxicô về trời. Nhìn chung với sự cộng tác

giữa Nhà Dòng và Giáo Xứ, với sự tiếp tay của nhiều anh chị em, ngày lễ đã diễn ra một cách tốt đẹp với ơn Chúa qua sự chuyển cầu của Cha Thánh Phanxicô chí ái.

Biến cố mới nhất của cộng đoàn: đó là việc mừng lễ bồn mạng thánh Phanxicô Xaviê của anh Giám Tỉnh và các anh Khắc Lâm và Xuân Lộc. Lễ bồn mạng diễn ra thật sốt sắng, âm cúng với sự hiện diện của nhiều anh em trong Tỉnh Dòng nhân dịp họp Ban huấn luyện. Trong bữa cơm trưa huynh đệ còn có sự hiện diện của các anh em ở các cộng đoàn Cầu Ông Lãnh và Thủ Đức, cũng như sự hiện diện của 5 Chị FMM (Chị Tổng Quyền, chị Tổng Cố Vấn, Chị Giám Tỉnh và 2 chị Cố Vấn).

Sắp tới đây, cộng đoàn Đakao chúng tôi còn tiếp tục những biến cố khác nữa như: ngày 12/12, anh Giuse Đề sẽ lãnh nhận thừa tác vụ phó tế; anh Antôn Vũ sẽ đi giúp dịp lễ Chúa Giáng sinh ở Kontum và anh Paul Hoa sẽ như chim tung cánh bay về trời Vinh; tháng 01/2010, hai anh Antôn Lê và Giuse Trự sẽ đi Philippines tâm sự học đạo; đặc biệt, năm 2010 cộng đoàn cũng mừng kỷ niệm 60 năm hiện diện nơi chốn này.

Trên đây là một vài chia sẻ với quý anh chị em xa gần. Chia sẻ như thế để nói lên rằng tất cả đều là ân huệ Chúa ban, vì thế *“Hãy cùng (chúng) tôi ngợi khen Đức Chúa, ta đồng thanh cảm tạ ơn Người”*.



Tin cộng đoàn Vinh

Người đưa tin: Văn Bình

Anh em cộng đoàn Vinh gửi lời chào đến anh chị em trong đại gia đình phan sinh. Nguyên chúc anh chị em luôn tràn đầy ân sủng và bình an của Chúa.

Tạ ơn Thiên Chúa vì Ngài đã không ngừng tuôn đổ ơn lành trên mỗi anh em cộng đoàn Vinh. Nhìn chung, anh em đều khoẻ mạnh và đầy lửa nhiệt thành trong đời sống và công việc của mình. Cứ đến tu nghị cộng đoàn, anh em lại có dịp gặp gỡ, chia sẻ đời sống và công việc mục vụ cho nhau. Tiếng nói, tiếng cười rộn rã. Điều này cũng đúng thôi, bởi lẽ cộng đoàn Vinh vốn còn rất trẻ, chưa có yếu tố “già, cay” nhưng bù lại thì sức sống và lửa nhiệt tình vẫn còn đủ “xài”.

Thưa anh chị em, kể từ ngày cao điểm năm thánh phan sinh tại Vinh và ngay sau đó là lễ cha thánh Phanxicô (kết thúc năm thánh), anh em chúng tôi, mỗi người trở về nơi ở và công việc thường ngày của mình.

Anh hai Phước tiếp tục việc linh hướng và dạy học cho các thầy đại chủng viện Vinh. Giờ rảnh rỗi, anh tranh thủ làm mục vụ giúp các giáo xứ. Trước lễ các thánh, anh đã làm phúc một tuần cho giáo xứ Ngọc Liên. Mới đây anh đã cùng với giáo dân giáo xứ Mỹ Khánh dâng lễ cầu nguyện cho ông bà tổ tiên tại một xóm lương dân. Trang Web của giáo phận Vinh cũng đưa tin về bài giảng của anh tại Tam Toà nhân ngày mừng lễ bốn mạng Đức Mẹ Vô Nhiễm. Anh quản lý Sĩ vẫn giúp cha Thăng ở linh địa Trại Gáo. Trong vai trò trợ úy cho anh chị em Phan Sinh Tại Thế miền Vinh, anh cũng thường đi thăm các huynh đệ đoàn. Trong thời gian qua, anh chị em Phan Sinh Tại Thế ngoài này vừa



mới tách miền nên anh Sĩ phải hỗ trợ nhiều cho



anh chị em Phan Sinh Tại Thế trong việc bổ sung và củng cố ban phục vụ cho các miền mới tách. Hiện tại, ngoài việc giúp mục vụ ở linh địa Trại Gáo, trợ úy cho các huynh đệ đoàn Phan sinh Tại Thế, anh Sĩ cũng thường xuyên lui tới và ở một số ngày tại Gia Hoà để làm quen với cha xứ, với giáo dân cũng như chính quyền địa phương. Đây cũng là điều mà anh em cộng đoàn Vinh quan tâm vì trong dự phóng của cộng đoàn đang hướng đến việc xúc tiến xây ngôi nhà đầu tiên của cộng đoàn tại Gia Hoà. Anh Phụng hiện sống và phục vụ tại xứ Vĩnh Hội. Anh vẫn khoẻ mạnh và ngày càng được cha xứ tín nhiệm và đặt lên coi sóc “cơ nghiệp nhà cha”. Ở Vĩnh Hội, anh Phụng có nhiều điều kiện để làm mục vụ truyền giáo và gieo mầm tinh thần Phan sinh. Hy vọng trong thời gian tới, anh có thể xúc tiến thành lập một huynh đệ đoàn phan sinh tại thế nơi đây. Mới đây anh được Đức Giám mục yêu cầu trông nom mục vụ cho giáo xứ Tân Hội, Hương Khê, thay cho một cha xứ đi chữa bệnh dài hạn. Anh An, trong vai trò của một cha xứ, vẫn tiếp tục hướng đến việc xây dựng đời sống đức tin, vun trồng tình hiệp nhất cho cộng đoàn giáo xứ Lộc Thủy. Bà con giáo dân hồ hởi, vui mừng vì cha xứ đặc biệt quan tâm giáo dục đức tin và trình độ văn hoá cho giáo dân qua việc mở lại trường mầm non, mở tủ sách, làm sân bóng... Ngoài giáo xứ Lộc Thủy, anh An còn kiêm giáo xứ Phú Yên, nên nhìn chung, anh cũng khá vất vả. Còn anh Tuệ, sau hai tháng về làm chánh xứ Kẻ Dừa, nay cũng đã thích nghi với giáo xứ. Hiện tại, trong vai trò chánh xứ, anh có nhiều điều kiện để thể hiện sự sáng tạo trong mục vụ. Tuy nhiên, vẫn còn rất nhiều khó khăn trong giai đoạn ban đầu. Với lượng giáo dân trên 5000 trải rộng trên 5 xã, cộng thêm

việc kiêm nhiệm giáo xứ Vĩnh Hoà (1500 giáo dân), anh Tuệ cũng vất vả trong việc mục vụ.

Thưa anh chị em, hưởng ứng lời mời gọi đem tình thân phan sinh để xây dựng tinh thần hiệp nhất trong giáo phận của Đức Cha giáo Phận Vinh trong thánh lễ cao điểm năm thánh phan sinh tại Vinh, anh em cộng đoàn chúng tôi tiếp tục sống và rao truyền tinh thần hoà bình của Thánh Phanxicô trên miền đất đã từng là chiếc nôi của anh em Phan sinh Việt Nam. Anh em trong cộng đoàn đều vui tươi, phấn khởi khi

thấy đời sống cũng như công việc của các anh em trong cộng đoàn có nhiều thuận lợi. Thêm vào đó, anh em còn vui mừng vì đã có một vài em tìm hiểu đời sống anh em và tinh thần hội dòng. Xin anh chị em tiếp tục cầu nguyện và nâng đỡ cho anh em chúng tôi thật nhiều. Nhân dịp giáng Sinh 2009 gần đến, kính chúc anh chị em trong đại gia đình phan sinh một mùa Giáng Sinh an lành và tràn đầy hồng phúc.

Thân ái.

TRANG CLARA

Tháng 9 .10 .11.

Chị em Clara chúng con kính chào cha Giám tỉnh và tất cả anh chị em trong đại gia đình Phan Sinh. Nguyên xin tình yêu và sức mạnh của Thánh Thần Chúa luôn ở cùng cha và ACE.

Sau đây là vài thông tin chúng con xin được chia sẻ:

Trong những ngày có cơn sốt dịch AH1N1 lan tràn, có lẽ vì thương phận liễu yếu đào tơ, nên Chúa cho chị cúm vượt qua Đan viện và ngoảnh mặt làm ngơ, chỉ thương cho các anh em phải một phen vất vả chiến đấu với chị cúm “HiNi” này (một xơ lớn tuổi trong đan viện đã đọc nhầm như vậy đó!). Mỗi dây liên kết tình huynh đệ Phan sinh giữa cha Thánh và mẹ Thánh ngày xưa – nay vẫn đậm đà, khi vừa nghe hung tin anh em mắc phải dịch cúm thì chị em từ Thủ Đức đến Xuân Sơn, ai nấy đều ấp ủ trong lòng nỗi trăn trở của anh em, một chị U 90 trong giờ kinh chiều đã cất giọng trong trẻo tha thiết nguyện xin rằng: “*Lạy Chúa, nhờ lời chuyển cầu của Thánh Rôcô, xin Chúa phá tan những bệnh dịch đang lan tràn khắp nơi, đặc biệt cho bên chúng viện Phanxicô thoát khỏi dịch... (d..i..ch.. gì ?) Chị quay sang cầu cứu chị em, nhưng sợ Chúa đợi nên chị tiếp tục ... dịch gì con quên mất tên rồi... Xin Chúa giải cứu. Con xin tạ ơn Chúa*”.

Mỗi dây tình nghĩa còn tuyệt vời hơn nữa là cứ mỗi khi Clara tổ chức lễ gì có hơi đông khách tham dự một tí là y như rằng Phanxicô được công an đến mời ra nói chuyện ... Có phải



Chúa luôn tìm dịp nhắc nhở không, hay là công an cũng được Chúa mặc khải cho biết có một lời hứa đã đi vào trang sử của 800 năm F-C ?

Mỗi thời điểm lại có một vài thay đổi nhỏ nhỏ cho sinh hoạt cộng đoàn phong phú hơn: như 3 chị trẻ được sai đi hỗ trợ cho đan viện Xuân Sơn một thời gian. Chị giám sư tập viện bỗng nhiên vụt gia tăng số con cái: vừa khấn tạm, tập sinh, và thỉnh sinh tất cả là 15 chị em. Thật chị giám sư khác nào tông đồ Phêrô ngày xưa được Chúa giao cho chăm sóc cả chiên to – chiên nhỏ- chiên vừa vừa... của Thầy, xin Chúa ban cho chị có đủ tình yêu của Thánh Thần để chu toàn bốn phận cộng đoàn trao, vì “nhất quỷ, nhì ma, thứ ba là thụ huấn ... trong đan viện !” Ấy vậy mà con số hàng thứ ba lại cứ gia tăng, cuối năm 2009 cộng đoàn có thêm:

4 tân tập sinh (ngày 7-10-2009)

2 Khấn tạm (ngày 1-11-2009)

Chưa bao giờ con số các tập sinh Clara lên cao như vậy (11 chị em). Nếu anh chị em nào có dịp ghé thăm đan viện vào lúc cử hành các giờ kinh sẽ thấy khăn lúp trắng làm sáng lên ca triêu của dòng áo nâu. Cha trợ úy Phi Khanh đã ưu ái gọi các tập sinh là “kho tàng thánh thiêng”, nhưng các em cũng rất ý thức thời gian tập luyện là quan trọng “Thao trường có đổ mồ hôi... chiến trường mới bớt đổ máu”, nên các

Nói đến mầm non thì không thể quên cây lớn. Một chị Clara U 60 cách đây 3 năm đã dám thử sức với một cành cây sao cao hơn 2m. Kết quả là bác sĩ đã bó cho chị 1 đốt sống, cũng may chị còn đi lại và làm việc được, chỉ tội là các dây thần kinh làm chị tê buốt, nhưng với nhân đức sẵn có, chị đã biến bệnh thành bạn như cha Thánh làm bạn với sói dữ. Vẫn chưa hết, sắp tới đây, bác sĩ lại đề nghị chị lên bàn mổ một lần nữa vì có nguy cơ cần giải quyết... chị vẫn bình an đón nhận thánh ý Chúa, chị ấy thật cù khôi. Ai nghe danh chị cũng nể vì phải gọi chị bằng ANH.

Mỗi ngày đều có niềm vui, niềm hạnh phúc để tạ ơn, vừa ra khỏi sa mạc, ngày 21-11-2009 hai chị Maria Têrêsa Nguyễn Thanh Hoá và chị Anna Chúa Thánh Thần Nguyễn Thị Thông đã vội vã, như Đức Mẹ vội vã nhiệt tình dâng mình cho Chúa từ thuở ấu thơ, hai chị cũng vội vã tìm vào tận thánh điện của Đức Lang quân để xin được hát câu sắt cầm, trong một thánh lễ và nghi thức khấn trọng thể được cử hành trang trọng, sốt sắng. Cha giám tỉnh trong lời cuối lễ cảm động bày tỏ tâm tình với “hai cặp cha mẹ” đã có tuổi của hai chị khấn sinh vượt cả ngàn cây số

Trang chia sẻ dành cho Clara cũng từ từ khép lại, như thời gian xoay chuyển Xuân Hạ Thu Đông, hết thường niên lại sắp qua mùa vọng, khí trời những ngày này bắt đầu trở lạnh, những làn gió đông nhẹ nhàng đủ để mặc chiếc áo len mỏng làm duyên dáng miền nam, nhắc tất cả dân Chúa mùa Vọng Trông đã tới. Chúng con kính chúc cha giám tỉnh, quý ACE gia đình Phan Sinh hoà nhịp thánh thiêng với phụng vụ Giáo Hội, sau khi được hồng phúc cử hành lễ khai mạc Năm thánh “Kỷ niệm 50 năm thành lập hàng giáo phẩm Việt Nam ngày 24-11-2009” (ngày 24 cũng là ngày lễ bổn mạng cha trợ úy Phi Khanh Vương Đình Khởi của chúng con đó. Xin hiệp ý cùng Tỉnh dòng cầu nguyện cho cha).

Đến đây chúng con xin được kéo màn sân khấu, kính chào tạm biệt và gửi lời chúc bình thien hảo đến tất cả quý cha thầy và ACE Phan Sinh.



ĐẠI HỘI TRUYỀN GIÁO TẠI GIÁO HẠT CHỢ MỚI VÀ GIÁO HẠT LONG XUYỀN.

*“Bao phen quạ nói với điều
Cù lao Ông Chưởng còn nhiều cá tôm”.
“Trai Nhân Ái, gái Long Xuyên”.*

Kính thưa Anh Chị Em,

Trong bầu không khí chuẩn bị cho năm truyền giáo sẽ được tổ chức tại Giáo phận Long Xuyên năm 2010 sắp tới, Giáo hạt Chợ Mới và Giáo hạt Long Xuyên chúng ta qui tụ về đây để kể cho nhau nghe về cuộc đời hai thánh tử đạo Phê rô Trần Công Quý và Emmanuel Lê Văn Phụng. Chúng ta muốn từ đó rút ra những kinh nghiệm truyền giáo ngay trong môi trường sống gia đình. Với mục đích chuẩn bị cho năm Truyền giáo sắp tới, Ban Tổ chức Đại hội đã cho phép tôi được trình bày đôi điều, tuy không liên quan mật thiết đến việc truyền giáo tại hai giáo hạt chúng ta, nhưng cũng là những điều thú vị, cần biết.

1. Tại sao gọi là Giáo hạt Chợ Mới ?

Sở dĩ được gọi như thế vì các giáo xứ và giáo họ của hạt đều nằm trong huyện Chợ Mới thuộc tỉnh An Giang. Cái tên Chợ Mới đã có từ năm 1908. Năm đó chính quyền thuộc địa Pháp dời quận lỵ về Long Điền và nhân dịp này họ muốn lập ra một cái chợ mới, lớn hơn chợ cũ nằm bên kia bến đò Kiến An. Họ đặt tên là Chợ Mới.

Trong huyện Chợ Mới có hai cù lao lớn là Cù lao Ông Chưởng và Cù lao Giêng. Gọi là Cù lao Ông Chưởng vì cù lao này mang tên của đệ nhất khai quốc công thần Nguyễn Hữu Cảnh. Vào năm 1700 vị công thần này, sau khi đánh bại vua Cao Miên là Nặc Ông Thu, đã đem quân về đồn trú tại Đồn Cây Sao trên cù lao này. Chức quan của ông là Chưởng Cơ, nên người về sau lấy chức quan này để đặt cho cù lao, gọi là Cù lao Ông Chưởng. Có câu ca dao thường được nhiều người nhắc đến:

*“Bao phen quạ nói với điều
Cù lao Ông Chưởng còn nhiều cá tôm”.*

Quan Chưởng Cơ Nguyễn Hữu Cảnh có công lớn trong việc đem dân Ngũ Quảng là Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Ngãi và Quảng Tín vào lập nghiệp ở vùng Biên Hòa, Gia Định rồi sau vào lập nghiệp tại vùng Chợ Mới, An Giang. Tại đây họ được gọi là “Dân hai huyện” tức là dân đến từ huyện Phước Long

(Biên Hòa) và huyện Tân Bình (Gia Định) là nơi họ đã lập nghiệp một thời gian trước lúc đến vùng Chợ Mới, An Giang, chứ tổ tiên của họ vẫn xuất phát từ miền Ngũ Quảng”

Còn cù lao lớn thứ hai là Cù lao Giêng. Cù lao này mang nhiều danh xưng khác nhau là Cù lao Dinh, Diên, Giêng, Bien, Ven...nhưng đúng hơn hết phải gọi là Cù lao Giêng. Chữ Giêng là do chữ Doanh trong tên gọi Doanh Châu mà ra. Doanh Châu theo truyền thuyết là một trong ba nơi đẹp nhất có tiên ở. Hai cảnh kia là Bồng Lai và Phương Trượng. Khi các quan văn võ nhà Nguyễn vào đây thấy phong cảnh Cù lao Giêng xanh tươi, tốt đẹp, liền tìm tên đẹp nhất để đặt cho nó. Lúc đầu gọi là Cù lao Doanh châu. Vì người dân Nam Việt không quen uốn lưỡi để đọc cho đúng chữ Doanh nên nó biến thành Dinh, Diên rồi Giêng¹. Sách Gia Định Thành Thống Chí của Trịnh Hoài Đức (1765-1825), viết cuối đời Gia Long (1820) ghi là Cù lao Dinh Châu.

Về mặt tôn giáo, Giáo xứ Cù lao Giêng lúc đầu gọi là Họ Đầu Nước. Tương truyền là do nạn kỳ thị tôn giáo của vua quan nhà Nguyễn² có nhiều người công giáo miền trung bị bắt đạo nên đã chạy vào lánh nạn khá sớm, trước năm 1700 tại Trà Vinh (Mặc Bắc), Châu Đốc, Hà Tiên. Riêng tại vùng Long Xuyên, tác giả Sơn Nam³ ghi nhận sự có mặt của các Ki tô hữu tại Cái Đồi (1778), Cù lao Giêng (1778), Bò Ót (1779), và Nặng Gù (1845). Như thế họ đạo Cù Lao Giêng có thể được xem là một trong những họ đạo kỳ cựu nhất miền Nam. Còn ngôi thánh đường Cù lao Giêng, thì theo một nguồn tài liệu khá chính xác, đã được linh mục người Pháp tên

¹ Nguyễn Hùng : *Đệ Nhất Cù Lao*. Nxb Văn Nghệ. Tp. Hồ Chí Minh 1995, tr. 23

² Trần Trọng Kim : *Việt Nam Sử Lược*. Nxb Tp Hồ Chí Minh, 2000, tr. 96 có ghi là năm 1631, Chúa Thượng là Nguyễn Phúc Lan cấm người Tây phương vào giảng đạo trong Nước. Năm 1644 Chúa Hiền cho bắt giết những người đi giảng đạo tại Đà Nẵng

³ Sơn Nam : *Tìm Hiểu Đất Hậu Giang Và Lịch Sử Đất An Giang*. Nxb Tổng hợp An Giang, 1988, tr. 216.

là Gazignol (cổ Nho) khởi công xây cất năm Ất Hợi 1875, Tự Đức năm thứ 28 và khánh thành 12 năm sau đó, vào năm Đinh Hợi 1887, Đồng Khánh năm thứ 3. Cũng vào thời kỳ này Nhà thờ Chính Tòa Sài Gòn được khởi công xây cất năm 1877 và khánh thành 3 năm sau đó, vào năm 1880.

Căn cứ vào cuốn Niên giám Giáo Hội Công Giáo Việt Nam năm 2004, thì Hạt Chợ Mới có 16 giáo xứ và hai giáo họ. Trong số các giáo xứ và giáo họ, chỉ có 6 giáo xứ có số giáo dân vượt trên con số 1.000 người. Đó là các giáo xứ Cái Đồi, Mỹ Lương, Cồn Phước, Rạch Sâu, Cồn Én và Cù Lao Giêng. Có thể nói giáo xứ đông nhất là giáo xứ Cù Lao Giêng với trên 4.000 giáo dân, và giáo họ nhỏ nhất là giáo họ Kiến An với chỉ có 50 giáo dân. Cũng theo cuốn Niên giám 2004, tổng số giáo dân của hạt Chợ Mới là 15.768 người.

2. Hạt Long Xuyên có gì lạ ?

Trước hết là cái tên gọi “Long Xuyên”. Người Tàu trước kia không gọi đây là Long Xuyên mà gọi là Đông Xuyên. Sở dĩ gọi là Đông Xuyên vì nó nằm ở phía đông sông Hậu tính từ đầu nguồn. Dưới thời vua Minh Mạng, Long Xuyên chỉ là một huyện lỵ nằm trong huyện Đông Xuyên. Cái tên Tỉnh Long Xuyên chỉ mới chính thức xuất hiện năm 1867 khi chính quyền thuộc địa chia miền “Lục Tỉnh” của Triều đình Huế thành 24 hạt và sau đó bớt lại còn 20 tỉnh, thì Long Xuyên trở thành một tỉnh của miền Nam⁴. Vào đầu thời Pháp thuộc, vùng Long Xuyên hãy còn hoang sơ, nhà cửa thưa thớt, muỗi địa và rắn rết còn nhiều. Đàng đêm ngay tại Long Xuyên thỉnh thoảng vẫn còn cộp về bắt người ăn thịt. Các chàng trai Nhân ái (nay là Phong Điền thuộc Cần Thơ) có tài đóng thuyền tam bản và rất coi trọng lễ giáo còn các cô gái Long Xuyên lại giỏi nghề thêu may và xuất sắc về công, dung, ngôn, hạnh, nên mới được người đời ca tụng là: “*Trai Nhân Ái, gái Long Xuyên*”.

Xét về mặt tâm linh, Giáo hạt Long Xuyên có vùng núi Thất Sơn linh thiêng và huyền bí. Nhiều nhân vật nổi tiếng đã đến đây tầm đạo và đắc đạo. Nơi đây có chùa Tây An do Phật Thầy Tây An, là tổ sư của Phật giáo Bửu Sơn Kỳ Hương xây cất. Cũng tại vùng núi Thất Sơn Đức

Huỳnh Phú Sổ, Giáo chủ Phật giáo Hòa Hảo, đã được giác ngộ trước lúc đứng ra lập đạo. Về mặt khảo cổ học Giáo hạt Long Xuyên còn có khu di tích Óc Eo. Xưa kia Óc Eo là một thương cảng lớn, một thời là kinh đô của nước Phù Nam. Vào thế kỷ thứ bảy, nước Phù Nam rơi vào tay người Khơ me, mà người Hoa đọc là Cao Miên còn người Việt thì gọi là Thủy Chân Lạp. Cứ theo tên gọi mà giải thích thì người Thủy Chân Lạp sinh sống ở các vùng đầm lầy, còn những người Thổ Chân Lạp lại sinh sống ở những vùng khô ráo như tại Campuchia hiện nay.

Theo cuốn Niên giám của Giáo Hội Công Giáo Việt Nam năm 2004 thì Giáo hạt Long Xuyên rộng lớn hơn Giáo hạt Chợ Mới, gồm 19 giáo xứ và 2 giáo họ. Giáo xứ có đông giáo dân nhất (không kể Giáo xứ Bò Ót) là giáo xứ Chính Tòa với trên 6.000 người. Giáo xứ ít người nhất là giáo xứ Cái Dầu với chỉ 200 giáo dân. Tổng số giáo dân trong hạt là 37.740 người, đông gấp hai lần rưỡi so với giáo hạt Chợ Mới. (Cuốn Niên Giám 2004 ghi Bò Ót là giáo xứ thuộc Giáo hạt Thốt Nốt chứ không phải thuộc Giáo hạt Long Xuyên như bây giờ)..

3. Hai hạt Chợ Mới và Long Xuyên có từ lúc nào ?

Hai giáo hạt này mới có từ lúc Giáo phận Long Xuyên được Tòa Thánh thiết lập năm 1960, tách khỏi Giáo phận Cần Thơ. Lịch sử Giáo Hội có ghi là đạo Công giáo được truyền vào nước ta khoảng năm 1533. Lúc đầu chỉ có một số thừa sai ngoại quốc hoạt động lẻ tẻ tại miền bắc và miền nam, gọi chung là vùng đất truyền giáo. Sau khi số người theo đạo mỗi ngày một gia tăng Tòa Thánh đã chia vùng đất truyền giáo này thành hai giáo phận là giáo phận Đàng Ngoài và giáo phận Đàng Trong, lấy Sông Gianh làm ranh giới. Năm đó là năm 1679. Đúng 165 năm sau, vào năm 1844, giáo phận Đàng Trong lại chia thành Giáo phận Đông Đàng Trong và Tây Đàng Trong.

Giáo phận Tây Đàng Trong bắt đầu từ Gia Định ăn xuống vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long, xưa vốn là đất của người Thủy Chân Lạp. Năm 1850 Tòa Thánh thiết lập giáo phận Nam Vang (Campuchia), tách rời khỏi địa phận Tây Đàng Trong, mặc dầu vùng đất An Giang vẫn tiếp tục thuộc giáo phận Nam Vang. Theo lịch sử thì vùng đất An Giang hồi đó rất rộng lớn, bao gồm cả Cần Thơ, Sóc Trăng, một phần của Bạc Liêu và Cà Mau.

⁴ Nguyễn Văn Hầu : *Nửa Tháng Trong Miền Thất Sơn*. Nhà Xuất bản Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh, 2006, tr. 22

Đến năm 1955, do tình hình chính trị, vùng An Giang tách khỏi giáo phận Nam Vang, sát nhập Giáo phận Cần Thơ và đến năm 1960 thì được thiết lập thành giáo phận Long Xuyên như ngày nay. Đó là lai lịch của hai giáo hạt chúng ta đang nói tới.

Theo một bản kê khai do Đức Cha Miche thiết lập năm 1846, với tựa đề Nhơn Số Các Họ, mục nói về các họ đạo thuộc tỉnh An Giang thì số giáo dân trong Tỉnh An giang hồi đó là 3.795 người, sống trong các họ đạo: Cần Thơ 642 người, Rạch Sâu 150 người, Đầu Nước, tức Cù lao Giêng, 397 người, Bến Dinh 72 người, Năng Gù 40 người Trà Ôn (nay là Long Xuyên) 30 người, Thâm Buôn 47 người, Cần Thay 20 người, Bò Ót 393 người, Cái Đồi 93 người, và Cái Tàu 110 người...⁵.

4. Tại sao Lịch sử Giáo hội hay nhắc đến Hà Tiên ?

Điều này tương đối dễ hiểu, bởi lẽ Hà Tiên đã một thời là trung tâm truyền giáo. Câu chuyện xảy ra là vào năm 1644 khi nhà Thanh cướp ngôi nhà Minh bên Trung Hoa, một số trung thần của nhà Minh đã trốn ra nước ngoài, trong đó một số đã được nhà Nguyễn cho phép lập cư tại Biên Hòa, Mỹ Tho và Hà Tiên. Họ tự xưng là người Minh hương. Người đứng đầu nhóm Minh hương tại Cần Cảo (nay là Hà Tiên) tên là Mạc Cửu, một người có quan niệm cởi mở trong vấn đề tôn giáo, đã không hề muốn làm khó dễ đối với các thừa sai công giáo. Không những ông cho phép giảng đạo tại chỗ mà còn tạo điều kiện thích hợp để các ngài đi truyền giáo tại Campuchia và Lào. Nhiều thừa sai thuộc Dòng Đa minh, Dòng Tên và Dòng Phan sinh đã đến đây giảng đạo. Điều đáng chú ý là các cha Dòng Phan sinh, thuộc tỉnh Dòng Manila, Phi Luật Tân đã đến Hà Tiên và một cha tên gọi José Garcia đã cùng với giáo dân Hà Tiên xây dựng một ngôi nhà thờ vào năm 1735. Phạm vi hoạt động truyền giáo của vị linh mục này trải dài từ Gia Định đến Hà Tiên. Theo sử gia A. Launay thuộc Hội Thừa sai Paris thì trong khoảng thời gian 1750 đến 1754 các cha Dòng Phan sinh đã coi sóc khoảng 5. 500 giáo dân, tại các vùng đất phía nam, trong đó có cả vùng đất Long Xuyên⁶. Cũng tại Hà Tiên các

cha thừa sai đã lập Chung viện tại Hòn Đất, một địa điểm gần Hà Tiên nay nằm bên phần đất của người Campuchia. Năm 1769 chung viện dời đi Pondichery (Ấn Độ).

5. Lịch sử cũng hay nhắc tới Châu Đốc, vì sao?

Lịch sử Việt nam thường nhắc tới Châu Đốc, vì nơi đây trước kia là một căn cứ quân sự quan trọng, ngăn cản người Cao Miên và người Xiêm (Thái Lan) xâm nhập Việt nam bằng đường thủy. Nhà Nguyễn đã đặt tại Tân Châu, Châu Đốc và Sadec mỗi nơi một đạo quân, để phòng ngự. Cù lao Giêng một thời là hậu cứ cho đạo quân Tân Châu.

Còn lịch sử Giáo hội nhắc tới châu Đốc vì tại đây hai thánh Phêrô Trần Công Quý và Emmanuel Lê văn Phụng đã hy sinh mạng sống vì đức tin.

Nói về việc bắt bớ người có đạo dưới thời vua Minh Mạng sử gia Trần Trọng Kim, trong cuốn Việt Nam Sử Lược, đã viết nguyên văn như sau: “*Nhà vua một mặt thì cấm đạo, một mặt thì ban những huân điều để khuyến dân giữ lấy đạo mình. Nhưng nhà vua mà dùng uy quyền để giết hại bao nhiêu, thì dân sự lại khổ sở bấy nhiêu, chứ lòng tin tưởng của người ta không sao ngăn cấm được. Và lại đạo Thiên Chúa cũng là đạo tôn nghiêm, dạy người ta lấy lòng nhân ái, việc gì mà làm khổ dân sự như thế ? Các giáo sĩ bấy giờ cứ một niềm liều sống chết đi truyền đạo cho được, có người phải đào hầm mà ở dưới đất hàng mấy tháng để dạy đạo. Những người có chí bền chặt như vậy, thì hình phạt cũng vô ích mà thôi....*”⁷

Nhận định trên đây của một sử gia không công giáo thật đáng cho chúng ta suy nghĩ.

6. Có bao nhiêu sắc dân chung sống trong vùng An Giang?

Tại vùng đất An Giang có nhiều sắc dân cùng chung sống nhưng đa số vẫn là người Việt nam, chiếm 91% tổng số dân của tỉnh⁸.

Người Việt Nam. Chúng ta còn nhớ là cách đây hơn ba trăm năm, Chử Đồng Tử Nguyễn Hữu Cảnh đã đưa dân Ngũ Quảng vào lập nghiệp tại vùng Chợ Mới An Giang. Sau này từng lớp người bắc và người trung đã theo lời kêu gọi

⁵ Trương Bá Cần: Nguyệt san Công Giáo và Dân Tộc, số 121, tháng giêng 2005, trang 150.

⁶ Văn Phòng Tổng Thư ký HDGMVN : Giáo Hội Công Giáo Việt Nam. Niên giám 2004. Nxb Tôn giáo, 2004 tr. 790.

⁷ Trần Trọng Kim : Việt Nam Sử Lược. Nxb Tp Hồ Chí Minh, 2000, tr. 233.

⁸ Nhiều tác giả: An giang, một chặng đường hoa. NXB Tp Hồ Chí Minh 2000, tr. 22.

của nhà Nguyễn vào nam lập đồn điền, khai thác các vùng đất hoang vu, các vùng đầm lầy và các vùng biên giới dọc theo kinh Vĩnh Tế ngày nay. Nhà Nguyễn áp dụng nhiều chính sách ưu đãi đối với các di dân và dân đồn điền. Những người có công lớn nhất trong việc đưa dân từ miền bắc và miền trung lần lượt vào khai phá ruộng đất tại miền Nam phải kể tới những người như Nguyễn Tri Phương, Nguyễn Cư Trinh, Trương Minh Giảng... Phong trào di dân này là một sự kiện có thật trong lịch sử, khiến những ai đang có óc phân biệt bắc nam phải suy nghĩ lại. Tôi là người miền nam nhưng ông bà tổ tiên tôi có thể là người miền bắc hay miền trung không chừng. Tại sao lại phân biệt đối xử ?

Người Khơ me. Theo kết quả của cuộc Tổng điều tra dân số ngày 1/4/1999 thì số người Khơ me ở An giang là 86.300 người, chiếm 4, 21% dân số của tỉnh. Họ sống chủ yếu ở hai huyện Tri Tôn và Tịnh Biên. Đa số người Khơ me theo Phật giáo Tiểu thừa còn gọi là Phật Giáo Nam Tông.

Người Tàu. Bên cạnh người Việt và người Khơ me là người Tàu, mặc dầu không đông lắm. Họ tự xưng là người Minh hương. Họ thường chịu khó làm ăn, lại biết tiết kiệm nên đời sống kinh tế tương đối khá. Họ sẵn sàng bỏ vốn cho người Việt làm ăn, canh tác và đến mùa họ giữ độc quyền thu mua các sản phẩm và bằng cách này họ thường thu lợi không nhỏ. Trước đây những nhà máy xay xát lớn tại Châu Đốc thường là của người Hoa.

Người Chăm. Người Chăm sống tập trung ở huyện An Phú và huyện Tân Châu. Đông nhất là ở xã Châu Phong, nơi có Thánh đường Mubarak nổi tiếng. Một học giả cho rằng họ là những người Chăm, trước kia sống ở vùng Phan Rang và Phan Rí. Họ đã theo Lê Văn Khôi làm loạn chống lại nhà Nguyễn. Khi Lê Văn Khôi thất bại, người Chăm bị vua quan nhà Nguyễn khủng bố, khiến phải chạy trốn lên núi, một số chạy sang Cao Miên, trước lúc xuôi dòng Cửu Long về sống tại vùng Châu Đốc, An Giang⁹. Tuy nhiên đây chỉ là ý kiến của một học giả cần được nghiên cứu kỹ càng hơn, lý do là vì khi so sánh tôn giáo và tập quán của những người Chăm tại An giang với tôn giáo và tập quán của những người Chăm ở Phan Rang, Phan Rí người ta nhận thấy có nhiều sự khác biệt.

Ngoài ra còn có một số các sắc dân khác sống tại An Giang nhưng số dân không đáng kể.

7. Các vị thừa sai ngoại quốc và các linh mục Việt nam đã cộng tác với nhau như thế nào trong quá khứ ?

Như trên đã nói, Giáo phận Long Xuyên xưa kia thuộc giáo phận Tây Đàng Trong (1844), sau đó thuộc giáo phận Cao Miên (1850), rồi thuộc Giáo phận Cần Thơ (1955) và cuối cùng chính thức trở thành Giáo phận Long xuyên (1960). Từ ngày thành lập Giáo phận Tây Đàng Trong cho tới năm 1960, tức là trong khoảng thời gian 116 năm, đã có nhiều thừa sai ngoại quốc phục vụ trong giáo phận rộng lớn này. Trong số 8 vị giám mục thừa sai coi sóc Giáo phận Tây Đàng Trong¹⁰ có nhiều vị nổi tiếng như Đức Cha Miche (cố Mịch), vừa là giám mục Địa phận Saigon vừa là Đại diện Tông Tòa Giáo phận Nam Vang, hay Đức Cha Cassaigne (cố Sanh), sau khi từ chức giám mục tại Sài gòn, đã đến tiếp tục sống và chết tại trại cùi Di Linh, Lâm Đồng. Số linh mục Việt Nam làm việc bên cạnh các thừa sai ngoại quốc tương đối ít. Năm 1848 có 11 vị, năm 1850, 14 vị và năm 1860 có 22 vị. Người ta vẫn trách các vị thừa sai ngoại quốc là tuy có quan tâm đến vấn đề đào tạo linh mục bản xứ nhưng lại không nghĩ tới việc thiết lập hàng giáo phẩm Việt nam đúng lúc, làm ngưng trệ sự phát triển của Giáo hội. Cũng có lời phàn nàn là các vị thừa sai đã không đánh giá đúng mức khả năng đích thực của hàng giáo sĩ Việt nam, nên không dám trao trách nhiệm. Đây là bài học của quá khứ, khiến chúng ta phải suy nghĩ.

8. Có bao nhiêu tôn giáo tại Đồng Bằng Sông Cửu Long, đặc biệt tại Kiên giang và An Giang?

Một cán bộ chuyên trách về tôn giáo tại An giang đã có lần khẳng định là 98% người dân sống tại An Giang là người có đạo. Lời khẳng định này có phần quá đáng nhưng không đương nhiên là sai lầm. Quả vậy đại đa số người dân giữ **Đạo Ông Bà**.

Kế đó là những người giữ **Đạo Thờ Trời**, rồi mới đến những người theo các tôn giáo khác.

⁹ Nguyễn văn Hàu : *Nửa Thằng Trong Miền Thất Sơn*. Nhà Xuất bản Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh, 2006, tr. 38-40.

¹⁰ Lê Ngọc Bích- Lê Đình Bằng- Lê Thiện Sĩ : *Giám Mục Người Nước Ngoài Qua Chặng Đường 1659-1975 Với Các Giáo Phận Việt Nam*. Nxb Tôn giáo 2009 tr. 115-140.

Trong cuốn *Tôn giáo-Tín ngưỡng của các cư dân vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long*, hai tác giả là Nguyễn Mạnh Cường và Nguyễn Minh Ngọc đã nói tới tôn giáo của dân tộc Phù nam là dân tộc đã từng sống tại Đồng Bằng Sông Cửu Long từ thế kỷ thứ nhất đến thế kỷ thứ bảy sau công nguyên. Dân tộc này theo **Đạo Bà la môn** của người Ấn Độ, thờ ba vị thần là Indra, Vishnou và Siva, mỗi vị có một chức năng khác nhau nhưng lại hợp nhất với nhau, gọi là Tam vị nhất thể.

Từ thế kỷ thứ bảy về sau người Khơ me chiếm cứ phần đất của người Phù Nam và tiếp tục thờ thần Vishnou của Ấn Độ giáo. Nhiều bức tượng của thần Vishnou lâu lâu vẫn còn tìm thấy ở Đồng Bằng Sông Cửu Long. Với thời gian, người Khơ me theo **Phật giáo Nam Tông** (Tiểu thừa), được truyền từ Ấn Độ, theo đường biển vào đất Khơ me. Hiện nay số người Khơ me tại An Giang là 78.760 người, tại Kiên Giang có 182.058 người Khơ me đa số theo Phật giáo Nam Tông.

Ngoài ra tại An Giang có 73.829 người và tại Kiên Giang có 15.515 người theo đạo **Cao Đài**¹¹. Bên cạnh những người theo đạo Cao Đài là những người theo Đạo **Phật Giáo Hòa Hảo** với số tín đồ là 1.247.775 người, nếu tính từ 15 tuổi trở lên, còn tính cả nam, phụ, lão, ấu thì có khoảng 2.200.000 người, sống tại Đồng bằng Sông Cửu Long. Riêng tại An Giang có 819.906 theo Phật giáo Hòa Hảo, trong đó 140.398 người sống tại huyện Phú Tân, quê hương của Đức Huỳnh Giáo Chủ¹²

Số người theo **Đạo Công giáo** tại Giáo phận Long Xuyên căn cứ Sách Niên giám 2004 là 230 ngàn.

Số người theo **Đạo Tin Lành** ở An Giang là 2.730 người và đang có khả năng tăng nhanh.

Đa số người Hoa sinh sống tại An Giang theo **Phật giáo Đại Thừa** còn gọi là Phật giáo Hoa tông, nhưng Phật giáo ở đây phần nào đã trở thành Phật giáo dân gian, xem Đức Phật lịch sử như một vị thần.

¹¹ Nguyễn Mạnh Cường, Nguyễn Minh Ngọc: *Tôn Giáo-Tín Ngưỡng Của Các Cư Dân Vùng Đồng bằng sông Cửu Long*. Nxb Phương Đông, Tp Hồ Chí Minh, 2005, tr. 378

¹² Nguyễn Mạnh Cường, Nguyễn Minh Ngọc: *Tôn Giáo-Tín Ngưỡng Của Các Cư Dân Vùng Đồng bằng sông Cửu Long*. Nxb Phương Đông, Tp Hồ Chí Minh tr. 420

Ở gần Châu Đốc và vùng lân cận có người Chăm theo **Đạo Hồi**. Số người Chăm ở đây ước tính là 15 ngàn người.

9. Việc truyền giáo tại Chợ Mới và Long Xuyên dễ hay khó ?

Việc truyền giáo tại hai giáo hạt Chợ Mới và Long Xuyên hay nói chung là tại Đồng Bằng Sông Cửu Long vừa dễ lại vừa khó. Dễ là nhờ tâm tình tôn giáo dồi dào nơi đa số cư dân vùng Đồng Bằng sông Cửu Long, khiến họ sẵn sàng nghe trình bày về tôn giáo, với thái độ bao dung sẵn có. Nếu trong quá khứ, vào một thời điểm nhất định nào đó, đã từng có những mâu thuẫn gay gắt giữa tôn giáo này với tôn giáo khác, thiết tưởng chủ yếu là vì lý do chính trị hơn là do bản chất tôn giáo hay do bản tính của con người Cửu Long. Mặt khác sự xuất hiện của các giáo phái trong thế kỷ qua cũng như cố gắng để canh tân Phật giáo cho thấy lòng người vẫn còn khát khao tôn giáo và nhu cầu tâm linh này vẫn chưa được thỏa mãn.

Công việc truyền giáo và việc cải đạo có thể gặp nhiều khó khăn, bởi lẽ tại vùng đất này Đạo Ông Bà, Đạo Thờ Trời, Đạo Phật dưới nhiều hình thức đã hiện diện lâu đời. Các tôn giáo đã in dấu ấn sâu đậm trong nền văn hóa nói chung và trong thâm tâm của đa số quần chúng nói riêng. Do đó trước khi truyền đạt cái mới, nhà truyền giáo phải biết nghe ngóng, tìm hiểu và học hỏi tất cả cái hay, cái đẹp của nền văn hóa và của con người tại vùng đất này. Có hội nhập văn hóa. như thế mới hy vọng đi sâu vào lòng người và mới hy vọng đưa được người khác về với Chúa.

10. Ta nên bắt đầu từ đâu ?

Đại hội lần này cũng như các đại hội về truyền giáo sẽ được tổ chức trong năm sắp tới chắc chắn sẽ hướng dẫn chúng ta tuân tự thực hiện ba bước sau đây:

- Tới với người khác,
- Nghe người khác nói.
- Và nói cho người khác nghe.

Cả ba bước này cần được thực hiện trong cung cách của người Á Đông, nghĩa là trong cung cách cởi mở và bao dung trong vấn đề tôn giáo. Nói vậy không có nghĩa là chúng ta sẽ “bỏ chài, bỏ lưới”, để đi theo các tôn giáo khác. Không phải như thế bởi lẽ Phúc âm của Đức Kitô có những nét độc đáo mà các tôn giáo khác không có. Điều quan trọng là những nét độc đáo

đó được trình bày thế nào để người khác dễ nghe, dễ hiểu và dễ chấp nhận.

Lm. Bosco Nguyễn Văn Đình

Dòng Anh Em Hèn Mọn (Phanxicô)

Sách tham khảo

- **Bùi Đức Sinh** : *Giáo Hội Công Giáo ở Việt Nam*. Nxb Calgary, Canada, 2002.
- **Trương Bá Cần** : *Lịch sử Phát triển Công Giáo ở Việt Nam*. Nxb Tôn giáo 2008.
- **Văn Phòng Tổng Thư ký HĐGMVN** : *Giáo Hội Công Giáo Việt Nam*. Niên giám 2004. Nxb Tôn giáo, 2004.
- **Trần Trọng Kim** : *Việt Nam Sử Lược*. Nxb Tp Hồ Chí Minh, 2000
- **Nguyễn Mạnh Cường, Nguyễn Minh Ngọc**: *Tôn Giáo- Tín Ngưỡng Của Các Cư Dân Vùng*

Đồng bằng sông Cửu Long. Nxb Phương Đông, Tp Hồ Chí Minh, 2005.

- **Nhiều tác giả** : *Đồng Bằng Sông Cửu Long Đón Chào Thế Kỷ 21*. Nxb Văn Nghệ, Tp. Hồ Chí Minh, 2000..
- **Lê Ngọc Bích- Lê Đình Bảng-Lê Thiện Sĩ** : *Giám Mục Người Nước Ngoài Qua Chặng Đường 1659-1975 Với Các Giáo Phận Việt Nam*. Nxb Tôn giáo 2009..
- **Sơn Nam** : *Tìm Hiểu Đất Hậu Giang Và Lịch Sử Đất An Giang*. Nxb Tổng hợp An Giang, 1988.
- **Nguyễn văn Hào** : *Nửa Tháng Trong Miền Thất Sơn*. Nhà Xuất bản Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh, 2006
- **Nguyễn Hùng** : *Đệ Nhất Cù Lao*. Nxb Văn Nghệ. Tp. Hồ Chí Minh 1995.



Chia Sẻ trong Chia-Sẻ

MỘT CHỖ CHO GIÊSU ?

UtBa

Mùa Giáng Sinh sắp đến! Đó đây trên phố đã rộn ràng những khúc nhạc Giáng Sinh và rực rỡ đèn sao tô điểm cho những dòng chữ “Mừng Chúa Giáng Sinh -Merry Christmas”. Có bao cánh thiệp được gửi đi và có ai đó đang mong chờ một niềm vui nho nhỏ...

Tôi thường gọi Mùa Giáng Sinh là Mùa Tình yêu. Nhiều tình khúc du dương đã được dệt nên và những mối tình dễ thương đã chớm nở mà tuyệt vời nhất là có một chuyện tình mang tên Giêsu. Người người đang nô nức chuẩn bị và chờ đón một đêm Giáng Sinh hạnh phúc bên cạnh người mình thương mến, tôi tìm lại lòng mình một chỗ dành cho Giêsu!

Cách đây hơn hai ngàn năm, Con Thiên Chúa đã Giáng Sinh làm người nơi cánh đồng Bêlem hoang vắng. Giữa cái rét của đêm đông và sự băng giá của lòng người, có lẽ bé Giêsu vẫn có thể ngủ yên trong bầu khí thanh vắng, bên lời ru ngọt ngào của Mẹ. Hôm nay, Giêsu sẽ Giáng Sinh nơi đâu? Làm sao Ngài có thể ngủ yên khi đó đây đang vang dội những tiếng bom hận thù và biết bao thai nhi vô tội bị trục xuất khỏi lòng mẹ một cách tàn bạo! Không gian không còn tĩnh lặng nữa, lời ru của mẹ Maria chìm dần, chìm dần giữa tiếng nhạc ầm ĩ của các vũ trường, nhà hàng và khách sạn...

Tôi thầm nhủ lòng: may mắn thay vẫn còn thật nhiều người không gây nên tội ác, cũng không tham gia vào lối sống hưởng thụ và vẫn còn lời cầu nguyện của các Kitô hữu thánh thiện! Thế nhưng, chiến tranh vẫn âm thầm diễn ra khi lòng người còn đầy những tranh chấp, oán giận.

Tội ác vẫn ngấm ngấm tồn tại khi con người muốn đè bẹp nhau, hủy hoại những khả năng và cơ hội vươn lên của người khác. Giêsu cần lắm một chút hơi ấm từ những cộng rơm của tình yêu và một chút ánh sáng của niềm tin nơi lòng người. Ngài sẽ bơ vơ giữa dòng đời khi mọi cõi lòng đều chật chội những lắng lo và toan tính, không còn chỗ cho Ngài đặt chân. Với nhịp sống hôm nay, niềm thao thức của Giêsu vẫn chưa có lời đáp: “Khi Con Người đến, liệu Người còn thấy lòng tin trên mặt đất nữa chăng?” (Lc 18, 8b).

Lời mời gọi ngày nào của Vị Tiên Hô Gioan Tẩy Giả vẫn còn vang vọng: “Hãy dọn sẵn con đường cho Đức Chúa, sửa lối cho thẳng để Người đi”... Giêsu cần một con đường đi vào tâm hồn nhân loại. Trên con đường ấy, những đồi núi kiêu căng, tự mãn phải được san phẳng, mọi hố sâu ích kỷ, oán thù phải được lấp đầy và những dối gian, vụ lợi cần phải được thay bằng những nẻo đường ngay thẳng. Và nhất là, trên mọi nẻo đường ấy cần rực sáng màu xanh của niềm hân hoan, hy vọng.

Thiết nghĩ, mặc lấy tâm tình đó trong cuộc sống hằng ngày cũng là một cách thức để tôi bước vào Mùa Vọng cùng với Giáo Hội và bước đi trong Mùa Vọng của đời mình. Đại Lễ Giáng Sinh kỷ niệm Con Thiên Chúa làm người sẽ đổ tràn Niềm Vui và Ôn Thánh cho mọi tâm hồn sốt sáng chuẩn bị và hân hoan chờ đón. Ngày Con Người quang lâm sẽ đem lại phần thưởng xứng đáng cho những cõi lòng luôn dành sẵn một chỗ cho Giêsu.



Đời sống của Đức Trinh Nữ Maria trước biến cố Truyền Tin



Đức Maria là một trong ba nhân vật tiêu biểu của trong Mùa vọng(Isaia, Gioan Tẩy Giả). Nhân dịp này và nhất là dịp lễ Đức Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội, ta cùng đọc lại biến cố Truyền Tin trong Lc 1, 26-38, mà từ đó đưa đến biến cố Con Thiên Chúa Nhập thể làm người.

VHL

Đời sống của Đức Maria như thế nào *trước* khi sứ thần Gabriel hiện ra cho ngài ?

Những năm tháng đầu đời của Đức Maria được ẩn giấu trong nhiệm mầu. Kinh Thánh không nói với chúng ta nhiều về sự có mặt của ngài trước biến cố Truyền Tin. Tuy nhiên, có một vài chi tiết mà Tin Mừng Luca cung cấp cho phép chúng ta ít nhất bắt ra được một vài ý niệm dù là mơ hồ về đời sống của Đức Maria trước ngày vận mạng ngài trở thành mẹ của Đấng Mêsia.

Trong loạt bài mới mẻ này, chúng ta sẽ khám phá xem Kinh Thánh nói gì với chúng ta về Đức Trinh Nữ Maria. Đức Maria là ai ? Đời sống của ngài như thế nào ? Đây là vai trò của ngài trong sứ mạng của Người Con của ngài ? Và làm thế nào mà ngài có thể tiếp tục nắm giữ một vai trò quan trọng trong đời sống chúng ta hôm nay ? Trong khi chúng ta có thể tiếp cận trên một số vấn nạn thuộc lãnh vực minh giáo và những vấn đề đạo lý dọc theo nẻo đường này, thì mục tiêu của tôi đơn giản chỉ là đào bới các dữ liệu Kinh Thánh nói về Đức Maria để chúng ta có thể đi đến việc nhận biết và yêu mến ngài hơn nhờ Kinh Thánh.

Chẳng thấy Nadarét ở đâu cả : Một chọn lựa đầy kinh ngạc

Cứ coi như những gì chúng ta có thể học biết về đời sống tiền-truyền tin của Đức Maria trong những câu sau đây : “*Bà Êlisabét có thai được sáu tháng, thì Thiên Chúa sai sứ thần Gábríen đến một thành miền Galilê, gọi là Nadarét, gặp một trinh nữ đã thành hôn với một người tên là Giuse, thuộc dòng dõi vua Đavít. Trinh nữ ấy tên là Maria.*” (Lc 1, 26-27)

Phải thừa nhận rằng ở đây chúng ta chẳng có một bức họa nào về những năm tháng trước biến

cố truyền tin của Đức Maria, nhưng ít nhất có ba yếu tố quan trọng rất đáng giá mà chúng ta có thể bung mở tất cả.

Yếu tố đầu tiên chúng ta khám phá ra nơi Đức Maria là ngài cư ngụ tại “một thành miền Galilê, gọi là Nadarét.” Chi tiết địa lý nhỏ bé này quan trọng vì Nadarét là một nơi gần như vô danh để khởi sự cho một kỷ nguyên Mêsia. Nadarét là một ngôi làng nhỏ bé, hẻo lánh, sống nhờ nông nghiệp thuộc miền Galilê. Xa trung tâm xã hội-tôn giáo là Đền thờ Giêrusalem, Nadarét chỉ có vài trăm cư dân và đường đi không nối trực tiếp với bất cứ trục lộ thương mại chính yếu nào. Hơn nữa, không có lời ngôn sứ nào minh nhiên nói về Nadarét theo truyền thống Do thái, và thậm chí Cựu Ước không bao giờ có những đề cập đến ngôi làng này.

Sự kiện Đức Giêsu xuất thân từ Nadarét sẽ gây phiền phức cho Ngài sau này trong sứ vụ công khai của Ngài. Lời nói nổi tiếng của Nathanaen, “Có gì hay đâu từ Nadarét?” (Ga 1, 46), chứng tỏ ít nhất có một số người Do-thái đánh giá khá thấp Nadarét. Trong thế giới Do thái vào thế kỷ đầu, Nadarét có lẽ sẽ không đứng vào hàng “top ten” của những ứng cử viên thích hợp cho quê hương của Đấng Mêsia. Thế mà Thiên Chúa đã chọn một phụ nữ xuất thân từ một ngôi làng thấp kém ấy để trở thành mẹ của Đấng Mêsia là điều khá lạ lùng.

Từ Giacaria đến Đức Maria

Kiểu chọn lựa gây ngạc nhiên của Thiên Chúa trở nên rõ ràng hơn khi chúng ta xem xét cách thức Tin Mừng Luca đặt biến cố truyền tin của sứ thần Gabriel cho Đức Maria tương tự với sự kiện truyền tin của sứ thần cho ông Giacaria, cha của Gioan Tẩy Giả, trong hoạt cảnh trước. Trước hết, Luca kể cho chúng ta

rằng cuộc truyền tin của sứ thần cho ông Giacaria xảy ra trong một thành phố lớn là Giêrusalem và nằm ngay tại trung tâm tôn giáo của Israen là Đền thờ. Ngược lại, biến cố truyền tin của sứ thần Gabrien cho Đức Maria lại xảy ra trong một ngôi làng Nadarét nhỏ bé, vô danh, và Luca thậm chí không đề cập đến khung cảnh trong đó cuộc truyền tin này diễn ra. Kể đến, cuộc truyền tin thứ nhất của sứ thần Gabrien được thực hiện cho một vị tư tế đáng kính, đang thay mặt cho toàn khối đông dân Do thái giữa một cuộc cử hành phụng vụ trong Đền thờ, trong khi cuộc truyền tin thứ hai lại được thực hiện cho một phụ nữ vô danh, cách mình nhiên giữa cuộc sống thường ngày. Sau cùng, cuộc truyền tin cho Giacaria mang khía cạnh công khai, khi dân chúng nhận biết rằng vị tư tế của họ đã có một thị kiến (1, 10. 21-22), trong khi cuộc truyền tin cho Đức Maria dường như thoát ra khỏi sự chú ý của mọi người quanh ngài-mặc dù ngài vừa mới nhận được một lời loan báo rất quan trọng của sứ thần trong lịch sử cứu độ!

Trong cuốn *Theotokos* của ngài, ĐGH Gioan Phaolô II đã cho thấy làm thế nào sự tương phản giữa hai cuộc truyền tin này nhấn mạnh đến bản chất lạ thường của sự can thiệp của Thiên Chúa trong cuộc đời của Đức Maria. “Trong trường hợp của Trinh nữ, hành động của Thiên Chúa chắc chắn gây ngạc nhiên. Đức Maria không có ai để truyền bố là ngài đang tiếp nhận lời loan báo Đấng Mêsia đang đến. Ngài không phải là một thượng tế, một quan chức thuộc Do thái giáo, ngay cả không phải là một người nam, nhưng chỉ là một phụ nữ chẳng có một ảnh hưởng nào trong xã hội vào thời ấy. Thêm vào đó, ngài lại là một người bản xứ Nadarét, một ngôi làng chưa bao giờ được nói đến trong Kinh Thánh.” Bằng việc nhấn mạnh trên địa vị thấp hèn của Maria tương phản với địa vị cao trọng của Giacaria là một tư tế, “Luca nhấn mạnh rằng mọi sự nơi Đức Maria phát xuất từ một ơn cao trọng. Tất cả được ban cho ngài hoàn toàn không do một yêu sách công trạng, nhưng chỉ là sự tuyển chọn tự do và nhưng không của Thiên Chúa (tr. 88-89).

Như thế, Đức Maria đang đứng trong truyền thống Kinh thánh về việc Thiên Chúa tuyển chọn những người mà chúng ta ít chờ đợi nhất để đóng một vai trò hết sức khó khăn trong chương trình cứu độ của Người. Thật đáng ngạc nhiên khi Thiên Chúa tuyển chọn một người nam là ông Môsê yếu kém trong lời ăn tiếng nói

và không có một bảo đảm nào về khả năng lãnh đạo đưa dân ra khỏi tình trạng nô lệ tại Ai cập, và thật bất ngờ từ trong tất cả con cái của ông Giêsê, Ngài đã chọn chú bé trẻ tuổi nhất là Davít, trở thành vị vua kế tục của Israen. Cũng thế, Thiên Chúa đã tuyển chọn từ giữa tất cả những người trong xã hội vào thế kỷ đầu không phải một phụ nữ xuất thân từ tầng lớp quý tộc Do-thái, cũng không phải là con gái của một vị Thượng tế tại Giêrusalem, hay là vợ của một luật sĩ nổi tiếng, một người biệt phái, hay người Phariseu, nhưng lại là một trinh nữ vô danh tên là Maria xuất thân từ một ngôi làng nhỏ bé Nadarét để trở thành mẹ của Đấng Mêsia-Đức Vua mà dân Israen đã mong chờ bao đời.

Đính hôn

Yếu tố thứ hai chúng ta học biết về Đức Maria là ngài là “một trinh nữ” đã “đính hôn.” Điều này nói với chúng ta ba điểm quan trọng về Đức Maria. Trước hết, vì những phụ nữ Do-thái đã đính hôn thường là ở độ tuổi 13, có lẽ Đức Maria còn rất trẻ khi ngài đón nhận sứ điệp hết sức nặng ký này từ sứ thần Gabrien mời gọi ngài phục vụ trong tư cách là mẹ Đấng Mêsia.

Kể đến, là một phụ nữ đã đính hôn, Đức Maria đã lấy (lập gia đình) Giuse một cách hợp pháp, nhưng vẫn còn sống với gia đình của mình. Ở đây chúng ta thấy việc đính hôn người Do-thái không giống như khái niệm hứa hôn (engagement) hiện nay của chúng ta. Đính hôn là bước đầu tiên trong một tiến trình hôn nhân có hai-giai đoạn. Vào giai đoạn đính hôn (betrothal), Đức Maria và Giuse trao đổi lời ưng thuận cưới nhau của họ trước những nhân chứng, và điều này khiến họ đã lấy nhau một cách hợp pháp rồi. Tuy nhiên, vì là một người vợ đã *đính hôn*, Đức Maria vẫn còn đang sống với gia đình mình cách xa khỏi người chồng tới một năm cho tới bước thứ hai của cuộc hôn nhân diễn ra. Trong bước thứ hai này, người chồng sẽ đưa vợ về nhà mình để bắt đầu một cuộc sống hôn nhân bình thường. Vì thế, khi sứ thần Gabrien hiện ra với ngài, khi Đức Maria đang sống giữa hai giai đoạn của cuộc hôn nhân này. Ngài đã là vợ của Giuse, nhưng chưa ăn ở với ông.

Điểm thứ ba là theo phong tục hôn nhân của người Do-thái, các tương quan phái tính sẽ không diễn ra cho tới giai đoạn thứ hai của cuộc hôn nhân. Như thế, vì Đức Maria là một phụ nữ đã đính hôn và chưa sống với chồng mình, nên

sẽ không có gì ngạc nhiên khi nói ngài là một “trinh nữ” (1, 27).

Nhà Đavít

Yếu tố thứ ba và có lẽ là yếu tố gây ấn tượng mạnh nhất về Đức Maria là ngay từ chương mở đầu của Tin Mừng Luca là bà đã đính hôn “với một người đàn ông tên là Giuse thuộc nhà Đavít” (1, 27). Mặc dù Kinh Thánh không rõ ràng về tổ tiên của Đức Maria (các nhà thần học tranh cãi liệu ngài cũng thuộc nhà Đavít hay không), nhưng cuộc đính hôn của ngài với Giuse nối kết ngài với dòng tộc Đavít. Điều này có quan hệ quan trọng đối với Đức Maria. Nó nói với chúng ta rằng Đức Maria không phải là thành phần của bất cứ gia đình bình thường nào, nhưng thuộc *hoàng gia*. Thật vậy, “nhà Đavít” là một gia đình nổi tiếng nhất trong lịch sử Israen. Các tiền nhân của Đavít đã cai trị dân Do-thái nhiều thế kỷ trong những ngày tháng vinh quang của Vương quốc Giuđa. Và Thiên Chúa đã hứa với Đavít rằng nhà của người và vương quyền của người sẽ tồn tại mãi mãi trước mặt Ta ; ngài vàng của người sẽ vững bền mãi mãi (2 Sm 7, 13. 16).

Tuy nhiên, trong thế giới vào thời Đức Maria và Giuse vào thế kỷ thứ nhất, triều đại Đavít dường như đang nằm bất động hàng bao thế kỷ khi mà một dân tộc ngoại bang sau đó đã đặt sự thống trị trên người Do-thái. Thực ra, không có vị vua thuộc dòng dõi Đavít nào ngự trên ngài kể từ năm 586 tr CG, và người Rôma là những thế lực ngoại bang cuối cùng kiểm soát miền đất này. Như thế, đối với Maria, là thành phần của “nhà Đavít”, đã không mang đặc ân, vinh sự và quyền bính mà nó đã thi hành trong những ngày tháng các vị vua vĩ đại xưa kia. Đức Maria có thể đã lập gia đình với một người đàn ông có huyết thống hoàng tộc của các vị vua tộc nhà Đavít, nhưng chồng của nàng trị vì như một hoàng tử trong cung điện tại Giêrusalem. Thay vào đó, ông làm việc như một người thợ mộc khiêm tốn, sống một cuộc sống thâm lặng, một cuộc sống rất bình thường trong một ngôi làng tăm tối Nadarét.

Xét bề ngoài, hình như không có bất cứ một sự lạ thường nào nơi Đức Maria. Ngài là một phụ nữ trẻ đã đính hôn với một người đàn ông thuộc nhà Đavít, nhưng ngài sống một cuộc sống tưởng như rất bình thường trong một ngôi làng nhỏ bé, tăm thường Nadarét.

“Đầy ân sủng”

Tuy nhiên, có nhiều điều đang vận hành trong Maria hơn là những gì mắt phàm thấy được. Tin Mừng Luca cung cấp thêm một chi tiết cho thấy làm thế nào bên dưới những gì tỏ hiện ra là một cuộc sống bình thường, nơi đó Thiên Chúa đang thực hiện điều gì đó gây kinh ngạc ghê gớm trong tâm hồn Đức Maria – điều đó chưa bao giờ được thực hiện trước đây trong lịch sử gia đình nhân loại. Cần phải xem xét những lời nói đầu tiên của sứ thần Gabrien nói với Maria : “Mừng vui lên, hỡi Đấng đầy ân sủng, Đức Chúa ở cùng bà.” (Lc 1, 28)

“Đầy ân sủng”. Đối với nhiều người Công giáo chúng ta thường xuyên trích dẫn những lời này của sứ thần Gabrien trong kinh Kính mừng, diễn ngữ “đầy ân sủng” có thể quá quen thuộc đến nỗi chúng ta có thể không nắm bắt hết được ý nghĩa sâu xa của cụm từ này. Đây không phải là một lời chào hỏi bình thường. Thật ra, không có ai trong lịch sử cứu độ trước đây đã từng được như thế này. Và cần lưu ý rằng sứ thần không nói “Mừng vui lên, cô Maria, đầy ân sủng.” Sứ thần không gọi bằng tên riêng của ngài, nhưng với một tước hiệu là “đầy ân sủng.” Một số học giả Kinh Thánh như Joel Green, trong cuốn sách chú giải của ông mang tên *Tin Mừng Luca*, cho thấy rằng, dường như Đức Maria đang được ban cho một danh xưng mới. Đức cố giáo hoàng Gioan Phaolô II, khi suy tư về đoạn này trong cuốn *Theotokos*, đã nói “đầy ân sủng” là “cái tên Đức Maria sở hữu được trong đôi mắt của Thiên Chúa” (tr. 88): Theo phong tục của người Sêmit, cái tên diễn tả thực tại của con người và sự vật mà nó quy chiếu đến. Kết quả là, tước hiệu ‘đầy ân sủng’ cho thấy chiều kích thâm sâu nhất của phẩm tính của người phụ nữ trẻ Nadarét : được tạo hình bởi ân sủng và là đối tượng của ân huệ thần linh đến một điểm nhằm là ngài được xác định bởi tình thương đặc biệt này. (p. 90)

Nhưng tước hiệu lạ thường này có ý nghĩa gì ? Thông thường từ Hy-lạp trong đoạn này đã được dịch là “đầy ân sủng” là *kecharitomene*. Từ này ở hình thức quá khứ phân từ hoàn thành (past perfect participle), muốn nói đến một hành động đã bắt đầu trong quá khứ và còn tiếp tục trong hiện tại. Theo nghĩa đen, nó có thể được dịch là “ngài đã là và còn tiếp tục trở thành ân sủng”. Thật ra, cùng một động từ được dùng trong Ep 1, 6-7 để mô tả không chỉ là ân sủng theo nghĩa chung chung là ân huệ của Thiên

Chúa đang đổ xuống trên ai đó, nhưng là một loại ân huệ đặc biệt của Thiên Chúa được liên kết với ơn tha tội và ơn cứu độ. Vì thế, y như thể sứ thần nói với Maria là, “Kính chào bà, bà đã là và còn tiếp tục trở thành ân sủng... kính chào bà, bà là đấng đã lãnh nhận ơn tha tội và ơn cứu độ của Thiên Chúa rồi.”

Người ta có thể hiểu rõ giá trị là tại sao nhiều người đã quy cầu này cho việc hỗ trợ của Kinh thánh đối với đạo lý của người Công giáo về tín điều Vô Nhiễm Nguyên Tội – niềm tin cho rằng Đức Maria đã được thụ thai trong tình trạng đầy ân sủng và không hề nhuộm màu sắc của tội nguyên tổ. Thật vậy, câu này cho thấy rằng Đức Maria đã có sự tác động của ân sủng trong cuộc sống của ngài rồi trước hoạt cảnh Truyền tin. Mặt khác, chắc chắn trong khi không sử dụng như là “bản văn chứng cứ (proof-text)” cuối cùng cho tín điều VNNT, rõ ràng Tin Mừng

Luca cho thấy rằng Đức Maria đã nhận lãnh ơn tha tội và ơn cứu độ rồi trước khi sứ thần hiện ra cho ngài.

Vì thế, những lời của sứ thần Gabrien mạc khải khía cạnh có ý nghĩa nhất trong cuộc sống đầu đời của Đức Maria. Xét bên ngoài, Đức Maria có thể chỉ là một phụ nữ trẻ, đã đính hôn, đang cư ngụ tại một nơi vô danh là Nadarét. Nhưng dường như ngay giữa một cuộc đời rất bình dị này, Thiên Chúa đã làm cho sự “đầy ân sủng” của ngài như Người đã chuẩn bị cách âm thầm cho ngài sứ vụ quan trọng nhất mà trong lịch sử thế giới bất cứ phụ nữ nào cũng đều ấp ủ: trở thành Mẹ Thiên Chúa.

Edward P. Sri

Lay Witness Magazine, 01-02. 2007

Vũ hữu Lệ chuyển dịch

Những người khách không quen (tiếp theo)

Damiano

Người khách Thứ Mười Một.

Cám Dỗ của Thành Công.

Sáng nay một giám đốc nhà hàng bị đuổi việc, đến gặp tôi và kể lại cuộc sống đầy thất bại của anh ta.

-Con là cháu của chú X. bạn học của cha ngày xưa, chắc cha còn nhớ. Hôm nay con đến hỏi cha, tại sao đời con thất bại thì nhiều mà thành công thì ít, có phải tại số phận không cha? Hay cuộc đời con có một cái gì ngăn cản bước tiến của con? Con tin Chúa; con sống đạo không đến nổi tệ, sao con cứ gặp thử thách hoài?

-Thất bại trong cuộc sống, là do số phận; tôi cũng muốn tin điều đó lắm, vì là một lời giải đáp dễ dàng. Nhưng hình như đó không phải là một giải đáp đích thực, và nó không làm thỏa mãn ai cả.

Cuộc sống ai mà chẳng muốn thành công, lý do là ai cũng tìm kiếm thành công cả. Đó là một khuynh hướng tự nhiên. Từ trong Giáo Hội cho đến ngoài xã hội, ai cũng thế cả. Tuy nhiên, kể ít người nhiều, ai cũng gặp thất bại cả, hầu như không ai tránh khỏi thất bại.

Đàng khác, một người có thể thành công về kinh tế, về xã hội nhưng lại có thể thất bại về mặt con người, về mặt đạo đức. Chuyện đó đang xảy ra nhan nhản. Hơn nữa, một người thành công về mọi mặt hình như rất hiếm, hầu như không có.

Thắc mắc của anh xưa như trái đất; trong Kinh Thánh nhiều người ngày xưa cũng đã thắc mắc với Thiên Chúa như vậy rồi. Thất bại được Kinh Thánh coi là một thử thách. Thử thách được Kinh Thánh diễn tả dưới nhiều hình thức: dân được Chúa chọn bỏ Ai cập ra đi theo lệnh Chúa, sao mà gặp thử thách hoài: đói khổ(xh. 16, 1-5), khát(Ds 20, 1-13) tại Meriba, ông Tobi đạo đức, phải mù mắt(Tb 2, 10-23), ông Giob(Job 1, 6-22)...

Cuộc đời Chúa Giê-su thành công cũng có nhưng thất bại thì nhiều.

Nhưng vấn đề đặt ra là thất bại, thử thách có nghĩa gì không, có giá trị gì không?

Thắc mắc chính cuối cùng là ở câu hỏi này. Trả lời được câu hỏi này thì chúng ta sẽ có sự

bình an trong tâm hồn giữa trăm chiều thử thách.

-Câu giải đáp này là chính cái con đang cần. Ai cho ta câu giải đáp này thưa cha? Chúng ta tìm nó ở đâu bây giờ?

-Nếu anh đi tìm sự bình an trong tâm hồn chứ không phải là tiền bạc hay danh vọng, tôi tin chắc anh sẽ tìm được câu trả lời. Nhiều người ngày nay có tiền bạc và danh vọng nhưng lại không có được sự bình an trong tâm hồn. Như thế tiền bạc không đem đến cho ta sự bình an trong tâm hồn. Đó chính là sự bình an mà Chúa Giê-su hứa cho các Tông đồ: “Thầy ban bình an cho các con.. bình an của thầy ban không như thứ bình an thế gian ban tặng”. Đó là sự bình an của các tông đồ khi gặp thử thách gian nan đã kêu lên: “Chúng tôi vui mừng được chịu khổ vì Chúa Ki-tô”.

Đọc Tin Mừng, chúng ta thấy một điều lạ: Chúa Giê-su không tìm kiếm sự thành công, nhưng trái lại ngài tìm cách tránh né. Bài Tin Mừng thánh Ma-cô 1, 29-39, cho thấy Chúa Giê-su rất nổi tiếng với các phép lạ, rất thành công về danh tiếng: ‘Lập tức danh tiếng Ngài được đồn ra khắp nơi’. Khi nổi tiếng và thành công, người ta thường có khuynh hướng dừng lại để thưởng thức thành công của mình, bị ru ngủ bởi thành công của mình và quên đi phía trước đang chờ đợi mình.. Đó là một cơn cám dỗ thường xuyên. Thái độ của Chúa Giê-su hôm nay có lẽ là một bài học lớn cho chúng ta về vấn đề này. Mặc cho mọi người đổ xô đến với Ngài, Chúa nói với các môn đệ; “Chúng ta hãy đi nơi khác, đến các làng xung quanh, để thầy còn rao giảng ở đó nữa vì thầy ra đi là cốt để làm việc đó.”

Phải, Ngài được sai đến trước tiên là để thi hành sứ mạng rao giảng nước Thiên Chúa, chứ không phải tìm kiếm những thành công kia. Bởi vậy khi thấy người ta tuôn đến với ngài, ngài liền tìm cách tránh đi. Ngài cũng cảm ma quỷ không được tuyên xưng Ngài, vì chúng biết ngài là Đấng Thánh của Thiên Chúa. Ngài sợ người đời hiểu sai Ngài, hiểu rằng Ngài cũng chỉ đi tìm danh vọng như ai khác. Khiêm tốn và kín đáo trước mọi thành công, đó là một bài học lớn cho chúng ta.

Trong tâm thức Chúa Giê-su, cái quan trọng là ý Cha, là trách nhiệm được Cha giao phó. Còn khen chê cũng như thất bại hay thành công

hình như đối với Ngài không quan trọng. Đó phải chăng là một bài học quý giá cho chúng ta.

Thường thành công và thất bại không xa nhau lắm, chỉ trong gang tấc. Cuộc đời của Chúa Giê-su đã chứng minh điều đó. Phụng vụ tuần thánh cho ta thấy: Những người hoan hô Chúa trong ngày lễ Lá, chỉ mấy hôm sau lại kêu gào lên án đòi giết Chúa. Lòng người thay trắng đổi đen là thế. Đứng về mặt xã hội, cuộc đời Chúa Giê-su thất bại hơn là thành công. Nhưng Ngài đã nói trước: hạt giống có mục nát đi thì mới sinh hoa quả.

Cái chết của Chúa, theo người đời là một thất bại; nhưng cái chết đó lại có giá trị hơn những thành công Ngài đã gặt hái: cái chết đó cứu được cả nhân loại.

-Nhưng thất bại, thử thách của con có cứu được ai đâu?

Có chứ! Thành công cũng như thất bại, tôi ví như một món ăn của cuộc sống: ta phải nhai nó, phải nghiền ngẫm nó, phải tiêu hóa nó, khi đó mới thấy được giá trị của nó. Tôi cho anh một ví dụ cụ thể nhé; Cách đây hai năm tôi bị tai biến mạch máu não. Một căn bệnh quái ác, nó làm mất hết mọi khả năng tinh thần và thể xác, nó làm ho con người thành dở sống, dở chết. Lúc đầu tôi nản và thất vọng lắm. Nhiều lần tôi xin Chúa cho tôi chết! Nhưng sau ít tháng, tôi hơi tỉnh táo, tôi mới nghiền ngẫm hằng ngày cơn thử thách mà tôi đang chịu. cuối cùng tôi thấy bình tĩnh, có sự bằng an trong tâm hồn; rồi tôi cảm ơn Chúa đã ban cho tôi thử thách đó vì tôi tin rằng vì thương tôi nên Chúa mới ban cho tôi thử thách đó. Tôi không nằng nặc xin Chúa phục hồi mọi khả năng của tôi, nhưng tôi thưa với Chúa cách bình an: Chúa hãy làm cho con cái gì đẹp lòng Chúa nhất, cái gì ích cho con nhất. Như thế thử thách mà Chúa gởi đến cho tôi, thái độ đức tin của tôi trưởng thành hơn. Và tôi thấy bình an hơn khi tôi dâng lên Chúa lời cầu nguyện trên đây.

Nhưng anh hay cầu nguyện lúc thất bại hay lúc thành công?

. Thường khi gặp thất bại, để xin Chúa giúp đỡ, còn khi thành công thường có lẽ vì vui mừng nên hay quên!

Sau khi được nổi tiếng, Chúa Giê-su rút lui vào nơi thanh vắng để cầu nguyện. Chúa dạy ta phải biết cầu nguyện cả khi thành công nữa, mục đích là để chúng ta bình tĩnh mà tránh cơn cám dỗ của thành công, cám dỗ ngủ quên trên

chiến thắng đã dành, mà còn bị cám dỗ vì quên ơn Chúa. Vì thế mà trong sa mạc Chúa Giê-su bị Satan lấy những thành công ra để cám dỗ Chúa

Tôi còn nhớ chuyện như sau: Cách đây khá lâu, hồi tôi còn làm cha xứ ở Cồn Ấn, một họ đạo nghèo trên một đảo nhỏ ở sông Tiền giang; một hôm một anh hàng xóm đến gặp tôi kể một thử thách anh đang gặp, cuối cùng trước khi ra về, anh vừa cười vừa nói:

- Thật tình con thương ông cố lắm! Tôi hỏi:
- Cảm ơn anh nhưng vì sao anh lại nói vậy?

- Vì khi trúng số hay làm ăn phát tài thì không ai đến với ông cố cả, nhưng hễ gặp chuyện rắc rối là cứ đến nói với ông cố, nhờ giải quyết hay khuyên bảo!

- Nhưng tôi hỏi anh tại sao vậy?
- Theo con nghĩ, không phải linh mục giỏi hơn ai, nhưng vì linh mục có ánh sáng của Chúa, vì linh mục là người cầu nguyện.
- Vậy nếu anh muốn có ánh sáng của Chúa thì anh cũng hãy siêng cầu nguyện đi! Anh ta cười gơ tay bắt chào ra về và nói:
- Mắc làm ăn nên hay quên quá cha ơi! !

VÀI NHẬN XÉT

về THÔNGIỆP CARITAS IN VERITATE của ĐGH BENEDICTÔ (BIỂN ĐỨC) XVI

(tiếp theo và hết)

Bùi Hạnh Nghi (Đức quốc)

II. Những trọng điểm của Thông điệp CiV

3) Phát triển

Ngay trong lời đầu tiên của phần Dẫn Nhập CiV, ĐTC nêu rõ tương quan giữa Tình Yêu và sự phát triển và tóm lược bằng một câu ngắn gọn chủ đề của Thông điệp mà Ngài sẽ khai triển trên 160 trang sách: “Tình Yêu trong Sự Thật mà Chúa Giêsu đã lấy cuộc đời mình, lấy cái chết và sự sống lại để làm chứng là động lực chủ yếu để đạt được phát triển đích thực cho mỗi người và toàn thể nhân loại”.

Thông điệp CiV gồm 6 chương:

- Chương 1 Sứ điệp của Thông điệp Populorum Progressio “Sự Phát triển của các Dân tộc”;
- Chương 2 : Sự phát triển của con người trong thời đại chúng ta;
- Chương 3: Tình huynh đệ, phát triển kinh tế và xã hội dân sự;
- Chương 4: Phát triển các dân tộc, quyền lợi và nghĩa vụ, môi sinh;
- Chương 5: Sự hợp tác của gia đình nhân loại;
- Chương 6: Sự phát triển các dân tộc và kỹ thuật.

Chỉ đọc lướt qua tiêu đề của các chương cũng đủ thấy vấn đề phát triển là trọng điểm then chốt của Thông điệp. Phát triển phải được hiểu như thế nào mới gọi được là phát triển toàn diện và phát triển toàn diện có tương quan nào, liên hệ nào với Tình Yêu và Chân Lý?

a) Phát triển toàn diện

ĐTC không ngại nhắc đi nhắc lại rằng phát triển đích thực phải là phát triển toàn diện. Phát triển là mối quan tâm của tất cả các quốc gia nhưng đa số đều chỉ chú trọng vào khía cạnh kinh tế (với những khẩu hiệu, những chiêu bài “dân giàu nước mạnh“, “dân tộc phú cường“ ...) mà lãng quên hay ít chú trọng đến sự phát triển về mọi mặt của mỗi người. Ngay cả khi nhấn mạnh về việc phát triển những lãnh vực ngoài kinh tế như giáo dục, văn hóa v. v. thì cũng chỉ xem chúng như những dụng cụ, những phương tiện giúp cho phát triển kinh tế. Sự bành trướng của phát minh kỹ thuật đã mang lại cho phát triển kinh tế những bước nhảy vọt. ĐTC xem kỹ thuật là phương tiện giúp con người thêm tự chủ và tự do. Nhưng Ngài cũng khuyến cáo không nên khoán trắng mục tiêu phát triển cho kỹ thuật, xem tiến bộ kỹ thuật là điều kiện cần và đủ để bảo đảm phát triển toàn diện. Chủ nghĩa vị kỹ thuật phát sinh từ một quan niệm phi nhân bản. Ngoài lợi ích kỹ thuật còn phải quan tâm

đến phúc lợi thiêng liêng và phát triển tinh thần của con người vừa có hồn vừa có xác.

Phát triển toàn diện bao gồm nhiều yếu tố nhưng có thể thu tóm vào ba lãnh vực chính: phát triển vật chất, phát triển tinh thần (trí tuệ, kiến thức, luân lý, đạo đức, trách nhiệm, ý thức cộng đồng, tinh thần xã hội...) và phát triển tâm linh theo chiều kích siêu nhiên.

Theo ĐTC Biển Đức chiều kích siêu nhiên bảo đảm cho phát triển đi đúng hướng và đạt được hiệu quả. Giáo Hội không thể và không muốn thay thế chính quyền, các chính trị và kinh tế gia để giải quyết những khó khăn tài chánh kinh tế. Nhưng Giáo Hội có bổn phận khuyến cáo thế giới đặt suy tư và hành động tài chánh kinh tế của mình trên một nền tảng siêu nhiên. ĐTC gọi bổn phận này là “sứ mạng Chân lý” (Missio Veritatis, CiV 9). Tuyên xưng đức tin không phải chỉ để cứu linh hồn mà cũng là để cứu rỗi nhân loại ngay cả trong phần đời. Lý trí và luân lý tự nhiên không đủ để tạo thành những định chế kinh tế xã hội xứng đáng với nhân vị và phù hợp với giá trị con người cao cả hơn tất cả mọi vật mọi loài trong vũ trụ vì được tạo ra giống hình ảnh Thiên Chúa.

ĐTC nhắc lại một số nhận định của Hiến chế mục vụ *Gaudium et Spes* (Vui mừng và Hy vọng) của Công Đồng Vaticano II. Khi phân tích về thân phận con người trong thế giới ngày nay Hiến chế vạch rõ những đổi thay sâu sắc đang lan rộng khắp hoàn cầu ngược lại với nhân vị con người, đặc biệt là những biến đổi xã hội và văn hóa đang xâm nhập cả đời sống tôn giáo. Khủng hoảng dồn dập, chênh lệch giàu nghèo, nạn đói, nạn mù chữ, sự xuất hiện những chế độ nô lệ mới về mặt xã hội cũng như tâm lý ... Trong lúc đó thì người ta lại không lo tới sự phát triển tinh thần tương xứng và không nhận chân được những giá trị trường cửu để tạo ra một tổ chức trần thế hoàn hảo hơn

ĐTC khuyến cáo chúng ta thể hiện Tình Yêu đối với gia đình nhân loại bằng cách dốc lòng phục vụ con người và phục vụ công ích, xem việc canh tân xã hội loài người cũng là một cách thực hành sứ mạng cứu rỗi. Trong tinh thần đó, lấy ánh sáng Phúc Âm mà soi dẫn tư tưởng và hành động nhằm thiết lập một trật tự chính trị, xã hội và kinh tế để phục vụ con người đặc biệt hơn, giúp mỗi cá nhân, mỗi tập thể ý thức phẩm giá của mình để nỗ lực thăng hoa đời sống về cả hai mặt vật chất và tâm linh. Có thể mới thực

hiện được tình huynh đệ, mới làm cho các hoạt động kinh tế xã hội đạt được kết quả thực sự nhân bản. Phát triển cần chú trọng đến việc chiến thắng đói nghèo, bệnh tật và mù chữ. Sinh hoạt kinh tế phải đặt trên nguyên tắc bình đẳng giữa các cá nhân và giữa các dân tộc, nhằm tạo thành những cộng đồng văn minh thấm nhuần tinh thần liên đới, thực hiện nền dân chủ trong tự do và hòa bình. (CiV 20-21)

b) Thách thức toàn cầu hóa.

ĐTC nhắc lại lời GH Gioan Phao lô II là hiện tượng toàn cầu hóa tự nó không phải tốt hay xấu. Tiêu cực hay tích cực chỉ là do quan niệm về giá trị và nhân vị của con người và cách thực hiện toàn cầu hóa như thế nào. Toàn cầu hóa phải được lệ thuộc vào sự phát triển toàn vẹn và đích thực. Sự lệ thuộc lẫn nhau và lệ thuộc vào những hoạt động hỗ tương có nhiều khía cạnh tích cực và có thể đẩy mạnh phát triển, miễn là phải đề cao tinh thần liên đới, chiến thắng lòng vị kỷ cá nhân và quốc gia.

Toàn cầu hóa phải được thực hiện dưới ánh sáng của chân lý và tuân theo những tiêu chuẩn luân lý bảo đảm cho việc hoàn thành một nhân loại hợp nhất với sứ mạng tiến tới trên đường hoàn thiện. Giáo hội có trách nhiệm cống hiến cho cộng đồng nhân loại nền tảng chân lý khả dĩ giải quyết những điểm tiêu cực, hóa giải nguy cơ đi lạc hướng của toàn cầu hóa. Người tín hữu Kitô được thấm nhuần Tình yêu và Chân lý của Phúc âm có trọng trách góp phần tích cực vào việc làm cho toàn cầu hóa thực hiện chương trình của Thiên Chúa, làm cho các dân tộc trên toàn cầu qui về một mối, trở thành một gia đình duy nhất. Điều này mới nghe qua có vẻ không tưởng nhưng xét cho cùng thì chỉ là một hệ luận hoàn toàn lô-gic, nếu tin rằng tất cả mọi người là con của một Chúa Cha.

c) Tương quan giữa phát triển và tình yêu

“Tình yêu trong Chân lý” là động lực thúc đẩy xã hội phát triển toàn vẹn trong mọi khía cạnh nhân bản. ĐTC Biển Đức khẳng định cần phải cho sự toàn cầu hóa một chiều hướng siêu hình mà Ngài gọi là văn hóa tình yêu (« *cultus amoris* », “*civiltà dell'amore*“ CiV 33) mà hạt giống đã được Thiên Chúa gieo vào thửa đất của mỗi dân tộc và mỗi nền văn hóa. Bản chất văn hóa tình yêu là tinh thần liên đới, ý thức cộng đồng, sẵn sàng chia sẻ và phục vụ công ích. Phải phát huy “văn hóa tình yêu” thì sự toàn cầu hóa mới đưa đến phát triển toàn diện mà Đức

Paul VI đã truyền bá trong *Populorum Progressio* năm 1967 (CiV 33). Thông điệp này là văn kiện quan trọng nhất trong toàn bộ giáo huấn xã hội của Giáo hội về vấn đề phát triển toàn diện và đã được các ĐGH kế tiếp tuyên dương và khai triển. Đặc biệt là Đức Gioan Phaolô II đã ban hành Thông điệp *Sollicitudo Rei Socialis* (Ưu tư về vấn đề xã hội) năm 1987 nhân ngày kỷ niệm nhị thập chu niên *Populorum Progressio*. Đức Gioan Phaolô II tuyên bố: Truyền thống của Giáo hội luôn tôn trọng và phát huy nhân vị, do đó luôn lưu tâm đến sự phát triển đích thực và toàn diện của con người. Đến lượt ĐTC Biển Đức cũng muốn ban hành Thông điệp *Caritas in Veritate* vào năm 2007 để kỷ niệm tứ thập chu niên *Populorum Progressio* nhưng sau đó đã hoãn lại đến 2009 vì những lý do nêu trên.

Theo GH Biển-Đức, Thông điệp năm 1967 của Đức Phaolô VI chứa đựng giáo huấn xã hội của Giáo hội Công giáo nhằm đáp ứng nhu cầu của thời đại ấy và cũng quan trọng không kém gì *Rerum Novarum* đối với thời đại ĐGH Lêô XIII. Vì thế Ngài gọi *Populorum Progressio* là *Rerum Novarum* của thời hiện đại. (Lm. Thomas William LC, giáo sư chuyên về học thuyết xã hội công giáo cho rằng việc ĐGH Biển Đức gọi *Populorum Progressio* của Giáo Hoàng Phaolô VI là *Rerum Novarum* của thời hiện đại chỉ đúng một phần [Xin xem bản dịch bài phỏng vấn giáo sư Williams của Phạm Hồng Lam đăng trên Diễn Đàn Giáo Dân số 93 tháng 8/2009]). Theo tôi thì nhận định của ĐGH Biển Đức về *Populorum Progressio* hoàn toàn đúng, vì “như Giáo hoàng Lê-ô XIII, ĐGH Phaolô VI đã đem ánh sáng Phúc Âm chiếu soi vào những vấn đề xã hội của thời đó” (CiV 16). Giáo Hoàng Phaolô VI đã dựa vào Phúc Âm đề ra những nguyên tắc chỉ đạo và lập luận tổng quát về vấn đề phát triển toàn diện, chúng vẫn còn giữ nguyên tính thời sự cho đến ngày nay. ĐGH Biển Đức đã dành nguyên chương đầu của CiV tóm lược và khai triển *Populorum Progressio* và khẳng định rằng Đức Phaolô VI để lại cho chúng ta 2 nguyên tắc bất biến: Một là tất cả mọi hoạt động truyền giáo, mục vụ và bác ái của Giáo Hội đều qui về một điểm, đó là hỗ trợ sự phát triển toàn diện của nhân loại. Hai là sự phát triển đích thực của con người phải được đặt trên nền tảng nhân vị của mỗi người. Mỗi người được ơn gọi hoàn thành phát triển toàn diện cho chính mình và góp phần vào việc

phát triển nhân loại. Noi gương Đức Phaolô VI, GH Biển Đức cũng lấy ánh sáng Phúc Âm - Tình Yêu và Chân Lý - làm linh dược chữa lành những căn bệnh của thời nay. Mặc dầu hoàn cảnh mỗi thời mỗi khác và mỗi thời lại xuất hiện nhiều vấn nạn mới, ví dụ thời GH Phaolô VI toàn cầu hóa ngày càng bành trướng còn thời Lê-ô XIII chưa có hiện tượng này, nên giáo huấn của Ngài chưa đề cập đến. Vì thế, tuy hoàn cảnh cụ thể mỗi thời mỗi khác, nhưng vẫn có thể áp dụng danh hiệu “*Rerum Novarum* của thời đại mới” không những cho Thông điệp của GH Phaolô VI mà cả cho Thông điệp CiV của GH Biển Đức).

Niềm xác tín của Đức Phaolô VI là chỉ có Tình Yêu mới bảo đảm cho công tác xã hội được đúng đắn và xứng đáng với nhân phẩm. Phải được Tình yêu hướng dẫn người ta mới có thể khám phá được các nguyên nhân sâu xa của nghèo đói, của bất công và tìm ra những phương cách chữa trị.

Phát triển toàn diện đòi hỏi phải đánh giá đúng mức giá trị lao động của con người dưới ánh sáng của Tình Yêu. Giáo huấn xã hội Công giáo đã kích quan niệm vô nhân đạo của chủ nghĩa tư bản quá khích xem lao động của con người như một thứ hàng hóa trên thị trường và lạm dụng thị trường này để vi phạm quyền lợi chính đáng của người lao động (ví dụ chuyển cơ sở sản xuất đến những vùng có thể mua được món hàng lao động với giá rẻ hơn hoặc lợi dụng thế mạnh trên thị trường để bắt người lao động phải chấp nhận mức lương không đủ nuôi sống mình và gia đình). ĐGH Biển Đức nhắc lại yêu cầu của *Rerum Novarum* là phải thành lập nghiệp đoàn và hỗ trợ cơ quan này trong công tác tranh đấu cho quyền lợi của công nhân. Phúc lợi của xã hội được tạo thành bởi sự hợp tác của lao động và tư bản, của công nhân và chủ nhân. Vì thế lợi nhuận phải phân phối công bằng cho cả đôi bên. Công bằng là ngưỡng cửa phải bước qua trước mới đến được Tình Yêu. Theo lời Đức Giáo Hoàng Phaolô VI Công lý là “tiêu chuẩn tối thiểu” của bác ái (CiV 6).

ĐTC Biển Đức phê phán sự phát triển không đồng đều trên thế giới: “Thông điệp *Populorum Progressio* đã được ban bố trên 40 năm nay, nhưng vấn đề phát triển chẳng những chưa được giải quyết thỏa đáng mà còn gặp nhiều trở ngại lớn hơn do khủng hoảng kinh tế và tài chính hiện tại.” (CiV 33). Trong khi một số vùng trước kia nghèo giờ đây đã phát triển thì vẫn còn

những vùng khác chưa thoát khỏi cảnh nghèo mà có khi lại còn túng quẫn hơn. Trở ngại của phát triển đồng đều là sự ích kỷ của các nước giàu đối xử bất công với các nước nghèo trên thương trường. Và tệ đoan này ngày càng bành trướng theo sự bành trướng của toàn cầu hóa. Ngoài ra việc giải phóng các nước thuộc địa tuy là điều tốt nhưng nhiều khi đã được thực hiện với nhiều hiệu quả tiêu cực một phần do những hình thức thực dân mới cộng với tình trạng lệ thuộc vào những ngoại bang giàu mạnh cũ cũng như mới, một phần là do sự vô trách nhiệm của các nhà lãnh đạo những nước đã dành được độc lập.

Theo ĐTC không thể có phát triển toàn diện nếu không tôn trọng, không sẵn sàng đón nhận và bảo vệ sự sống. Qui chiếu Thông điệp Humanae Vitae của Đức Phao-Lô VI, ĐTC Biển Đức nhấn mạnh rằng việc bảo vệ sự sống phải được nhìn dưới ánh sáng của một quan niệm toàn diện về con người và về sứ mạng của con người, không những trong chiều kích tự nhiên mà cả trong chiều kích siêu nhiên. Đặc biệt là tình dục trong đời sống vợ chồng phải kết hợp hai yếu tố: cho nhau hạnh phúc và truyền đạt sự sống. “Nền tảng của một xã hội sẽ bị lung lay tận gốc rễ khi người ta một đằng đề cao những giá trị như phẩm giá con người, công lý và hòa bình, nhưng đằng khác, lại tự mâu thuẫn khi chấp nhận hay dung túng những hình thức khinh rẻ và chà đạp sự sống của con người, nhất là sự sống của những người yếu đuối hay bị hắt ra ngoài xã hội” (Civ 15).

ĐTC lên án những hành vi phản lại sự sống đang bành trướng hiện nay như áp đặt chính sách dân số bất nhân, thụ thai nhân tạo, phá thai, dùng phôi người cho việc nghiên cứu, tự quyết về mạng sống và ngày giờ sống chết của mình... Phát minh khoa học hiện đại khiến cho những hành vi vừa kể được dễ dàng và được đánh giá là “tiến bộ”, nhưng chúng chỉ là phương tiện của “nền văn hóa sự chết” («mortis culturae») (Civ 75).

Sự gia tăng dân số không phải là nguyên nhân chính làm ngưng trệ phát triển kinh tế, như nhiều người lầm tưởng. Nhiều nước đã đạt được phát triển mặc dầu dân số gia tăng nhờ vào tỉ số hài nhi tử vong giảm thiểu và tuổi thọ trung bình gia tăng. Ngược lại tại nhiều vùng khác mặc dầu dân số giảm thiểu vì tỷ lệ sinh sản đang xuống dốc một cách đáng ngại thì lại có nhiều triệu chứng khủng hoảng (Civ 44). Một giáo sư kinh

tế tại Đại học Công giáo Milano, Bắc Ý, ông Tedeschi, ca tụng ĐTC Biển Đức là người duy nhất cho thấy có một liên hệ chặt chẽ giữa sự sút giảm mức sinh sản tại những nước công nghiệp tiên tiến và cuộc khủng hoảng kinh tế hiện nay.

Tại nhiều nước, nhất là những nước đã phát triển, luật pháp bài trừ sự sống rất phổ biến và ảnh hưởng lớn trên tập quán và đời sống thực tế, góp phần tạo thành náo trạng chống sinh sản mà người ta tìm cách truyền bá ra cả nước ngoài, vì xem đó là một tiến bộ văn hóa. ĐTC Biển Đức nhận định: “Sẵn sàng đón nhận sự sống là rường cột của sự phát triển đích thực. Xã hội nào chủ trương chối bỏ hay kìm hãm sự sống thì sớm muộn gì cũng sẽ không còn tìm được động lực và năng lực cần thiết để dần dần phục vụ hạnh phúc đích thực của con người” (Civ 28).

Chủ đề phát triển của Thông điệp được ĐTC Biển Đức diễn giải bình luận với những tư tưởng vô cùng súc tích và phong phú. Không những Ngài đã đào sâu nền tảng thần học, triết học của vấn đề mà còn tiến sâu vào các ngõ ngách thực tế cụ thể trong các lãnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, để mở ra những chân trời mới, những hướng đi phù hợp với nhân phẩm và xứng đáng với con người đã được tạo dựng giống hình ảnh Chúa... Phạm vi của bài này chỉ cho phép trình bày một cách sơ lược. Xin hẹn độc giả bài sau sẽ khai triển chủ đề phát triển của Thông điệp tường tận hơn.

III Kết luận

Tình Yêu là động lực chính thúc đẩy sự phát triển đích thực của mỗi người và của nhân loại (CvT 1). Phúc Âm cho ta biết động lực này xuất phát từ Chúa Giê-su là Tình Yêu và là Chân lý. Đó là niềm tin của chúng ta, tín đồ Kitô giáo.

Nhưng với những người không tin Chúa, không xem Phúc Âm là chân lý tuyệt đối và phổ quát mà ta lại đem chính Chúa và chân lý Phúc Âm ra để làm cơ sở biện luận cho cả những nhận định và đề nghị về chính trị, kinh tế, xã hội thì có thể thuyết phục họ được? Câu hỏi này đã có người trả lời là không và đã nghi ngờ tính thuyết phục của Thông điệp. Như Giáo sư Hengsbach, linh mục Dòng Tên người Đức vốn là giáo sư về luân lý xã hội và kinh tế rất nổi tiếng với cả giới trí thức ngoài công giáo đã phê bình ít nhiều điểm mà ông cho là tiêu cực trong Thông điệp. Tuy LM cũng ca ngợi Đức Giáo Hoàng lên án chủ nghĩa tư bản quá khích và

nhấn mạnh về việc mọi người phải có trách nhiệm luân lý và đóng góp vào việc xây dựng xã hội tốt đẹp. Nhưng theo LM lập luận của ĐTC không thuyết phục, nội dung của Thông điệp không được trình bày rõ ràng. Những vấn nạn của thị trường tài chính chỉ được lướt qua một cách sơ sài thiếu sâu sắc, thiếu những hướng dẫn và giải pháp cụ thể. Chỉ có những nhà thần học Kitô giáo và những người thực sự tin vào Chúa Giêsu mới hiểu được và tin được Chân lý Phúc âm dưới ngòi bút của ĐGH. Còn đối với người ngoài mà ngài nói là muốn đối thoại thì Thông điệp đã không thành công.

Nhận xét của LM Hengsbach có thể được chia sẻ bởi những ai chỉ đọc lướt qua Thông điệp một cách hời hợt. Nếu đọc kỹ Thông điệp sẽ thấy phê bình của LM Hengsbach không những quá đáng mà còn vô căn cứ. Có lẽ vì sự thúc bách phải trả lời phỏng vấn của báo chí ngay khi vừa công bố Thông điệp nên LM chưa có thì giờ đọc kỹ. Còn đại đa số những bài bình luận xuất hiện trên truyền thông ngay sau ngày Thông điệp ra mắt và thời gian sau đó đều thần phục GH Biển Đức và ca tụng Thông điệp là một văn kiện rất có giá trị và sẽ gây nhiều ảnh hưởng tích cực trong nỗ lực giải quyết khủng hoảng hiện nay. Thậm chí Giáo sư Tedeschi (đã được nhắc đến ở trên) còn cho rằng ĐGH đáng được trao giải Nobel Kinh tế (!).

ĐTC tuy dùng chân lý Phúc âm để biện luận vẫn có sức thuyết phục đối với cả những người không thừa nhận Phúc Âm, vì những luận cứ Ngài đưa ra có thể được xem là kim chỉ nam mà nhân loại hôm nay đang cần để bảo đảm cho các cuộc cải tổ chính trị kinh tế xã hội cũng như sự phát triển mà mọi người mong muốn được thực hiện theo chiều hướng tốt nhất.

Việc ĐTC tuyên xưng đức tin lúc bàn về phát triển không nhằm mục đích thuyết phục lôi cuốn người ta tin vào Chúa và gia nhập Giáo Hội, mà chỉ công hiến những liều thuốc rút ra từ đức tin để cải thiện và hoàn thiện đời sống thực tế. Không một triết thuyết hay một nền thần học nào ngoài Kitô giáo có một hình ảnh tốt đẹp và cao trọng về con người và từ hình ảnh đó rút ra những hệ luận hiệu quả nhất cho sự phát triển của mỗi người và của nhân loại. Ánh sáng Phúc Âm đem lại kết quả tốt, nâng cao giá trị và thăng hoa đời sống và giúp tránh được những cạm bẫy, những vực sâu thì cho dầu không chấp nhận hay còn xa lạ với nền tảng Phúc Âm cũng có thể xử dụng những hoa trái của Phúc Âm

đem áp dụng vào quyền lợi thể tục của con người. Ngoài việc mời gọi xử dụng những hệ luận thực hành của lý tưởng Phúc Âm ĐTC còn vạch trần những tai hại mà chủ nghĩa duy vật và chủ trương hưởng thụ ích kỷ gây ra cho kinh tế và cho đời sống.

Nói đến hoa trái Phúc Âm cần nhắc lại một sự kiện lịch sử: Mặc dầu Tây phương đã thể tục hóa và ảnh hưởng Thiên Chúa giáo ngày càng giảm bớt, công luận vẫn thừa nhận rằng tinh thần nhân bản của Văn hóa Tây phương là hoa trái của tôn giáo này. Chẳng hạn câu “Nhân phẩm con người là bất khả xâm phạm và phải được tất cả mọi quyền lực quốc gia tôn trọng và bảo vệ” trong điều 1, 1 Hiến pháp Cộng Hòa Liên Bang Đức là một trong vô số ví dụ cho thấy hình ảnh con người căn cứ vào Kinh Thánh của Do Thái/Kitô giáo đã ảnh hưởng sâu rộng trên nền văn minh Tây phương.

Để tìm ra thuốc chữa sự thoái hóa luân lý và suy đồi nhân bản tại Tây phương do thể tục hóa mang lại, người ta, cả những người vô tín, đang đề cao những giá trị như công bằng, bình đẳng trước pháp luật, nhân quyền, liên đới, lòng nhân đạo... là những giá trị xuất phát từ niềm tin Thiên Chúa giáo. Dòng chảy của Thiên Chúa giáo qua hai ngàn năm lịch sử đã để lại cho nền văn hóa Tây phương hàng hàng lớp lớp phù sa chớ nặng nhiều giá trị nhân bản mà Tây phương tự hào và đang được cả thế giới văn minh thừa nhận. Các công ước của Liên Hiệp Quốc và hiến pháp hiện đại của các nước Tây phương đầy dẫy dấu vết của những phù sa giá trị đó. Những nhà sử học và xã hội học khách quan không thể phủ nhận Kitô giáo là nguồn sản xuất và là định chế cống hiến nền tảng nhân bản cho văn hóa nhân loại. Giáo hội Công giáo có sứ mạng chỉ đường dầu không tự gán cho mình trọng trách và khả năng giải quyết những vấn đề chính trị và xã hội trong thực tế.

Tuần báo “Die Zeit” - một trong những tuần báo lớn nhất nước Đức với cựu thủ tướng Đức Helmut Schmitt làm đồng chủ nhiệm - số 45 ra ngày 29. 10. 2009 có một bài nói về cuốn sách “Một thời đại thể tục hóa” mới xuất bản của nhà văn lão thành Gia-Nã-Đại Charles Taylor. Tác giả cuốn sách dày hơn một ngàn trang này đã chứng minh thuyết phục rằng dầu thể tục hóa đến mấy nền văn minh Tây phương vẫn không chối bỏ được nguồn gốc Do Thái/Kitô giáo của mình.

Các danh từ “Tình Yêu“, Chân Lý, Phát triển, v. v. vốn không mới lạ gì và không phải chờ đến Thông điệp chúng ta mới được biết đến mà trước đó nghe đã nhảm tai, từ lập luận chân thành của những người thiện tâm đến chiêu bài giả dối của những kẻ hoạt đầu chính trị dùng làm mảnh khóc để dành quyền lực. Nhưng Thông điệp đã chiếu lên những phạm trù quen thuộc ấy một luồng ánh sáng mới, khiến những điều mình đã nghe đã biết từ lâu bỗng ngời tỏ lên, kiến thức của mình được sung mãn thêm. Một cánh cửa vừa được mở ra và sau cánh cửa có một người cha, một vị thầy đang chờ sẵn để đưa mình đến những chân trời mới lạ.

Thông điệp đã làm nổi bật mối tương quan mật thiết giữa một phía là phát triển, phía kia là Tình Yêu và Chân Lý và đã cho chúng ta thấy chỉ có Tình Yêu và Chân Lý được định nghĩa theo giáo lý của đạo Thiên Chúa đặc biệt là học thuyết xã hội công giáo mới bảo đảm được phát triển toàn diện của mỗi người và của cả loài người khi mà việc toàn cầu hóa dầu muốn dầu không cũng đang được nhanh chóng thực hiện.

Xin được kết thúc bài này bằng một câu hỏi thực hành. Vấn đề phát triển là vấn đề to lớn và là trách vụ của các nhà lãnh đạo, các chính trị gia và xã hội học trong lãnh vực công cộng. Còn đối với cá nhân chúng ta trong hoàn cảnh riêng tư, trong vị thế nhỏ bé của mình, Thông điệp cho ta bài học nào và giao phó cho ta trách nhiệm nào trong vấn đề phát triển? Thông điệp cho ta thấy rõ phát triển là một thiên chức, một lời mời gọi được gửi đến từng cá nhân mà điểm

then chốt của thiên chức ấy là tình yêu. Mọi người có trách nhiệm đáp lại lời mời gọi đó. Công Đồng Vatican II đã minh định không phải chỉ riêng hàng giáo phẩm mà chính giáo dân cũng có ơn gọi, cũng được Chúa mời gọi vừa cố gắng đạt được phát triển toàn diện cho chính mình vừa làm chứng tá cho Chúa, đem Tình yêu và Chân lý đến cho mọi người. Thông điệp C1V đã cho chúng ta thấy rằng rao truyền và làm chứng tá cho Tình yêu và Chân lý là đáp lại lời mời gọi cộng tác vào sự phát triển toàn diện của nhân loại.

Nếu phát triển không được thực hiện theo ánh sáng Phúc Âm thì sự toàn cầu hóa, theo lời ĐTC, chỉ làm cho mọi người, mọi nước trở thành láng giềng, nhưng chưa trở thành huynh đệ trong một gia đình. Muốn đạt được giấc mơ gia đình nhân loại thì phải nhấn mạnh chiều hướng siêu hình của sự phát triển, mọi người và mọi dân tộc phải đáp lại lời mời gọi của Chúa liên kết với nhau trong tinh thần trách nhiệm và liên đới của anh em một nhà. Hòa bình xây dựng Gia đình nhân loại đã từng được nói đến trong phương châm « Tứ hải giai huynh đệ ». Nhưng đó chỉ là một kiểu nói nghe cho vui tai mà không ai tin là nên và có thể thực hiện. Còn gia đình nhân loại của ĐTC là một gia đình trong đó mọi người, mọi dân tộc đều là huynh đệ vì là anh em của Chúa Giêsu, cùng cố gắng thi hành lý tưởng “Tình Yêu trong Sự Thật“, để được thực sự trở thành con cái của một Cha chung trên Trời.

MỘT SỐ TỪ NGỮ PHAN SINH TRONG “TỰ ĐIỂN THUẬT NGỮ CÔNG GIÁO”

(tiếp theo và hết)

*Xin giới thiệu một số từ ngữ Phan sinh được dịch từ **Modern Catholic Dictionary**, © *Eternal Life*, của Linh mục người Mỹ John A. Hardon SJ (1914-2000), và được mạng *Vietcatholic* chuyển thành Tự điển trực tuyến.*

Mời xem <http://vietcatholic.net/NewsDictionary/>.

và <http://vietcatholic.net/PublicSoftware/Warehouse/VietCatholicDictionarySetup.exe>

Friars Minor

Dòng Anh Em Hèn Mọn (OFM). Là một nhánh Dòng Nhất của thánh Phanxicô, thường được gọi là Dòng Phanxicô, được thánh Phanxicô Atxidi (1181-1226) thành lập và chính thức được Tòa thánh phê chuẩn năm 1209. Năm 1517 tất cả các nhóm Cải cách ban đầu, như nhóm Clareni và nhóm Coletani, hiệp nhất với

nhau thành một nhánh, và từ đó được gọi là Dòng Anh Em Hèn Mọn của thánh Phanxicô, hoặc Dòng Anh Em Hèn Mọn Nhánh Tuân Thủ. Năm 1897, Đức Giáo hoàng Lêô XIII chấp thuận cho một số nhóm khác, như nhóm Reformati (Cải cách), nhóm Recollect (Cải tổ), và nhóm Đi Chân Đất gia nhập vào Dòng Anh Em Hèn Mọn.

Friary

Huynh đoàn, tu viện. Là một cộng đoàn các tu sĩ; cũng là tu viện mà họ sinh sống. Từ ngữ được áp dụng đặc biệt cho Dòng Phanxicô, Dòng Đaminh, Dòng Cát Minh, Dòng Âu Tinh và Dòng Tô Tớ Đức Mẹ.

Guardian

Giám hộ, Thủ viện, Bề trên nhà. Trong luật Giáo hội, là một người chính thức chịu trách nhiệm chăm sóc một người không thể điều khiển công việc của mình được, chẳng hạn một trẻ nhỏ trong thời vị thành niên hoặc một người khuyết tật tâm thần hay tình cảm. Hiện nay Giáo hội cho phép các giáo sĩ hay tu sĩ, trong trường hợp đặc biệt, có thể làm giám hộ. Bề trên một tu viện dòng Phanxicô cũng được gọi là thủ viện.

Hermitage

Ẩn viện. Là nơi ở của một thầy ẩn tu, cho phép thầy hoàn toàn được sống riêng tư để cầu nguyện, và trong trường hợp thầy là linh mục, được cử hành Thánh lễ. Trong một số trường hợp, các ẩn viện qui tụ chung quanh một nhà thờ trung tâm, hay một tu viện trung tâm, nơi các ẩn sĩ gặp nhau theo định kỳ, để cử hành việc phụng vụ và sinh hoạt cộng đoàn. Thánh Phanxicô Átxidi đã viết một Luật sống trong ẩn viện. Trong đoạn mở đầu, ngài viết: “Những anh em nào muốn sống đời tu hành trong các ẩn viện, thì hãy ở với nhau thành nhóm ba hay bốn người là nhiều nhất. Trong số đó, hai người sẽ làm mẹ và có hai hay ít nhất một người làm con. Hai người mẹ hãy sống như chị Máttá; hai người con hãy sống như chị Maria (x. Lc 10:38-42).”

Joys Of The Blessed Virgin Mary

Thất hỉ Thánh Mẫu, Bảy niềm vui của Đức Trinh nữ Maria. Là việc đạo đức để ghi nhớ các niềm vui đặc biệt trong cuộc đời Đức Mẹ Maria. Số niềm vui là năm hoặc bảy, đôi khi là mười hai, nhưng các niềm vui được kỷ niệm nhiều nhất thời nay là việc Truyền tin cho Đức Mẹ, Đức Mẹ đi viếng, Đức Mẹ sinh Chúa Giêsu, Chúa Giêsu tỏ mình, tìm được Chúa Giêsu trong Đền thánh, Chúa sống lại và Đức Mẹ Lên Trời. Dòng Phanxicô cử hành các niềm vui của Đức Trinh Nữ với một lễ đặc biệt, và cũng phổ biến việc đạo đức Chuỗi bảy sự vui của Đức Mẹ. Việc đạo đức này là rất phổ biến ở nước Anh Công giáo cổ, và ngày nay một lễ vào ngày thứ Hai sau Chủ nhật thứ nhất sau Phục Sinh cử

hành bảy sự vui của Đức Mẹ ở Bồ Đào Nha và Brazil.

Las Lajas, Our Lady Of

Đền thánh Đức Mẹ Las Lajas. Là đền thánh dâng kính Đức Mẹ ở Colombia, trong đó có một tượng ảnh lớn của Đức Trinh Nữ và Chúa Hài Nhi được vẽ trên một thanh sa thạch, được tìm thấy trong một hang động trên dãy núi Andes. Địa điểm được phát hiện như là nơi chữa lành bệnh cho nhiều người dân Da đỏ sống gần đó; thậm chí con cái họ bị chết cũng được cho sống lại nữa. Trên cánh tay phải của Đức Mẹ có treo một chuỗi Mân Côi, trong khi hai bên Đức Mẹ có hai người đứng, mà người ta nghĩ rằng đó là thánh Phanxicô và thánh Đa Minh. Vô số phép lạ được chứng thực đã thu hút khoảng 150.000 người mỗi năm đến ngôi nhà thờ nằm trên đỉnh cao nhất của dãy núi gần đó, và việc lên tới nhà thờ là thật khó khăn vất vả.

Little Flowers Of St. Francis, The

Sách Tiểu Kỳ Hoa, còn gọi là Fioretti. Là một sưu tập các truyện kể về cuộc đời thánh Phanxicô Átxidi và các bạn của ngài. Sách này không phải là của một tác giả duy nhất, nhưng ít nhất một phần được gán cho tác giả là một linh mục Giám tỉnh Dòng Anh Em Hèn Mọn, đó là tu sĩ Ugolino Brunforte. Thủ bản đầu tiên ghi năm 1390 hiện được lưu giữ ở Berlin, Đức. Xuất bản lần đầu năm 1476 tại Vicenza, bản dịch tiếng Ý được phổ biến rộng rãi và được xem là một kiệt tác của văn chương Ý. Sách này có nhiều bản dịch tiếng Anh.

Maastricht

Đền thánh Maastricht. Là đền thánh dâng kính “Đức Mẹ Sao Biển,” gần biên giới nước Bỉ ở miền đông nam Hà Lan, gần sông Meuse. Đền thánh có tượng gỗ cao 1, 2m là tượng Đức Mẹ bồng ẵm Chúa Hài Nhi bên tay trái. Chúa nghiêng người vào vai trái Đức Mẹ khi Ngài có vươn tới cánh hoa, mà Đức Mẹ đang giữ trong lọ hoa. Cả hai đều đội vương miện vàng. Lịch sử của đền thánh là vào năm 1400 khi một tập sinh đem tượng như là gia sản của mình vào Dòng Phanxicô ở Maastricht. Kể từ đó, đền thánh đáng quý mến nhất ở Hà Lan trở thành đối tượng cho mọi thứ chống đối. Nó tượng trưng cho các cuộc đấu tranh tôn giáo của người dân Hà Lan, khi họ đến đền thánh hàng ngàn người mỗi ngày đêm để tỏ lòng tôn kính “Maris Stella” (Sao Biển.)

Major Basilica

Vương cung thánh đường Cả. Là một tước hiệu vinh dự mà Tòa Thánh ban cho một số các nhà thờ nổi tiếng trên thế giới, cụ thể là các vương cung thánh đường có tòa thượng phụ ở Roma. Trong số các vương cung thánh đường Cả bên ngoài Roma, nổi tiếng nhất là Vương cung thánh đường Đức Bà Thiên thần ở Átxidi, Ý.

Mendicant Friars

Tu sĩ Dòng Hành Khất. Là thành viên của các Hội Dòng cầm có tài sản riêng trong cộng đoàn, do đó họ cần lao động hoặc đi xin ăn để sống, và không bị ràng buộc vào một cộng đoàn bởi lời khấn sống cố định một chỗ lâu dài. Thuở đầu tên gọi này là dành cho Dòng Phanxicô và Dòng Đaminh. Sau đó tên và quyền lợi được mở rộng cho Dòng Cát Minh (năm 1245), các thầy ẩn tu của thánh Âu Tinh (năm 1256), và Dòng Tô-tô Đức Mẹ (năm 1424). Một thời gian sau, các Dòng khác cũng nhận danh hiệu này. Theo luật Giáo hội, tu sĩ Dòng Hành khất được phép đi khất thực trong khu vực có tu viện của mình, khi được phép của bề trên Dòng. Ở các nơi khác, họ phải xin phép của Giám mục địa phương. (Từ nguyên Latinh mendicus, ăn mày; và người tàn tật, người đáng thương.)

Observantines

Anh em Tuân thủ. Là các tu sĩ Phanxicô tuyên hứa trung thành giữ Luật Dòng của thánh Phanxicô, đã được Đức Giáo hoàng Honorius III phê chuẩn năm 1223. Phong trào Tuân thủ khởi đầu tại Ý năm 1368 và làm phát sinh nhiều nhánh bán tự trị, chẳng hạn nhánh Tu sĩ cải tổ và nhánh Alcantarine, nhưng vẫn từng phục Vụ Tổng Phục vụ của Dòng Anh Em Hèn Mọn. Năm 1898, Đức Giáo hoàng Lêô XIII trong văn kiện Felicitate Quadam đã xóa bỏ mọi sự phân biệt, kể cả tên gọi Anh em Tuân thủ, và trao cho Dòng Phanxicô tên gọi nguyên thủy là Dòng Anh Em Hèn Mọn.

Pillar, The Holy

Cột Thánh. Là chiếc cột nơi Chúa chúng ta bị đánh rơi nhiều trong cuộc Khổ nạn. Một phần của chiếc cột bằng đá porphia nguyên thủy được bảo tồn tại nhà thờ thánh Praxedes ở Roma, sau khi chiếc cột được đưa từ Jerusalem về khoảng năm 1223. Phần còn lại của thánh tích lớn này được gìn giữ ở nhà nguyện Phanxicô trong Nhà thờ Thánh Mộ ở Jerusalem.

Pointe Aux Trembles

Đền thánh Pointe Aux Trembles. Là đền thánh quốc gia Canada dâng kính Thánh Tâm được thành lập năm 1866, một chi nhánh của Đền thánh Thánh Tâm tại Montmartre ở Paris. Các tu sĩ quản lý đền thánh lần lượt là tu sĩ Phanxicô, Đaminh và Dòng Thánh Thể, và linh mục Gioan của Dòng này khởi xướng và tích cực hoạt động cho Cuộc Thập tự chinh Chuộc tội, vốn đem lại cho đền thánh tên gọi phụ hiện nay là “Nhà nguyện Chuộc Tội.” Năm 1921 tu sĩ Dòng Phanxicô Lúp Vương được yêu cầu chăm sóc Đền thánh; họ xây dựng một tu viện bên cạnh và tiếp tục Cuộc Thập tự chinh. Số lượng người hành hương không ngừng gia tăng đến nỗi hiện nay hàng ngàn người tham gia vào công tác nổi bật của đền thánh, đó là đi Đường Thánh giá công cộng, như một cách thức thích hợp nhất để chuộc tội với Thánh Tâm bị thương tích của Chúa Kitô. Tổng phụng hội Cầu nguyện và Sám hối có trụ sở chính tại Pointe aux Trembles, và tuần Cửu nhật chuẩn bị cho Lễ Thánh Tâm Chúa được trực tiếp truyền thanh từ đây đi khắp Canada và Mỹ.

Poor Clares

Nữ tu Dòng thánh Clara nghèo khó. Là một cộng đoàn nữ đan tu do thánh nữ Clara (1194-1253) thành lập theo cảm hứng lối sống của thánh Phanxicô Átxidi (Assisi). Lúc đầu thánh nhân đưa Clara đến sống ở một tu viện Biên Đức, nhưng sau đó, khi có nhiều người nữ đi theo lối sống của Clara, hai vị thành lập một cộng đoàn theo đường hướng Phan sinh. Clara trở thành nữ bề trên đầu tiên (năm 1215) và ngài giữ chức vụ này cho đến chết. Nhiều nhà con được thành lập khi Clara còn sống, tại Ý, Pháp và Đức. Duy trì tinh thần thánh Phanxicô, sự khắc khổ của các Chị Clara Nghèo khó là nghiêm ngặt nhất trong số các Dòng nữ cho đến thời ấy. Một số nhà nhánh được miễn khỏi luật nguyên thủy về nghèo khó tuyệt đối, không chỉ cho các cá nhân, mà còn cho cả cộng đoàn. Nhưng cộng đoàn San Damiano tại Átxidi, cùng các cộng đoàn ở Perugia và Florence, được Đức Giáo hoàng Gregory IX ban cho “đặc ân nghèo khó”, giúp họ sống tinh thần nguyên thủy của Dòng. Trong những năm kế tiếp, các sửa đổi và cải cách đã phân chia Dòng Clara Nghèo khó thành nhiều tu hội khác nhau, trong đó có Dòng Urbano và Dòng thánh Colette. Dòng nhân

mạnh vào sự hãm mình, châu Thánh thể, và hát Thần tụng.

Porziuncula

Nhà thờ Porziuncula. Ban đầu đây là một nhà thờ rất nhỏ tại Átxidi (Assisi, Ý), nơi thánh Phanxicô nhận được ơn gọi từ Chúa ngày 24-2-1208. Phanxicô biến nơi đây thành trụ sở của Dòng ngài cho đến hết đời mình. Thị trấn được lấy tên đặt cho Đại xá Porziuncula, và hiện nay người ta có thể hưởng đại xá này bằng cách đến viếng một số nhà thờ (nhất là nhà thờ Dòng Phanxicô) ngày 2-8, hoặc ngày Chủ nhật sau đó.

Praises Of God

Kinh ngợi khen Thiên Chúa Tối cao của thánh Phanxicô Átxidi. Là trang giấy gốc ghi các lời ngợi khen Thiên Chúa được lưu giữ hiện nay trong một hòm thánh tích ở Vương cung thánh đường thánh Phanxicô tại Átxidi (Assisi, Ý.) Các lời ngợi khen này minh họa đỉnh cao thần nghiệm mà thánh Phanxicô đã đạt được, vào lúc Ngài được ghi Năm dấu thánh của Chúa. Kinh này đọc: “Ngài là Thiên Chúa thánh thiện, duy mình Ngài làm nên những kỳ công (Tv 76, 15). / Ngài mạnh mẽ, Ngài vĩ đại (x. Tv 85, 10), Ngài cao cả, Ngài là Vua toàn năng, lạy Cha chí thánh (Ga 17, 11), Ngài là Vua thống trị trời đất (x. Mt 11, 25). / Ngài là Ba Ngôi và là Một Thiên Chúa, là Thần trên mọi chư thần (x. Tv 135, 2). Ngài là sự thiện, làm phát sinh mọi sự thiện, là sự thiện tuyệt đỉnh, là Thiên Chúa hằng sống và chân thật (x. 1Tx 1, 9). / Ngài là tình yêu, là bác ái; Ngài là hiện thân của sự khôn ngoan, của đức khiêm nhường và của lòng nhân nại (Tv 70, 5). Ngài tuyệt đẹp, Ngài nhân từ, Ngài là nơi nương tựa an toàn, Ngài là chốn nghỉ ngơi, Ngài là niềm vui, Ngài là niềm hy vọng và hân hoan, Ngài là sự công chính và tiết độ. Ngài là tất cả kho tàng sung mãn của chúng con. / Ngài tuyệt đẹp, Ngài nhân từ, Ngài là Đấng che chở (Tv 30, 5), gìn giữ và bảo vệ chúng con, Ngài là sức mạnh, Ngài là sự mát mẻ. Chúng con trông cậy Ngài. / Chúng con tin tưởng Ngài, Chúng con yêu mến Ngài. Ngài là tất cả sự dịu ngọt và là sự sống đời đời của chúng con, Ngài là Đức Chúa lớn lao và kỳ diệu là Thiên Chúa toàn năng, là Đấng Cứu tinh nhân hậu.”

Preacher Apostolic

Nhà thuyết giáo phủ Giáo hoàng. Là một giám chức của Văn phòng Quản gia Giáo hoàng, có nhiệm vụ là giảng Lời Chúa cho Đức Giáo

hoàng và giáo triều, bốn lần trong mùa Vọng và mỗi tuần một lần trong mùa Chay. Một giáo sĩ thuộc Dòng Phanxicô Lúp Dài đã giữ chức vụ này từ năm 1753, khi Đức Giáo hoàng Biển Đức XIV ban chức vụ này cho Dòng.

Quest

Xin bố thí, khát thực. Là việc đi xin bố thí để sinh sống theo luật Dòng, của tu sĩ Dòng Anh Em Hèn Mọn, Dòng Anh Em Hèn Mọn Lúp Vuông, Nữ tu Dòng thánh Clara Nghèo Khó; và tu sĩ một số Dòng như Dòng Tiều Muội Bàn Cung, họ đi xin lương thực và quần áo cho những người được họ chăm sóc.

Psalter Of Mary

Psalterium Marianum, Sách Thánh vịnh Đức Maria, Thánh ca về Đức Mẹ Maria. Là một tuyển tập các Thánh vịnh và Thánh ca về Đức Trinh Nữ Maria. Tuyển tập này do thánh Bonaventure (1221-74) thực hiện. Kinh chuỗi Mân côi, do 150 kinh Kính Mừng của chuỗi là thích đáng với 150 Thánh vịnh, đôi khi được gọi là sách Thánh vịnh Đức Maria.

Seraphic Blessing

Lời chúc lành cho Anh Lêô. Là lời chúc lành do thánh Phanxicô Átxidi viết ra theo lời xin của Tu sĩ Leo ở Núi Alverna năm 1224. Lời chúc lành là như sau: “Xin Chúa chúc lành và gìn giữ con. Xin Người tỏ lộ dung nhan Người cho con và thương xót con. Xin Người ngoảnh mặt lại nhìn con và ban cho con được bình an (Ds 6, 24-26). Xin Chúa chúc lành cho con, hỡi Lêô yêu quý. ” Lời chúc này dựa vào lời của Đức Chúa nói với ông Moses (Mô-sê, Ds 6:22-27), và hiện nay là một trong các chúc lành trọng thể trong Mùa Thường niên, mà linh mục có thể ban vào cuối Thánh lễ.

Spirituals

Nhóm duy tinh thần. Từ ngữ áp dụng cho nhiều nhóm Anh Em Hèn Mọn, chống đối việc sửa đổi bản luật nguyên thủy của thánh Phanxicô, nhất là trong việc tuân giữ đức nghèo ở các thế kỷ 13 và 14. Họ mong muốn giữ luật trong sự nghiêm ngặt đầu, nhưng đã thất bại trong mục tiêu và qua sai lầm của các người lãnh đạo, họ bị dẫn tới lạc giáo và ly giáo. Sự nhiệt tình bị lạc lối của họ, khi cuối cùng họ trở về tuân phục hoàn toàn quyền bính của Đức Giáo hoàng, đã giúp thanh luyện Dòng Phanxicô và hiệp nhất các nhánh Anh Em Hèn Mọn.

Stabat Mater

Stabat Mater, Bài hát “Mẹ sầu bi đứng bên Thánh giá” thường được gán cho tác giả là Jacopone da Todi (1230-1306), thi sĩ Dòng Phanxicô. Bài ca này dần dà được sử dụng trong phụng vụ cuối thời Trung Cổ, và từ năm 1727 là một phần của Phụng vụ Thánh Thể và Thần tụng cho lễ Đức Mẹ Sầu Bi. Lịch sử của bài hát trong âm nhạc là thuộc thời kỳ cận đại. Một bài hát khác, mang tên Stabat Mater Speciosa (Mẹ xinh đẹp đứng đó), dường như mô phỏng theo bài Stabat Mater Dolorosa (Mẹ sầu bi đứng bên Thánh giá), mô tả các sầu bi của Đức Maria tại Bethlehem (Be-lem), nhưng không bao giờ trở nên một phần của phụng vụ.

Tabgha

Tabgha, làng Tabgha. Một địa điểm cách Capernaum (Ca-phác-na-um), Palestine, khoảng hai dặm (3, 2km), là nơi hành hương, vì tại đó xưa kia Chúa Kitô đã làm phép lạ hóa bánh và cá ra nhiều. Một vương cung thánh đường cổ xây dựng gần nơi ấy, trong đó có một tranh khảm lớn vẽ hình hai con cá và ba tấm bánh trong một cái giỏ. Cùng với một tu sĩ Dòng Phanxicô và một linh mục Chính thống giáo, Đức Giáo hoàng Phaolô VI năm 1964, trên đường đến Biển Galilee (Ga-li-lê), đã ghé thăm Tabgha để nhìn xem tranh khảm trên sàn nhà và chúc lành cho đền thánh thiêng liêng.

Thaumaturgus

Thaumaturgus, Người làm phép lạ. Một tước hiệu ban cho một số thánh nhân nổi tiếng, vì đã làm nhiều phép lạ khi còn sống, hoặc sau khi đã qua đời. Trong số các thánh này, có thánh Gregory (213-70), các thánh Cosmas và Damian (thế kỷ thứ ba), thánh Nicholas (thế kỷ thứ tư), và thánh Antôn thành Padua (1195-1231). (Từ nguyên Latinh thaumaturgus; từ chữ Hi Lạp thaumatourgos: thauma, sự lạ + -ergos, “làm,” từ chữ ergon, làm việc.)

Third Orders

Dòng Ba. Là các hội của giáo dân do Dòng tu thành lập. Xuất hiện từ thế kỷ 13, các hội này có thể là tại thế hay tại viện. Nếu là tại thế, họ là các giáo dân, và thường gọi là người Dòng ba. Nếu là tại viện, họ là tu sĩ, bị ràng buộc bởi các lời khấn công khai và sống trong cộng đoàn. Nguyên thủy các Dòng Ba là Dòng Ba Phanxicô hay Dòng Ba Đa Minh, nhưng kể từ đó Tòa Thánh đã chấp thuận nhiều Dòng Ba khác, cả tại thế và tại viện, chẳng hạn Dòng ba Âu Tinh, Dòng Ba Cát Minh, Dòng Ba Tỏi Tớ Đức Mẹ và Dòng Ba Dòng Chúa Ba Ngôi.

Visitation, Feast Of The

Lễ Đức Mẹ Đi Viếng. Là lễ kính nhớ Đức Mẹ Maria đi viếng người chị họ, thánh Elizabeth. Lễ này được mừng lần đầu tiên bởi Dòng Phanxicô vào năm 1263 theo sáng kiến của thánh Bonaventure. Trong cuộc Đại ly khai Tây phương, lễ này được mở rộng cho toàn Giáo hội bởi các Đức Giáo hoàng Urban VI (trị vì năm 1378-89) và Boniface IX (trị vì năm 1389-1404) nhằm chấm dứt sự ly khai. Ngày nay lễ này được mừng vào ngày 31-5.



15 Ngày cùng với thánh Phanxicô

CẦU NGUYỆN *(tiếp theo)*

Tác giả: Tu sĩ Tadêô Matura, Ofm
Chuyển ngữ: Paul Hoa, Ofm

Ngày thứ nhất

LÊN ĐƯỜNG

Vinh quang Thiên Chúa và cõi lòng tăm tối

Lạy Thiên Chúa tối cao và vinh hiển, xin chiếu sáng cõi lòng tăm tối của con.

Xin ban cho chúng con đức tin ngay thẳng, đức cậy vững vàng, và đức mến hoàn hảo.

Lạy Chúa, xin ban cho con được ơn hiểu biết tỏ tường, để thi hành huấn lệnh thánh thiện và chân thật của Chúa.

Kinh đọc trước Thánh giá Nhà thờ San Damianô

Trong các bản văn của thánh Phanxicô chúng ta còn lưu giữ lại được, có lẽ đây là bản văn đầu tiên và như thể là bản văn cổ nhất, là một lời kinh, nó thuộc thời gian đầu của hành trình thiêng liêng của ngài. Ngài vừa cắt đứt (khoảng 1206) với cuộc sống trước đó, cuộc sống đầy tham vọng và tiện nghi, nhưng chưa biết Chúa gọi mình đi trên con đường nào. Trong một ngôi Nhà nguyện hoang phế mà khi đi lang thang ngài ghé vào để tìm sự soi sáng, thánh Phanxicô khám phá ra một tượng ảnh Chúa chịu đóng đinh to lớn, được diễn tả đang ở trong vinh quang của cuộc khổ nạn, khuôn mặt bình thản, đôi mắt mở to, và phía trên đầu Người, bàn tay Chúa Cha đã cất nhắc Người lên trên các tầng trời trong mầu nhiệm Thăng Thiên. Và đó là cuộc gặp gỡ đầu tiên giữa Vinh quang và Bóng tối; ánh sáng của Đấng duy nhất này chiếu tỏa trong bóng tối của người kia.

Thế là lời kinh vang lên trong tâm hồn của thánh Phanxicô, lời kinh mà ngài đã phải lặp lại, ghi nhớ và về sau truyền đạt lại cho anh em ngài, là một lời kinh khởi đầu, lời kinh lên đường. Nó liên hệ đến bất cứ ai đang đi tìm kiếm. Ai lại không như thế?

Đây là một bản văn rất ngắn, rất đơn sơ, hầu như có vẻ tầm thường. Thế nhưng, nhìn nó kỹ hơn, suy gẫm nó, biến nó thành của mình, chúng ta sẽ khám phá ra tầm quan trọng của nó.

Tại trung tâm, nổi lên trên toàn cảnh, hình ảnh Thiên Chúa, tối cao và vinh hiển. Mầu nhiệm ẩn dấu, bỗng dần dần được mặc khải ra cho con người, trước hết cho con người được thấy vẻ uy nghi cao cả của Người. Người là Thiên Chúa: Danh xưng biệt loại theo nghĩa của sách Sáng thế để chỉ những gì vượt trên tất cả sự hiểu biết, vượt trên tất cả mọi danh hiệu; Người là Chúa: Đáng mà khi ra trước mặt, con người cảm thấy mình lệ thuộc và là tội lỗi. *Tối cao*, cao vợi và tự bản chất là không thể đạt tới được, Người chiếu tỏa ánh huy hoàng, Người vinh hiển, rực rỡ trong ánh sáng của Người. Nhưng thị kiến có phần khiến con người sợ hãi và tránh xa này lại được các từ tiếp sau làm cho êm dịu: *xin chiếu sáng, xin ban cho*. Ánh huy hoàng của Người không gây mù mắt: nó tỏa ra như một ánh sáng êm dịu làm vui thỏa và vỗ về. Đáng được gọi là Thiên Chúa không tên, Đức Chúa, là Đáng tốt lành và độ lượng đối với con người; Người có thể ban và Người muốn ban điều con người cầu xin.

Bởi vì, trước quyền năng và vinh hiển - là chính Thiên Chúa, dù dưới khuôn mặt Đáng chịu đóng đinh đã được tôn vinh rồi - đây là một tâm hồn tối tăm: *cõi lòng tăm tối của con*. Tâm hồn là nơi trung tâm và nơi sâu thẳm nhất của con người. Đó là trung tâm thống nhất từ đó phát xuất mọi khát vọng và mọi năng lực làm nên con người và là nơi chúng quy về; đó là căn tính và sự thực của mỗi người, tại điểm riêng tư nhất và không thể truyền đạt. Nhưng trọng tâm này của con người, nơi sâu thẳm nhất và sức nặng nó kéo theo, đầy những bóng tối.

Những bóng tối nào đây của tâm hồn? Chúng ta có thể nhận diện được ba khu vực đồng quy. Thứ nhất là không biết cái tôi thật của mình, đúng như nó thực là trước mặt Chúa. Con người không biết sự cao trọng phi thường của mình: là hình ảnh Thiên Chúa và Thánh Tử làm

người, cả trong tâm hồn lẫn nơi thân xác (Hn 5). Nhưng nó cũng không biết thân phận nghèo nàn cùng cực của mình, các giới hạn, sự lệ thuộc, thực tế là mình không phải là Thiên Chúa. Không biết mình là ai, người ta không thấy phẩm giá vô song cũng như sự nhỏ bé khôn tả của mình, đó là những bóng tối bao phủ tâm hồn.

Nếu bóng tối đầu tiên này liên hệ đến con người trong thân phận thụ tạo của nó, sự pha trộn khó gỡ giữa sự cao cả và sự nhỏ bé, có một bóng tối khác theo nghĩa luân lý. Đó là thế giới điên đảo vì sự dữ nằm trong tâm hồn mỗi con người. Quả thế, như Chúa nói trong Phúc Âm: “từ lòng người phát xuất những ý định xấu xa” (Mc 7, 21), và thánh Phanxicô thích lặp lại nhiều lần (1L 22, 7; 2T Th 37). Trọng tâm của con người, tâm hồn, đôi khi giống như một cái hồ đầy đầy những xung động và những khuynh hướng hủy diệt độc hại cho bản thân và cho người khác. Đó là bóng tối của sự dữ và của tội lỗi khi con người thuận theo nó và lao vào đó. Và điều này cũng gặp thấy nơi cuộc đời mọi người, ngay nơi con người bề ngoài xem ra lương thiện nhất.

Còn có bóng tối khi con người không biết con đường phải chọn để đáp lại tiếng gọi nảy sinh trong nơi sâu thẳm nhất của lòng mình, nhưng sự thực, đó là tiếng Chúa gọi. Tôi phải làm gì ở mỗi khúc quanh của cuộc đời? Càng quay lại phía sau, càng giậm chân tại chỗ, dĩ nhiên, nhưng chọn con đường nào, tôi hướng về đâu để tôi thực sự là tôi, cuối cùng, để tôi sống tròn đầy bản thân tôi và trong Thiên Chúa? Nếu Phúc Âm cung cấp những chỉ dẫn và những cột mốc, nó không nói cho tôi biết tôi phải chọn con đường nào để tôi trở nên trung thành.

Nhưng tôi không bị kết án ở trong bóng tối. Chúa vinh hiển tỏa chiếu ánh sáng, mà tôi thì ở trước thánh nhan Người. Ánh sáng tối cao của Người có thể xua tan những bóng tối tâm hồn tràn ngập thân tôi. Ánh sáng ấy, ánh sáng thật, đó là “Đức Giêsu Kitô Chúa chúng ta” (2T Th 67). Với cái nhìn đầy nhân từ của Người trên những sự tối tăm của tôi, con người thực của tôi được tỏ hiện ra, nó được đưa ra ánh sáng. Nhìn thấy cái có đó, trong tôi và quanh tôi, đó đã là một ơn huệ đầu tiên rồi.

Một khi đã được chữa lành khỏi bệnh mù, chúng ta không còn lần bước trong bóng tối nữa: con đường đã được giải tỏa, phải bước tới.

Bảy giờ lời kinh trở nên chính xác hơn, đầy đủ hơn:

Xin cho con đức tin ngay thẳng, đức cậy vững vàng, và đức mến hoàn hảo, ơn hiểu biết tỏ tường (hiểu và biết).

Năm điều cầu xin vừa cổ điển vừa tân thời. Việc nhắc đến ba nhân đức đối thần thánh Phaolô đã trình bày (1Tx 1, 3), Giáo Hội nài xin trong kinh nguyện Phụng vụ (CN 16 thường niên), và thánh Phanxicô đồng hóa chính Thiên Chúa với chúng (K Lêô 6), xem ra là một sự khơi gợi hầu như tầm thường; hai từ bí nhiệm hơn được nối kết vào đó: hiểu và biết. Đó là một nỗ lực thiêng liêng phải có để khỏi bỏ qua điều chúng ta quá vội vàng cho là đã quá biết rồi.

Vậy *đức tin ngay thẳng* là gì, nếu không phải là cái nhìn chính xác, không ảo giác, thực tại đúng như nó thực là trong dự phóng của Thiên Chúa, đúng như dần dần nó mặc lấy thân xác trong lịch sử loài người. Vượt qua cái vẻ bề ngoài, có lẽ là giả dối, khám phá ra trong mọi sự hiện diện sống động của Tình Yêu ngôi vị và, trong trường hợp ấy, khám phá ra giá trị của mỗi hữu thể, cũng như ơn gọi và số phận của nó; nói tóm lại, nhìn thấy Thiên Chúa là Ai và vinh quang và cuộc khổ nạn của Người vì con người tràn ngập trên trời dưới đất như thế nào, đó là điều phải hiểu qua từ *đức tin ngay thẳng*.

Điều *đức tin chân thật* cho thấy, đó cũng là một thế giới đang biến chuyển, chưa hoàn tất, đang bị tổn thương, trên đó đang có quá nhiều sự dữ và lòng trông đợi niềm hạnh phúc không được vững vàng. *Đức cậy vững vàng* mà lời kinh cầu xin là một bước vọt đầy lạc quan, đầy sức sống và niềm xác tín rằng lời hứa và sự dẫn thân của chính Thiên Chúa không thể thất bại, tương lai tuyệt đối - đời sống và hạnh phúc viên mãn - được dành cho những ai Thiên Chúa yêu thương: toàn thể loài người và thế giới xét như là vũ trụ và lịch sử. Đó là niềm tin chắc rằng một *Vương Quốc được dọn sẵn ngay từ thuở tạo thiên lập địa* (Mt 25, 34; 1L 23, 4) *có Chúa là niềm vui và sự sung mãn muôn đời* (K LC 4).

Thị kiến đầy đủ và ngay thẳng, niềm trông cậy vững vàng và hân hoan, đều trở nên chuyện có thể, không phải là ảo tưởng, vì *đức ái hoàn hảo*. Từ ngữ này thường được hiểu chỉ một nửa: người ta nghĩ trước tiên đó là tình yêu con người dành cho Thiên Chúa. Thế nhưng, mặc khải Tân Ước về đức ái (Agapé) trước tiên là sự biểu lộ tình yêu vô điều kiện Thiên Chúa dành cho con

người. Đức ái hoàn hảo duy nhất, đó là tình yêu say đắm dư tràn, đến tận cùng, kể cả quá mức nữa, bùng cháy trong trái tim Thiên Chúa, và từ lò lửa bí ẩn của sự hiệp thông, đức ái ấy lan ra như một ngọn lửa vô biên đến thọ tạo của Người, con người là đỉnh cao trong hàng thọ tạo ấy. Xin đức ái hoàn hảo, trước tiên đó là xin sự biểu lộ ngoạn mục và sự đón nhận đức ái này. Chỉ tiếp đó mới bùng lên trong tâm hồn con người như một sự đáp lại, như một lòng biết ơn ríu rít, một câu trả lời cho Thiên Chúa và cho loài người, và nguồn mạch của câu trả lời ấy là mạch suối vĩnh hằng tuôn chảy từ chính trái tim Thiên Chúa Ba Ngôi.

Như thế ba ơn này chưa đủ, thánh Phanxicô xin thêm *ơn hiểu biết*. Sự hiểu biết bí nhiệm đây là gì mà xem ra phải có nó thì ba nhân đức mới chu toàn đầy đủ vai trò của mình trong cuộc hành trình đã bắt đầu? Hiểu ở đây có nghĩa là kinh nghiệm, sự nắm bắt được điều vừa được khám phá và được thấy. Sự thương kiến, sự chờ đợi, cả sự mặc khải của tình yêu đã được xác quyết và ôm ấp qua những lời, những lời này diễn tả các ý niệm và những hình ảnh. Nhưng sẽ không đủ nếu chỉ nghe, hiểu bằng lý trí, biết bằng lý thuyết điều được nói tới. Hiểu các thực tại trong lãnh vực đức tin có nghĩa là thoáng thấy, cách nào đó chạm tới đối tượng của thị kiến và của niềm trông cậy, dù chỉ là chớp nháng và trong đêm tối.

Nhưng cái hiểu thiêng liêng này (tiếp xúc, kinh nghiệm) không phải là một tình cảm mù quáng, không thể trình bày, không thể diễn tả: nó có *cái biết* đi kèm, cái biết này cũng được cầu xin trong lời kinh, và nó là sự thấu suốt của óc thông minh. Phải ghi nhận ở đây, trong các bản văn của thánh Phanxicô, khi ngài nói đến kinh nguyện như một chuyển động của tâm hồn hướng lên Chúa, ngài thường ghép chữ tâm hồn với chữ *mens*, chữ này chỉ tinh thần ở lãnh vực tri thức; đơn giản hơn, đó là cái biết rõ ràng, tỉnh tường.

Vậy, thế là khách lữ hành đã sẵn sàng lên đường, đã có của ăn đi đường, nắm cái bánh mì, như một kẻ hành khất, họ đã cầu xin Chúa vinh hiển. Dù họ tối tăm và nghèo nàn, họ biết tình yêu và lòng quảng đại của Chúa.

Chưa phải là đã nói hết mọi sự. Tâm hồn bây giờ ở trong ánh sáng, lối đi đã được vạch ra, những năng lực mới đã hoạt động: đức tin, đức cậy, đức ái, kinh nghiệm và cái nhìn rõ ràng,

điều đó đòi hỏi sự dần thân, sự thực hiện, hành động. Người cầu nguyện xin và nhận được nhiều ơn này để *thi hành huấn lệnh thánh thiện và chân thật* của Chúa.

Đối với thánh Phanxicô, huấn lệnh này chắc là tiếng gọi bên trong nhận được từ “sửa Nhà Chúa”, mà ngài chưa hiểu rõ ngay tất cả các ý nghĩa, chúng sẽ sáng tỏ trong cuộc sống về sau. Nhưng nếu chúng ta bỏ qua khung cảnh lịch sử của lời cầu nguyện để biến nó thành lời cầu nguyện của chúng ta ngày nay, *huấn lệnh* được gọi là thánh thiện và chân thật và chúng ta phải thi hành ấy là gì? Đối với chúng ta, cũng giống như đối với cả thánh Phanxicô, biểu từ đơn sơ *huấn lệnh của Chúa* ở số ít, tự nhiên khiến chúng ta nghĩ đến giới răn thứ nhất trong tất cả các giới răn, tức yêu mến Chúa và tha nhân (Mc 12, 29-31). Tất cả Lễ luật và các Ngôn sứ đều thuộc về giới răn đó (Mt 22, 40).

Như thế, những gì trước đây, các nhân đức và những kinh nghiệm, chỉ được ban vì luật buộc quan trọng và duy nhất này; yêu mến Chúa và tha nhân hết lòng. Lệnh truyền *hàng đầu* này (Gc 2, 8) hàm chứa và chu toàn mọi sự và không có ranh giới nào (Rm 13, 8), quả thật là *điều răn quan trọng nhất và là điều răn thứ nhất* (Mt 22, 38).

Chính vì điều răn ấy, để thi hành nó trong thực tế của cuộc sống, những năng động được mô tả trên đây đã được cổ võ và được cung cấp. Đối với thánh Phanxicô, cũng như đối với mọi nền linh đạo nảy sinh từ ngài, *thực hiện* là tiêu chuẩn chứng thực mọi dần thân ấy có chân thật hay không, từ này được sử dụng phong phú trong các bản văn của ngài đã chứng tỏ.

Giới răn yêu thương này được đánh giá là *thánh thiện và chân thật*. Nó là *thánh thiện*, gây ngạc nhiên, khác lạ, phân biệt với những gì con người thấy và thực hiện thường ngày. Giới răn này cũng là *chân thật*, đích thực, bởi vì nó mở tâm hồn con người ra với tình yêu, để đón nhận và trao ban tình yêu, nó đưa con người về chân tính của chính mình. Được tạo dựng bởi tình yêu và cho tình yêu thật, con người chỉ thực sự là người trọn vẹn khi nó để cho năng lực này chiếm ngự và linh hoạt. Bây giờ, nó ở trong chân lý, được trở thành tự do nhờ một luật buộc chân thật.

Như thế, một lời kinh cá nhân, do thánh Phanxicô nghĩ ra vào một giai đoạn khó khăn và dai dẳng trong cuộc hóan cải của ngài, ngày nay

vẫn còn được trao ban cho mọi người lên đường đi tìm và thấy Thiên Chúa và bản thân. Những bóng tối của tâm hồn tan biến dần dần trước ánh vinh quang Thiên Chúa chiếu tỏa; cùng với ánh sáng, những năng lực cần thiết để thấy rõ và để

dẫn thân cũng đến theo. Con đường tình yêu vương giả trên đó phải bước đi đã được xác định. Với những ai đi trên con đường đó, một cuộc mạo hiểm vĩ đại và tươi đẹp đã mở ra cho họ.

Nhận xét về một vài phần hát trong cử hành Phụng vụ Thánh Lễ và công thức Ha-lê-lui-a

FX



1.- Nói chung về một vài phần hát trong Thánh Lễ

Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma quy định:

- Ca nhập lễ: “Nếu không hát ca nhập lễ, thì giáo dân, hoặc một vài người giáo dân hoặc một độc viên, đọc bài ca nhập lễ ghi trong sách. Nếu không có ai đọc, thì chính linh mục đọc, sau lời chào” (số 26).

- Kinh “Lạy Chúa, xin thương xót”, nếu không hát, thì đọc (số 30)

- Kinh Vinh Danh: “Kinh này “nếu không hát thì phải đọc” (số 31).

- Thánh vịnh theo sau bài đọc, “là thành phần trọn vẹn của phụng vụ Lời Chúa”, nếu không hát thì đọc; còn Ha-lê-lui-a hay lời tung hô Tin Mừng, nếu không hát thì có thể bỏ” (các số 36 và 39).

- Lời tung hô “Thánh, Thánh, Thánh”: là thành phần chính của kinh Tạ ơn, nên cả giáo dân và linh mục cùng hát hay đọc (số 55b).

- Kinh “Lạy Chiên Thiên Chúa”: ca đoàn hay ca viên thường hát đối đáp hay đọc lớn tiếng (số 56d).

- Ca hiệp lễ: “Nếu không hát, thì giáo dân, hoặc một vài giáo dân hay độc viên đọc ca hiệp lễ ghi trong sách lễ. Nếu không có ai đọc, thì chính linh mục đọc sau khi đã rước lễ và trước khi cho tín hữu rước lễ” (số 56i).

Theo *QCTQSLR*, số 19: “Tầm quan trọng của bài hát”: “...Việc sử dụng ca hát trong các cuộc cử hành phải là điều quan trọng, sau khi đã lưu ý đến cách cảm nghĩ của mỗi dân tộc và khả năng của mỗi cộng đoàn. Tuy nhiên không phải luôn luôn cần phải hát tất cả các bản văn tự chúng đã được trù liệu để hát.

“Nhưng khi chọn lựa những phần để hát thực sự thì hãy dành ưu tiên cho những phần quan

trọng hơn, nhất là những phần do linh mục hay người giúp lễ hát, giáo dân thưa; hoặc những phần mà cả linh mục và giáo dân cùng hát”

Đi từ nguyên tắc này, các phần hát trong thánh lễ cần được chúng ta bố trí cho hợp lý: chẳng hạn phần đáng hát đã không hát thì phần không nhất thiết hát, không nên hát. Khi Kinh Vinh Danh không hát, lời tung hô “Thánh, Thánh, Thánh” không hát, mà công thức thống hối đầu lễ lại hát nhiều bè, hát dài, thì thật không hợp tí nào!... Riêng Ha-lê-lui-a trước bài Tin Mừng không phải là thành phần trọn vẹn của phụng vụ Lời Chúa như Bài Đáp ca, nên có thể bỏ. Mà đã không bỏ thì hát, bởi vì bản chất của nó là hát.

2.- Công thức “Ha-lê-lui-a”

Xin giải thích thêm về từ ngữ Ha-lê-lui-a:

Từ ngữ phát âm là **an-lê-lu-a**, **an-lê-lui-a** hay là **han-lê-lu-da** thì cũng đều là những từ ngữ phiên âm một từ Híp-ri (tiếng Do-thái cổ) chuyển âm ra thì đọc là **halolu-yah** (đọc theo tiếng Việt là **halôlu-gia**, hay có thể trại ra một tí là **halêlu-gia**). **Halolu** có nghĩa là “**anh chị em hãy ca ngợi**”, còn **yah** là từ viết tắt từ **yahweh**, **Đức Chúa**.

Từ **halolu-yah** được phiên âm ra tiếng Hy-lạp là **allêlou-ia**, đọc theo tiếng Việt là **anlêlu-gia**. Cách phiên âm này còn gần với từ Híp-ri gốc vì tách giữa **anlêlu** và **gia**. Tiếng La-tinh thì phiên âm ra là **alleluia**, thì xa từ gốc Híp-ri hơn rồi. Nhưng cả hai từ này đều chỉ có nghĩa khi ta quy về từ Híp-ri ở trên.

Như thế, rõ ràng muốn đọc đúng tiếng gốc thì đọc là **ha-lo-lu—gia**. Ở ngoài Bắc quen đọc theo tiếng La-tinh **alleluia** nên tôi nghe người ta

đọc là “an-lê-lu-a”, hoặc rõ ra là “an-lê-lui-a”. Trong Nam quen đọc theo cách ký âm của Bản dịch của Nhóm Phiên dịch Các Giờ Kinh Phụng vụ là “Ha-lê-lui-a”, nên có những người lại cố gắng đọc tách cho bằng được con chữ **i** của âm tiết **lui-** khỏi con chữ **a**, đúng y như trên bản in có các dấu gạch - cách vậy. Do đó, nếu đọc được là “han-lê-lu-da” thì lại khá rồi, vì gần bản gốc hơn. Còn ai la lối ầm ĩ là làm gì có con chữ **h** ở đầu từ này đâu, thì la lối không đúng thôi!

Về chuyện phiên âm và cách đọc, cá nhân tôi muốn đọc là “han-lê-lu-da” hoặc “han-lê-lu-gia”. Nhưng rốt cuộc tùy nguyên tắc của Ban Phụng vụ quốc gia theo: bảo đọc thế nào thì ta theo thế vậy, bởi vì đảng nào thì cũng là một từ ngữ được phiên âm, miễn là ta hiểu từ ngữ đó có nghĩa trong tiếng Híp-ri là “*Hãy ca ngợi Đức Chúa*” là được.

Dù sao, cũng nên tham khảo xem các cách ký âm của một số nước trên thế giới. chẳng hạn:

- Italia : *Alleluia*
- Pháp : *Alléluia*

- Anh : *Alleluia* (hoặc: *Halleluiah*, *Hallelujah*)
- Đức, Thụy-điển, Hà-lan: *Halleluja* (hoặc *alleluja*)
- Tây-ban-nha: *Aleluya*
- Bồ-đào-nha: *Aleluia*.

Dù thế nào, các cách ký âm này đều cố gắng diễn cho đúng từ gốc Híp-ri. Nếu chúng ta chỉ bắt chước một ngôn ngữ ngoại quốc nào, mà lại đọc theo kiểu Việt Nam, thì rất có thể sẽ bị phê bình là sai. Khi đó, lại nổi khùng lên mà bảo rằng nếu người ta đúng, sao tôi sai được? Nếu người ta đúng là bởi vì họ đọc theo giọng của họ, thì diễn đạt được từ gốc Híp-ri; còn Việt Nam ta, muốn đạt được mục tiêu đó, thì phải tìm ra cách phát âm riêng trong ngôn ngữ Việt, chứ không phải cứ bắt chước ngoại quốc là đúng.

Vài lời lạm bàn. Mong các chuyên viên phụng vụ soi sáng thêm.



CÁC NGÀY GHI NHỚ



THÁNG 01 & 02

BỒN MẠNG CỘNG ĐOÀN

Ngày	Thánh Hiệu	Cộng Đoàn
01/ 01	Đức Maria Mẹ Thiên Chúa	Pleiku
03/01	Danh Thánh Chúa Giêsu	Thanh Hải

MỪNG BỒN MẠNG ANH EM

Ngày	Tên Thánh	Họ Tên	Cộng Đoàn
07/ 01	Charles	Nguyễn Thành Triệu	Bình Giả
31/01	Bosco	Nguyễn Văn Đình	Cù Lao Giêng
06/02	Antôn	Nguyễn Văn Chúc	Du sinh

LỄ GIỖ ANH EM QUA ĐỜI

Ngày Qua Đời	Họ Tên
03/01/1979	Julien Dujardin
11/01/1961	Rémi Leprêtre
13/01/1955	Phaolô Nguyễn Văn Hiếu
13/01/2004	Giuse Nguyễn Văn Am
16/01/1982	Micae Trần Văn Nghi
20/01/1998	Vinh sơn Hoàng Văn Lư
30/01/1980	Jean Marie Couden
01/02/1992	Marie Francois Aubry
01/02/2004	Angiêlô Nguyễn Sĩ Thư
02/02/1954	Jean Bernard Ramon
20/02/1981	Joel Cotty
26/02/1970	Léonard Ramon
28/02/1997	Anphong Trần Phước Đức